

Họ và tên:

Lớp: 3.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 1 – MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

ONG THỢ

Trời hé sáng, tổ ong mật nằm trong gốc cây bỗng hóa rộn rịp. Ong thường thức dậy sớm, suốt ngày làm việc không chút nghỉ ngơi. Ong Thợ vừa thức giấc đã vội vàng bước ra khỏi tổ, cất cánh tung bay. Ở các vườn chung quanh, hoa đã biến thành quả. Ong Thợ phải bay xa tìm những bông hoa vừa nở. Con đường trước mắt Ong Thợ mở rộng thênh thang. Ông mặt trời nhô lên cười. Hôm nào Ong Thợ cũng thấy ông mặt trời cười. Cái cười của ông hôm nay càng rạng rỡ. Ong Thợ càng lao thẳng về phía trước.

Chợt từ xa, một bóng đen xuất hiện. Đó là thằng Quạ Đen. Nó lướt về phía Ong Thợ, xoẹt sát bên Ong Thợ toan đớp nuốt. Nhưng Ong Thợ đã kịp lách mình. Thằng Quạ Đen đuổi theo nhưng không tài nào đuổi kịp. Đường bay của Ong Thợ trở lại thênh thang.



Câu 1: Tổ ong mật nằm ở đâu?

- A. Trên ngọn cây
- B. Trên vòm lá
- C. Trong gốc cây

Câu 2: Tại sao Ong Thợ không tìm mật ở những khu vườn chung quanh?

- A. Vì ở các vườn chung quanh hoa đã biến thành quả.
- B. Vì ở các vườn chung quanh có Quạ Đen.
- C. Vì ở các vườn chung quanh hoa không có mật.

Câu 3: Quạ Đen đuổi theo Ong Thợ để làm gì?

- A. Để đi chơi cùng Ong Thợ
- B. Để đi lấy mật cùng Ong Thợ
- C. Để toan đớp nuốt Ong Thợ

Câu 4: Ong Thợ đã làm gì để Quạ Đen không đuổi kịp?

- A. Ong Thợ quay lại định đớp nuốt Quạ Đen.
- B. Ong Thợ nhanh nhẹn lách mình tránh Quạ Đen.
- C. Ong Thợ bay nhanh trên đường bay rộng thênh thang.



Câu 5: Trong đoạn văn trên có những nhân vật nào?

- A. Quạ Đen, Ông mặt trời
- B. Ong Thợ, Quạ Đen
- C. Ong Thợ, Quạ Đen, Ông mặt trời

Câu 6: Em thích nhận vật nào nhất? Vì sao?

.....

.....

.....

Câu 7: Tìm trong bài và ghi lại 1 câu có bộ phận trả lời câu hỏi “Khi nào?”:

.....

Câu 8: Gạch chân dưới những từ chỉ sự vật trong câu văn sau

Ong Thợ phải bay xa tìm những bông hoa vừa nở.

Câu 9: Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu sau:

Ông mặt trời nhô lên cười.

.....

Câu 10: Hãy đóng vai là Ong Thợ, kể lại đoạn chuyện khi Ong Thợ gặp Quạ Đen.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Quan sát tranh rồi tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng l hoặc n:



.....

.....

.....

.....

Bài 2: Điền vào chỗ trống các tiếng có chứa vần *an* hoặc *ang*:

- Cây hoàng trước sân nhà em đã nở hoa.
- chim bay nhanh trên bầu trời.
- sáu, học sinh được nghỉ hè.
- đêm buông xuống sau ngọn đồi.

Bài 3: Gạch chân dưới từ chỉ sự vật trong đoạn thơ sau:

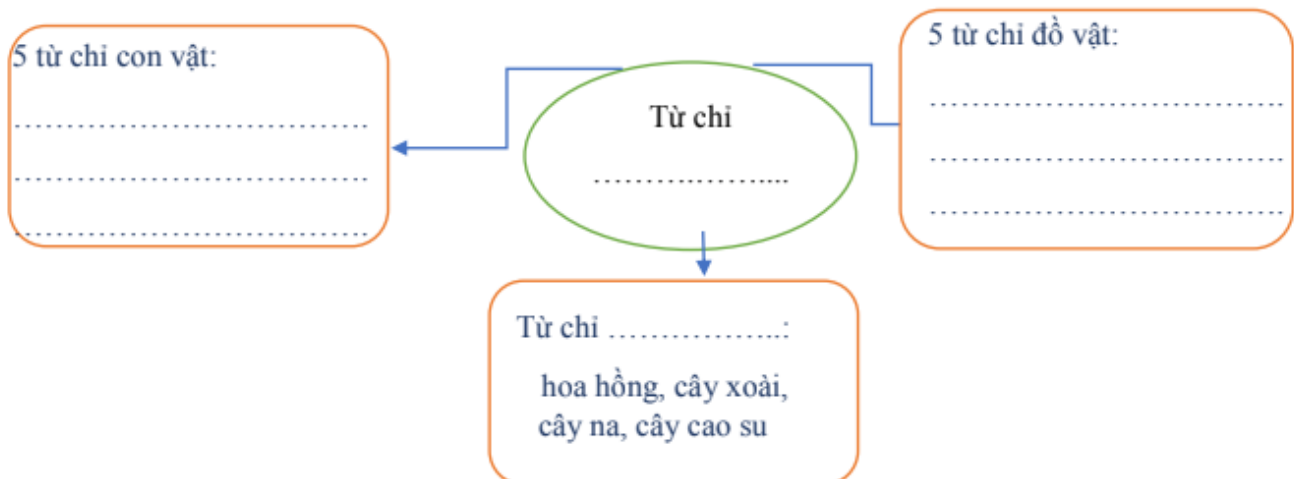
Đã ai lên rừng cọ

Giữa một buổi trưa hè

Gối đầu lên thảm cỏ

Nhìn trời xanh lá che.

Bài 4: Quan sát và điền vào chỗ chấm để hoàn thành sơ đồ sau:



Bài 5: Gạch chân dưới các sự vật được so sánh, khoanh vào từ so sánh trong các câu dưới đây:

- Bàn ghế gỗ xoan đào nổi vân như lụa.
- Tán lá xòe ra như cái ô khổng lồ.
- Bóng bàng tròn lấm

Tròn như cái nong

Em ngồi vào trong

Mát ơi là mát.





Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 2 – MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

ĐÀ LẠT

Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng vào bậc nhất ở nước ta. Đà Lạt phẳng phất tiết trời của mùa thu với sắc trời xanh biếc và không gian khoáng đãng, mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè. Đà Lạt giống như một vườn lớn với thông xanh và hoa trái xứ lạnh. Những vườn lê, táo ... trĩu quả, những vườn su hào, xà lách, cải bắp mơn mớn nổi liền với thảm cỏ xanh trải nghiêng dưới chân núi đến những rừng thông hoa lá màu xanh mượt mà bất tận.

Giữa thành phố có hồ Xuân Hương, mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu. Hồ Than Thở nước trong xanh, êm ả, có hàng thông bao quanh reo nhạc sớm chiều.

Câu 1: Khí hậu ở Đà Lạt như thế nào?

- A. Mát mẻ, khoáng đãng
- B. Nắng chói chang
- C. Lạnh lẽo, rét buốt

Câu 2: Từ nào chỉ đặc điểm của trái cây ở Đà Lạt?

- A. Mơn mớn B. Trĩu quả C. Xanh mượt

Câu 3: Đà Lạt nổi tiếng với loại thực phẩm nào?

- A. Tôm cá B. Rau và cây trái C. Các loại thịt

Câu 4: Theo em, yếu tố thiên nhiên nào giúp Đà Lạt có nhiều loại trái cây và rau xanh phong phú như vậy?

- A. Thời tiết thuận lợi B. Con người chăm chỉ C. Có nhiều hồ nước

Câu 5: Câu nào sau đây không có hình ảnh so sánh?

- A. Mặt nước phẳng như mặt gương phản chiếu sắc trời êm dịu.
- B. Rừng mát rượi bóng thông, cỏ xanh mềm dưới chân như thảm trải.



C. Thác xối ào ào tung bọt trắng xóa.

Câu 6: *Viết tiếp để được câu kể Ai (cái gì, con gì) - thế nào?*

A. Đà Lạt

.....

B. Giữa thành phố, hồ Xuân Hương

.....

Câu 7: *Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu sau:*

Giữa thành phố có hồ Xuân Hương, mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu.

.....

Câu 8: *Đặt 1 câu theo mẫu Cái gì – thế nào? để nói về thành phố Đà Lạt:*

.....

Câu 9: *Đoạn văn trên có nhắc đến những địa danh nào? Ghi lại đúng các tên địa danh đó theo qui tắc viết hoa.*

.....

Câu 10: *Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong câu văn sau:*

Đà Lạt phẳng phất tiết trời của mùa thu với sắc trời xanh biếc và không gian khoáng đãng, mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè.

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền vào chỗ trống tiếng có chứa vần *uêch* hoặc *uyu* cho thích hợp:

- rộng

- khúc

- tán

- tay

Bài 2: Điền vào chỗ trống các từ ngữ chứa tiếng:

Tiếng	Từ
xao	xao xuyên,
sao	
xôi	
sôi	

Bài 3:

a. Tô màu vào ô chứa các từ chỉ trẻ em với thái độ tôn trọng:

trẻ em

trẻ con

nhóc con

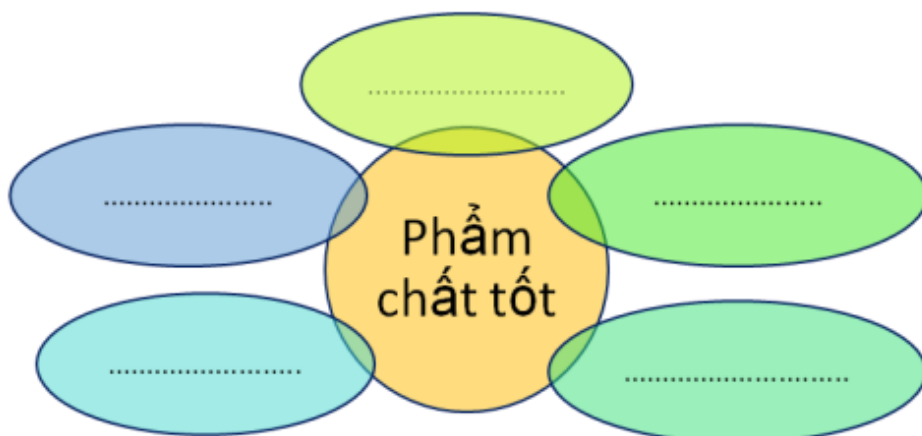
trẻ ranh

trẻ thơ

thiếu nhi

b. Điền tiếp vào chỗ trống 5 từ chỉ phẩm chất tốt của trẻ em.

M: Ngoan ngoãn, tự tin



Bài 4: Gạch chân và viết tên các bộ phận trả lời câu hỏi vào ô trống (theo mẫu):

M: Cha mẹ, ông bà là những người chăm sóc trẻ em trong gia đình.

- Thầy cô giáo là những người dạy dỗ trẻ em ở trường học.

Ai ?

là gì ?

- Trẻ em là tương lai của đất nước.

.....

- Chúng em là những mầm non.

.....



Bài 5: Viết tiếp vào chỗ chấm để hoàn chỉnh câu theo mẫu Ai – là gì?

- là những đồ dùng học sinh phải mang đến lớp.

- Hoa phượng là

- Hổ là

- là người bạn thân của em.

Bài 6: Viết một đoạn văn ngắn từ 3 – 5 câu để giới thiệu về các thành viên trong gia đình em, trong đó có sử dụng câu theo mẫu Ai – là gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....





Họ và tên:

Lớp: 3.....

ĐÁP ÁN PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 2 – MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

ĐÀ LẠT

Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng vào bậc nhất ở nước ta. Đà Lạt phẳng phất tiết trời của mùa thu với sắc trời xanh biếc và không gian khoáng đãng, mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè. Đà Lạt giống như một vườn lớn với thông xanh và hoa trái xứ lạnh. Những vườn lê, táo ... trĩu quả, những vườn su hào, xà lách, cải bắp mơn mớn nổi liền với thảm cỏ xanh trải nghiêng dưới chân núi đến những rừng thông hoa lá màu xanh mượt mà bất tận.

Giữa thành phố có hồ Xuân Hương, mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu. Hồ Than Thở nước trong xanh, êm ả, có hàng thông bao quanh reo nhạc sớm chiều.

Câu 1: Khí hậu ở Đà Lạt như thế nào?

- ☒ A. Mát mẻ, khoáng đãng
- B. Nắng chói chang
- C. Lạnh lẽo, rét buốt

Câu 2: Từ nào chỉ đặc điểm của trái cây ở Đà Lạt?

- A. Mơn mớn
- ☒ B. Trĩu quả
- C. Xanh mượt

Câu 3: Đà Lạt nổi tiếng với loại thực phẩm nào?

- A. Tôm cá
- ☒ B. Rau và cây trái
- C. Các loại thịt

Câu 4: Theo em, yếu tố thiên nhiên nào giúp Đà Lạt có nhiều loại trái cây và rau xanh phong phú như vậy?



- A. Thời tiết thuận lợi
- B. Con người chăm chỉ
- C. Có nhiều hồ nước

Câu 5: Câu nào sau đây không có hình ảnh so sánh?

- A. Mặt nước phẳng như mặt gương phản chiếu sắc trời êm dịu.
- B. Rừng mát rượi bóng thông, cỏ xanh mềm dưới chân như thảm trải.
- C. Thác xối ào ào tung bọt trắng xóa.

Câu 6: Viết tiếp để được câu kể Ai (cái gì, con gì) - thế nào?

- A. Đà Lạt có thời tiết mát mẻ quanh năm. (mẫu)
- B. Giữa thành phố, hồ Xuân Hương có nước trong xanh.

Câu 7: Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu sau:

Giữa thành phố có hồ Xuân Hương, mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu.

Giữa thành phố có hồ Xuân Hương, mặt nước thế nào?

Câu 8: Đặt 1 câu theo mẫu Cái gì – thế nào? để nói về thành phố Đà Lạt:

Mẫu: Đà Lạt nổi tiếng với nhiều trái cây tươi ngon.

Câu 9: Đoạn văn trên có nhắc đến những địa danh nào? Ghi lại đúng các tên địa danh đó theo qui tắc viết hoa.

Đà Lạt, Xuân Hương, Than Thở

Câu 10: Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong câu văn sau:

Đà Lạt phẳng phất tiết trời của mùa thu với sắc trời xanh biếc và không gian khoảng đăng, mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè.

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền vào chỗ trống tiếng có chứa vần *uêch* hoặc *uyu* cho thích hợp:

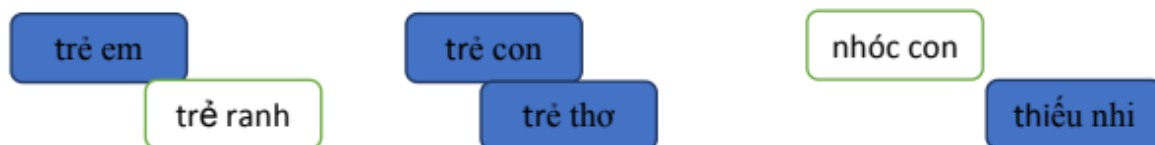
- rộng tuếch
- khúc khuỷu
- khuếch tán
- khuỷu tay

Bài 2: Điền vào chỗ trống các từ ngữ chứa tiếng:

Tiếng	Từ
xao	xao xuyến, lao xao, xao thuốc, xao động, xanh xao
sao	Ngôi sao, vì sao, sao sáng
xôi	Nấu xôi, xôi gấc
sôi	Nước sôi, sục sôi

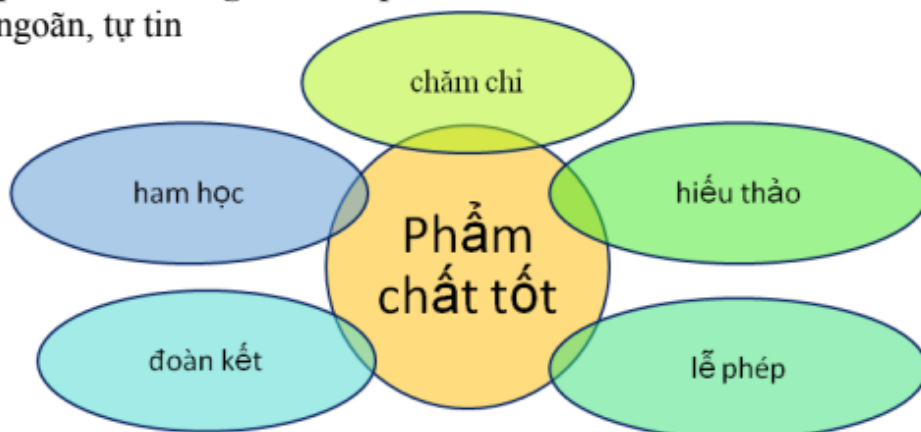
Bài 3:

a. Tô màu vào ô chứa các từ chỉ trẻ em với thái độ tôn trọng:



b. Điền tiếp vào chỗ trống 5 từ chỉ phẩm chất tốt của trẻ em.

M: Ngoan ngoãn, tự tin



Bài 4: Gạch chân và viết tên các bộ phận trả lời câu hỏi vào ô trống (theo mẫu):

M: Cha mẹ, ông bà/ là những người chăm sóc trẻ em trong gia đình.

Ai?

Là gì?

- Thầy cô giáo/ là những người dạy dỗ trẻ em ở trường học.

Ai?

Là gì?

- Trẻ em/ là tương lai của đất nước.

Ai?

Là gì?

- Chúng em/ là những mầm non.

Ai?

Là gì?



Bài 5: Viết tiếp vào chỗ chấm để hoàn chỉnh câu theo mẫu Ai – là gì?

- Sách vở, đồ dùng học tập là những đồ dùng học sinh phải mang đến lớp.

- Hoa phượng là hoa của tuổi học trò.

- Hồ là chúa sơn lâm.

- Hà Phương là người bạn thân của em.

Bài 6: Viết một đoạn văn ngắn từ 3 – 5 câu để giới thiệu về các thành viên trong gia đình em, trong đó có sử dụng câu theo mẫu Ai – là gì?

Mẫu: Trong gia đình em, mẹ là một người nội trợ thật đảm đang. Mẹ luôn nấu những bữa cơm ấm cúng cho gia đình. Bố là một người yêu thương mẹ và chúng em hết mực. Anh trai em là một cây hài của cả nhà. Có anh ở nhà là lúc nào nhà cũng rộn ràng tiếng cười. Gia đình đúng là tổ ấm của mọi người.

Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 3 – MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:



BIỂN ĐẸP

Buổi sớm nắng sáng. Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.

Mặt trời xế trưa bị mây che lỗ nhỏ. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh buồm duyên dáng như ánh sáng chiếu đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho các nàng tiên biển múa vui.

Lại đến một buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên. Biển khoác chiếc áo mới. Cảnh vật mờ ảo. Sóng ầm ầm, lao xao. Hàng thùy dương xào xạc, vi vu như đang trò chuyện.

Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là: vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu sắc ấy phần lớn là do mây trời và ánh sáng tạo nên.

Câu 1: Khi nắng chiếu vào, những cánh buồm trên biển có sự thay đổi về màu sắc như thế nào?

- A. Từ trắng chuyển sang nâu
- B. Từ nâu chuyển sang hồng
- C. Từ trắng chuyển sang vàng

Câu 2: Khi nào biển lặng đỏ đục?

- A. Buổi sáng
- B. Buổi trưa



C. Buổi chiều

Câu 3: Tác giả tập trung miêu tả những sự vật nào trên biển?

A. Thuyền buồm, mặt biển

B. Thuyền buồm, bãi cát

C. Mây trời

Câu 4: Em hiểu câu “Vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu sắc ấy phần lớn là do mây trời và ánh sáng tạo nên.” có nghĩa là gì?

A. Mây trời soi bóng xuống biển và ánh sáng phản chiếu làm cho biển có vẻ đẹp muôn màu.

B. Biển đẹp là nhờ trên mặt biển có mây trời và ánh sáng.

C. Biển, mây trời, ánh sáng lúc nào cũng đẹp.

Câu 5: Câu nào sau đây thuộc kiểu câu “Ai – làm gì?”

A. Buổi sớm nắng sáng.

B. Đàn bướm đang múa lượn giữa trời xanh.

C. Cảnh vật mờ ảo.

Câu 6: Sự vật nào trong bài được so sánh với những hạt lạc?

A. Cánh buồm nâu

B. Mặt biển

C. Những con thuyền

Câu 7. Gạch chân dưới từ chỉ đặc điểm trong câu:

Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.

Câu 8: Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu sau:

Biển **hiều khi rất đẹp**.

.....
Câu 9: Viết lại 1 câu có sử dụng hình ảnh so sánh trong đoạn văn trên mà em thích.

.....
Câu 10: Dòng nào sau đây là một câu hoàn chỉnh?

A. Mùa xuân đến.

B. Trên con đường đến trường.

C. Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Viết hoa những tên riêng có trong đoạn văn sau:

Bác hồ tên thật là nguyên tất thành, sinh ra tại huyện nam đàn, tỉnh nghệ an.

.....

.....

.....

.....



Bài 2: Nối tiếng ở cột A với tiếng ở cột B để tạo từ ngữ đúng:

A
chứng
trứng
thủy
buổi

B
gà
minh
chiều
triều

Bài 3: Gạch chân dưới các sự vật được so sánh với nhau trong các câu sau:

a) Trăng tròn như mắt cá

Chẳng bao giờ chớp mí.

b) Từng chùm khế lúc lỉu trên cành, ẩn hiện qua vòm lá xanh như những cái đèn lồng nhỏ xinh.

c) Từ dưới nhìn lên, ngọn cau xòe ra như chiếc ô màu xanh, còn nõn cau như mũi kiếm đâm vút lên trời.

d) Ngược mắt trông lên, ta sẽ thấy những dải hoa xoan đã phủ kín cành cao cành thấp, tựa như những áng mây phớt tím đang lững lờ bay qua ngõ trúc.

Bài 4: Nối các từ so sánh để điền vào chỗ trống trong mỗi câu sau cho phù hợp:

Đêm ấy, trời tối đen mực.

Trăm cô gái tiên sa.

như

giống như

tựa

tựa như

Mắt của trời đêm các vì sao.

Những búp nõn trông những ngọn lửa xanh.

Bài 5: Thử thách *

Hãy viết 1 đoạn văn ngắn từ 3- 5 câu nói về những bông hoa trong vườn, trong đó từ 1 – 2 câu văn có hình ảnh so sánh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Họ và tên:

Lớp: 3.....

ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

BIỂN ĐẸP

Buổi sớm nắng sáng. Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.

Mặt trời xế trưa bị mây che lấp nhỏ. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh buồm duyên dáng như ánh sáng chiếu đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho các nàng tiên biển múa vui.

Lại đến một buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên. Biển khoác chiếc áo mới. Cảnh vật mờ ảo. Sóng ầm ầm, lao xao. Hàng thùy dương xào xạc, vi vu như đang trò chuyện.

Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là: vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu sắc ấy phần lớn là do mây trời và ánh sáng tạo nên.

Câu 1: Khi nắng chiếu vào, những cánh buồm trên biển có sự thay đổi về màu sắc như thế nào?

- A. Từ trắng chuyển sang nâu
- B. Từ nâu chuyển sang hồng
- C. Từ trắng chuyển sang vàng

Câu 2: Khi nào biển lặng đỏ đục?

- A. Buổi sáng
- B. Buổi trưa
- ☒ C. Buổi chiều

Câu 3: Tác giả tập trung miêu tả những sự vật nào trên biển?

- ☒ A. Thuyền buồm, mặt biển
- B. Thuyền buồm, bãi cát
- C. Mây trời

Câu 4: Em hiểu câu “Vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu sắc ấy phần lớn là do mây trời và ánh sáng tạo nên.” có nghĩa là gì?



A. Mây trời soi bóng xuống biển và ánh sáng phản chiếu làm cho biển có vẻ đẹp muôn màu.

B. Biển đẹp là nhờ trên mặt biển có mây trời và ánh sáng.

C. Biển, mây trời, ánh sáng lúc nào cũng đẹp.

Câu 5: Câu nào sau đây thuộc kiểu câu “Ai – làm gì?”

A. Buổi sớm nắng sáng.

B. Đàn bướm đang múa lượn giữa trời xanh.

C. Cảnh vật mờ ảo.

Câu 6: Sự vật nào trong bài được so sánh với những hạt lạc?

A. Cánh bướm nâu

B. Mặt biển

C. Những con thuyền

Câu 7: Gạch chân dưới từ chỉ đặc điểm trong câu:

Những cánh bướm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.

Câu 8: Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu sau: Biển thế nào?

Câu 9: Viết lại 1 câu có sử dụng hình ảnh so sánh trong đoạn văn trên mà em thích.

Mẫu: Hàng thuyền dương xào xạc, vi vu như đang trò chuyện.

Câu 10: Dòng nào sau đây là một câu hoàn chỉnh?

A. Mùa xuân đến.

B. Trên con đường đến trường.

C. Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Viết hoa những tên riêng có trong đoạn văn sau:

Bác hồ tên thật là Nguyễn Tất Thành, sinh ra tại huyện nam đàn, tỉnh nghệ an.

Bác Hồ tên thật là Nguyễn Tất Thành, sinh ra tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Bài 2: Nối tiếng ở cột A với tiếng ở cột B để tạo từ ngữ đúng:

A	B
chúng	gà
trứng	minh
thuyền	chiều
buổi	triều

Bài 3: Gạch chân dưới các sự vật được so sánh với nhau trong các câu sau:

a) Trăng tròn như mắt cá

Chẳng bao giờ chớp mi.

b) Từng chùm khế lúc liu trên cành, ẩn hiện qua vòm lá xanh như những cái đèn lồng xinh nhỏ.

c) Từ dưới nhìn lên, ngọn cau xòe ra như chiếc ô màu xanh, còn nõn cau như mũi kiếm đâm vút lên trời.

d) Ngược mắt trông lên, ta sẽ thấy những dải hoa xoan đã phủ kín cành cao cành thấp, tựa như những áng mây phớt tím đang lững lờ bay qua ngõ trúc.

Bài 4: Nối các từ so sánh để điền vào chỗ trống trong mỗi câu sau cho phù hợp:

Đêm ấy, trời tối đen mực.	Trăm cô gái tiên sa.		
<u>như</u>	<u>giống như</u>	<u>tựa</u>	<u>tựa như</u>
Mắt của trời đêm các vì sao.	Những búp nõn trông những ngọn lửa xanh.		

(chấp nhận nhiều phương án nối khác nhau)

Bài 5: Thử thách *

Hãy viết 1 đoạn văn ngắn từ 3- 5 câu nói về những bông hoa trong vườn, trong đó từ 1 – 2 câu văn có hình ảnh so sánh.

Trong vườn nhà em có bao nhiêu loài hoa đẹp. Cô nàng thược dược vươn mình lên đón nắng mặt trời. Những bông hồng kiêu sa như những nàng tiên mặc áo nhung đỏ đang e ấp. Từng tia nắng mặt trời ấm áp chiếu rọi như rót mật xuống khu vườn. Phía góc vườn kia, đóa hàng lan đang âm thầm tỏa hương thơm mát.

Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 4 – MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

QUÀ CỦA ĐỒNG NỘI

Cơn gió mùa hạ lướt qua vùng sen trên hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá, như báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và tinh khiết.

Khi đi qua những cánh đồng xanh, bạn có ngửi thấy mùi thơm mát của bông lúa non không? Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúa ngày càng cong xuống, nặng vì chất quý trong sạch của trời.

Đợi đến lúc vừa nhất, người ta gặt mang về. Bằng những cách thức riêng truyền từ đời này sang đời khác, một sự bí mật trân trọng và khe khắt giữ gìn, các cô gái làng Vòng làm ra thứ cốm dẻo và thơm ấy...

Cốm là thức quà riêng biệt của những cánh đồng lúa bát ngát, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ Việt Nam.

Câu 1: Trong bài, tác giả giới thiệu “quà của đồng nội” là gì?

- A. Cánh đồng xanh
- B. Cốm
- C. Bông lúa non

Câu 2: Vì sao cốm được gọi là thức quà riêng biệt của đồng nội?

- A. Vì cốm dẻo và thơm ngon.
- B. Vì cốm có mùi thơm của sữa và hoa cỏ.
- C. Vì cốm mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ Việt Nam.



Câu 3: Em hiểu cụm từ “truyền từ đời này sang đời khác” xuất hiện trong bài có nghĩa là gì?

- A. Nghề nghiệp được truyền đi rộng rãi trong cộng đồng.
- B. Những người trong gia đình, dòng họ truyền lại nghề cho con cháu nhiều đời sau.
- C. Trong gia đình ai cũng biết làm cốm.

Câu 4: Câu nào thuộc kiểu câu “Ai – làm gì?”?

- A. Các cô gái làng Vòng làm ra thứ cốm dẻo và thơm ấy.
- B. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại.
- C. Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ.

Câu 5: Dòng nào sau đây chỉ gồm những từ chỉ đặc điểm?

- A. Thanh nhã, mùi thơm, trong sạch
- B. Sự bí mật, dẻo, thơm
- C. Tinh khiết, bát ngát, giản dị

Câu 6: Câu nào sau đây không có hình ảnh so sánh?

- A. Con gió mùa hạ lướt qua vũng sen trên hồ như báo trước mùa về của một thức quả thanh nhã và tinh khiết.
- B. Những hạt lúa non thơm mát như dòng sữa non của mẹ.
- C. Bông lúa cong xuống như lưỡi liềm.

Câu 7: Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu sau:

Cốm là thức quà riêng biệt của những cánh đồng lúa bát ngát.

.....
Câu 8: Viết lại những tên riêng có trong bài:

.....
Câu 9: Đặt 1 câu có sử dụng hình ảnh so sánh

.....
Câu 10: Bộ phận được gạch chân trong câu: “Đợi đến lúc vừa nhất, người ta gặt mang về.” trả lời cho câu hỏi nào?

- A. Khi nào?
- B. Vì sao?
- C. Ở đâu?

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền vào chỗ trống:

- a. rào hay rào: hàng, đôi, mưa, ăn cây nào, cây này.
- b. rêu hay rêu: cao, uốn, bánh,dai
- c. rang hay rang:lạc, tay, rãnh
- d. ra hay da: diết,chơi, cặp

Bài 2: Gạch chân dưới những từ chỉ đặc điểm trong các câu sau:

- a. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô.
- b. Mặt trời lên cao dần. Gió đã bắt đầu thổi mạnh. Gió lên, nước biển càng dữ dội.
- c. Cùi của quả trám mỏng, cứng, có phần hơi khô.
- d. Mỗi quả cà chua chín là một mặt trời nhỏ hiền dịu.

Bài 3: Tìm những câu trong đoạn văn sau có hình ảnh so sánh và ghi lại mô hình so sánh vào bảng.

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh lung linh trong nắng.

Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2
.....		
.....		
.....		
.....		

Bài 4: Viết tiếp những từ ngữ nói về tình cảm của những người trong gia đình

- a) Ông bà, cha mẹ đối với con cháu: thương yêu, chăm sóc,.....
- b) Con cháu đối với ông bà, cha mẹ: kính trọng, hiếu thảo,.....

Bài 5: Đặt câu theo mẫu Ai- là gì? để nói về ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo.

.....

.....

Bài 6: Viết một đoạn văn ngắn từ 5 -7 câu trong đó ít nhất có 2 câu được viết theo kiểu Ai- là gì? (chủ đề mùa hè).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Họ và tên:

Lớp: 3.....

ĐÁP ÁN TUẦN 4 – MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

QUÀ CỦA ĐỒNG NỘI

Cơn gió mùa hạ lướt qua vùng sen trên hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá, như báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và tinh khiết.

Khi đi qua những cánh đồng xanh, bạn có ngửi thấy mùi thơm mát của bông lúa non không? Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúa ngày càng cong xuống, nặng vì chất quý trong sạch của trời.

Đợi đến lúc vừa nhất, người ta gặt mang về. Bằng những cách thức riêng truyền từ đời này sang đời khác, một sự bí mật trân trọng và khe khắt giữ gìn, các cô gái làng Vòng làm ra thứ cốm dẻo và thơm ấy...

Cốm là thức quà riêng biệt của những cánh đồng lúa bát ngát, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ Việt Nam.

Câu 1: Trong bài, tác giả giới thiệu “quà của đồng nội” là gì?

A. Cánh đồng xanh

☒ B. Cốm

C. Bông lúa non

Câu 2: Vì sao cốm được gọi là thức quà riêng biệt của đồng nội?

A. Vì cốm dẻo và thơm ngon.

B. Vì cốm có mùi thơm của sữa và hoa cỏ.

☒ C. Vì cốm mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ Việt Nam.

Câu 3: Em hiểu cụm từ “truyền từ đời này sang đời khác” xuất hiện trong bài có nghĩa là gì?



- A. Nghề nghiệp được truyền đi rộng rãi trong cộng đồng.
- B. Những người trong gia đình, dòng họ truyền lại nghề cho con cháu nhiều đời sau.
- C. Trong gia đình ai cũng biết làm cốm.

Câu 4: Câu nào thuộc kiểu câu “Ai – làm gì?”?

- ☒ A. Các cô gái làng Vòng làm ra thứ cốm dẻo và thơm ấy.
- B. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại.
- C. Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ.

Câu 5: Dòng nào sau đây chỉ gồm những từ chỉ đặc điểm?

- A. Thanh nhã, mùi thơm, trong sạch
- B. Sự bí mật, dẻo, thơm
- ☒ C. Tinh khiết, bát ngát, giản dị

Câu 6: Câu nào sau đây không có hình ảnh so sánh?

- ☒ A. Con gió mùa hạ lướt qua vùng sen trên hồ như báo trước mùa về của một thức quả thanh nhã và tinh khiết.
- B. Những hạt lúa non thơm mát như dòng sữa non của mẹ.
- C. Bông lúa cong xuống như lưỡi liềm.

Câu 7: Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu sau:

Cốm là thức quà riêng biệt của những cánh đồng lúa bát ngát.

Cốm là gì?

Câu 8: Viết lại những tên riêng có trong bài:

Vòng, Việt Nam

Câu 9: Đặt 1 câu có sử dụng hình ảnh so sánh

M: Những bông lúa chín trĩu xuống uốn cong như chiếc cần câu.

Câu 10: Bộ phận được gạch chân trong câu: “Đợi đến lúc vừa nhất, người ta gặt mang về.” trả lời cho câu hỏi nào?

- ☒ A. Khi nào?
- B. Vì sao?
- C. Ở đâu?

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền vào chỗ trống:

- a. rào hay rào: hàng rào, dãi rào, mưa rào, ăn cây nào, rào cây này.
- b. rêu hay dẻo: rêu cao, uốn dẻo, bánh dẻo, dẻo dai

c. rang hay dang: rang lạc, dang tay, rảnh rang

d. ra hay da: da diết, ra chơi, cặp da

Bài 2: Gạch chân dưới những từ chỉ đặc điểm trong các câu sau:

a. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô.

b. Mặt trời lên cao dần. Gió đã bắt đầu thổi mạnh. Gió lên, nước biển càng dữ dội.

c. Cùi của quả trám mỏng, cứng, có phần hơi khô.

d. Mỗi quả cà chua chín là một mặt trời nhỏ hiền dịu.

Bài 3: Tìm những câu trong đoạn văn sau có hình ảnh so sánh và ghi lại mô hình so sánh vào bảng.

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh lung linh trong nắng.

Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2
Cây gạo	như	Tháp đèn khổng lồ
Bông hoa	là	Ngọn lửa hồng tươi
Búp nõn	là	Ánh nến trong xanh

Bài 4: Viết tiếp những từ ngữ nói về tình cảm của những người trong gia đình

a) Ông bà, cha mẹ đối với con cháu: thương yêu, chăm sóc, bảo ban, nâng niu, yêu quý, thương, nuôi dưỡng...

b) Con cháu đối với ông bà, cha mẹ: kính trọng, hiếu thảo, yêu thương, chia sẻ, tôn trọng, yêu quý...

Bài 5: Đặt câu theo mẫu Ai- là gì? để nói về ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo.

Ông bà là người em luôn yêu quý, kính trọng.

Cha mẹ là người sinh ra và nuôi dưỡng ta từ tấm bé.

Thầy cô là người dạy chúng ta bao điều hay, lẽ phải.

Bài 6: Viết một đoạn văn ngắn từ 5 -7 câu trong đó ít nhất có 2 câu được viết theo kiểu Ai- là gì? (chủ đề mùa hè).

Mẫu: Mùa hè là mùa mà em thích nhất trong năm. Ánh nắng chói chang làm mọi vật tươi sáng hơn. Cây cối trong vườn đua nhau khoe sắc, kết trái thơm ngon. Những chùm phượng đỏ là loài hoa rực rỡ nhất. Từng chùm hoa như thấp lửa trên các vòm cây. Tiếng ve kêu râm ran như một dàn hợp xướng. Mùa hè cũng là khoảng thời gian tụi học sinh được nghỉ sau những giờ học căng thẳng, mệt mỏi.



Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 5 – MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

CÂY BÙ QUÂN

Sau các bản, các nhà miền núi thường có cây bù quân, có nơi còn gọi là bồ quân. Mỗi độ xuân sang, cây bù quân đơm lá non, búp sặc đỏ, đỏ như một cây lửa giữa rừng xanh. Hai tuần sau, lá bù quân chuyển sang màu mận chín. Ít hôm sau nữa, lá bù quân xanh mơn mơn như láng mỡ. Từ những nách lá nảy những chùm hoa vàng li ti.

Quả bù quân lúc còn nhỏ thì xanh. Lúc sắp chín thì điểm lấm tấm màu hồng rồi đỏ tươi. Chín nẫu thì màu tím ngắt. Đó là độ những quả bù quân ứ mật. Lũ chim sáo, chim chào mào từng đàn, từng đàn kéo đến chí chóc quanh những quả bù quân ngọt lịm. Dưới gốc, lũ trẻ cũng cười rinh rích, xua đuổi lũ chim âm ỉ.

Những cây bù quân đường, quả ngọt lịm, có thể ăn no. Không phải bù quân đường thì chất xít, phải để chín thật nẫu mới ăn được.

Thân cây bù quân làm củi cháy rất đượm, than đỏ rực. Cây bù quân dùng làm thân cày, cái bừa rất chắc. Bù quân có nhiều tác dụng vậy nên được giữ gìn cho đến lớn, đến già. Khi cần dùng lắm người ta mới đốn, mới ngã cây bù quân.

Câu 1: Cây bù quân thường được trồng ở vùng nào?

- A. Miền núi
- B. Miền biển
- C. Thành phố lớn

Câu 2: Tác giả đã miêu tả những bộ phận nào của cây bù quân ?

- A. Lá, quả, thân
- B. Lá, gốc, cành, thân, quả
- C. Lá, hoa, quả, thân

Câu 3: Lá bù quân chuyển màu như thế nào theo thời gian ?

- A. Xanh, đỏ, màu mận chín, vàng
- B. Đỏ, màu mận chín, xanh mơn mơn
- C. Đỏ, màu mận chín, xanh mơn mơn, vàng

Câu 4: Khi đã chín, quả bù quân có màu gì ?

- A. Tím ngắt
- B. Đỏ tươi
- C. Lấm tấm hồng

Câu 5: Vì sao người ta giữ gìn bù quân cho đến lớn, đến già ?

- A. Vì cây bù quân đã gắn bó với họ từ lâu.
- B. Vì cây bù quân có nhiều ích lợi.
- C. Vì cây bù quân thu hút được nhiều chim chóc đến ăn quả.

Câu 6: Bài văn có mấy hình ảnh so sánh ? Gạch chân dưới hình ảnh nếu có.

- A. Không có hình ảnh nào
- B. Có 1 hình ảnh
- C. Có 2 hình ảnh

Câu 7: Bộ phận in đậm trong câu: “Mỗi độ xuân sang, cây bù quân **đỏ lá non, bùng sắc đỏ.**” trả lời cho câu hỏi nào ?

- A. Làm gì ?
- B. Thế nào ?
- C. Như thế nào ?

Câu 8: Gạch chân dưới từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu văn sau :

Lũ chim sáo, chim chào mào từng đàn, từng đàn kéo đến chí chóc quanh những quả bù quân ngọt lịm.

Câu 9: Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ai (Cái gì ?, Con gì?), hai gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi Làm gì? trong câu sau:

Dưới gốc, lũ trẻ cũng cười rinh rích, xua đuổi lũ chim âm ỉ.

Câu 10: Tìm trong bài và viết lại 1 câu có bộ phận trả lời câu hỏi “Khi nào?”:

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Tìm và điền vào chỗ trống 3 từ lặp lại âm đầu “l”, 3 từ lặp lại âm đầu “n”

a. l – l : lấp lánh, lo

lắng,.....

b. n – n : no nê, nung

nấu,.....

Bài 2: Nối để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh các sự vật với nhau:

Tiếng suối ngân
nga như.....

Mặt trăng tròn
vành vành như
.....

Trường học là
.....

Mặt nước hồ
trong tựa như
.....

cái mâm khổng lồ

tiếng hát

mặt gương soi

ngôi nhà thứ hai của em

Bài 3: Hãy thêm các hình ảnh so sánh cho phù hợp:

- a. Đôi mắt bé tròn như
- b. Bốn chân của chú voi to như
- c. Trưa hè, tiếng ve kêu như.....

Bài 4: Gạch chân dưới những sự vật được so sánh với nhau trong các câu dưới đây:

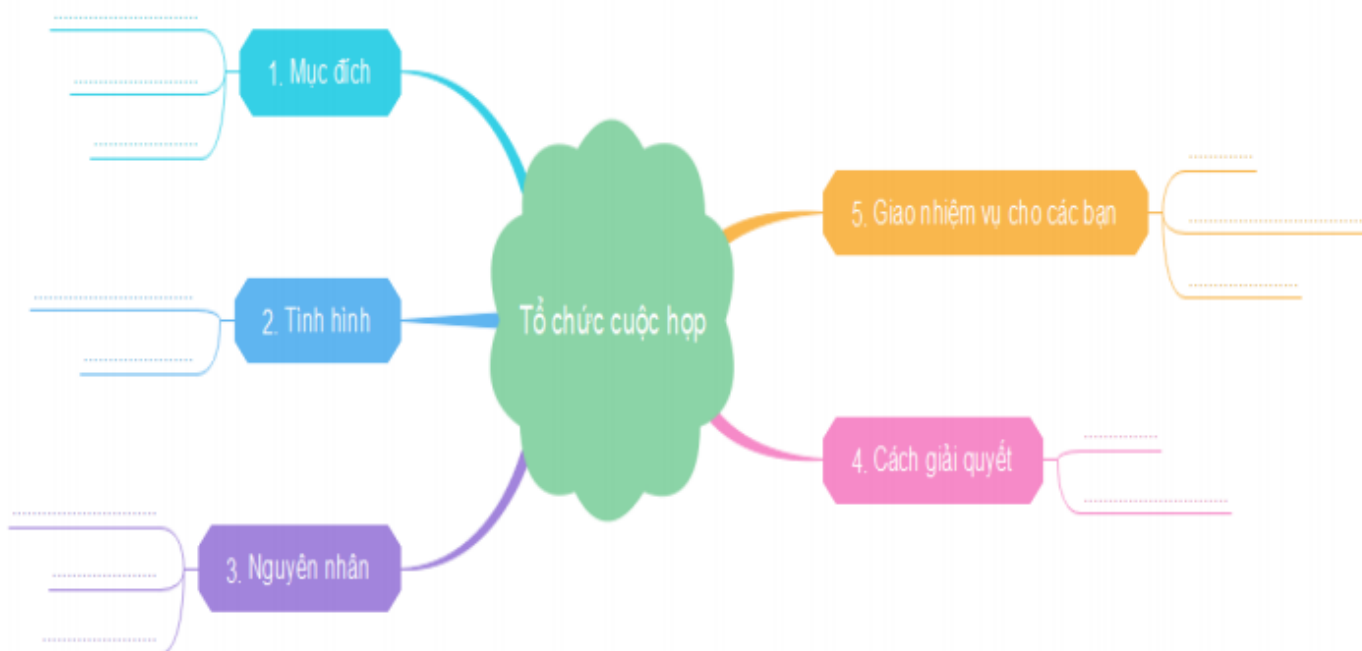
- a) Trên trời mây trắng như bông
Ở giữa cánh đồng bông trắng như mây.
- b) Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kì
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mí.
- c) Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày.
- d) Cây đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.



III. Tập làm văn: Hãy chọn 1 trong những nội dung sau rồi lập dàn ý Tổ chức cuộc họp theo sơ đồ:

- a) Giúp đỡ nhau học tập.
- b) Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 20 -11.
- c) Trang trí lớp học.
- d) Giữ vệ sinh chung

Sơ đồ:



I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

CÂY BÙ QUÂN

Sau các bản, các nhà miền núi thường có cây bù quân, có nơi còn gọi là bồ quân. Mỗi độ xuân sang, cây bù quân đổ lá non, bùng sắc đỏ, đỏ như một cây lửa giữa rừng xanh. Hai tuần sau, lá bù quân chuyển sang màu mận chín. Ít hôm sau nữa, lá bù quân xanh mơn mơn như láng mỡ. Từ những nách lá nảy những chùm hoa vàng li ti.

Quả bù quân lúc còn nhỏ thì xanh. Lúc sắp chín thì điểm lấm tấm màu hồng rồi đỏ tươi. Chín nẫu thì màu tím ngắt. Đó là độ những quả bù quân ứ mật. Lũ chim sáo, chim chào mào từng đàn, từng đàn kéo đến chí chóc quanh những quả bù quân ngọt lịm. Dưới gốc, lũ trẻ cũng cười rinh rích, xua đuổi lũ chim âm ỉ.

Những cây bù quân đường, quả ngọt lịm, có thể ăn no. Không phải bù quân đường thì chất xít, phải để chín thật nẫu mới ăn được.

Thân cây bù quân làm củi cháy rất đượm, than đỏ rực. Cây bù quân dùng làm thân cày, cái bừa rất chắc. Bù quân có nhiều tác dụng vậy nên được giữ gìn cho đến lớn, đến già. Khi cần dùng lắm người ta mới đốn, mới ngắt cây bù quân.

Câu 1: Cây bù quân thường được trồng ở vùng nào?

- ☒ A. Miền núi
- ☐ B. Miền biển
- ☐ C. Thành phố lớn

Câu 2: Tác giả đã miêu tả những bộ phận nào của cây bù quân ?

- ☐ A. Lá, quả, thân
- ☐ B. Lá, gốc, cành, thân, quả
- ☒ C. Lá, hoa, quả, thân

Câu 3: Lá bù quân chuyển màu như thế nào theo thời gian ?

- ☐ A. Xanh, đỏ, màu mận chín, vàng
- ☒ B. Đỏ, màu mận chín, xanh mơn mơn
- ☐ C. Đỏ, màu mận chín, xanh mơn mơn, vàng

Câu 4: Khi đã chín, quả bù quân có màu gì ?

- ☒ A. Tím ngắt
- ☐ B. Đỏ tươi
- ☐ C. Lấm tấm hồng

Câu 5: Vì sao người ta giữ gìn bù quân cho đến lớn, đến già ?

- ☐ A. Vì cây bù quân đã gắn bó với họ từ lâu.
- ☒ B. Vì cây bù quân có nhiều ích lợi.

C. Vì cây bù quân thu hút được nhiều chim chóc đến ăn quả.

Câu 6: Bài văn có mấy hình ảnh so sánh ? Gạch chân dưới hình ảnh nếu có.

A. Không có hình ảnh nào

☒ B. Có 1 hình ảnh

C. Có 2 hình ảnh

Câu 7: Bộ phận in đậm trong câu: “Mỗi độ xuân sang, cây bù quân **đổ lá non, bùng sắc đỏ.**” trả lời cho câu hỏi nào ?

A. Làm gì ?

☒ B. Thế nào ?

C. Như thế nào ?

Câu 8: Gạch chân dưới từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu văn sau :

Lũ chim sáo, chim chào mào từng đàn, từng đàn kéo đến chí chóc quanh những quả bù quân ngọt lịm.

Câu 9: Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ai (Cái gì ?, Con gì?), hai gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi Làm gì? trong câu sau:

Dưới gốc, lũ trẻ/ cũng cười rinh rích, xua đuổi lũ chim âm ỉ.

Câu 10: Tìm trong bài và viết lại 1 câu có bộ phận trả lời câu hỏi “Khi nào?”:

Ít hôm sau nữa, lá bù quân xanh mơn mơn như láng mỡ.

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Tìm và điền vào chỗ trống 3 từ lặp lại âm đầu “l”, 3 từ lặp lại âm đầu “n”

a. l – l : lấp lánh, lo lắng, lung linh, lập lòe, là lướt

b. n – n : no nê, nung nấu, náo nức, nịch nục, nem nẹp

Bài 2: Nối để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh các sự vật với nhau:

Tiếng suối ngân nga như.....	Mặt trăng tròn vành vành như	Trường học là	Mặt nước hồ trong tựa như

Bài 3: Hãy thêm các hình ảnh so sánh cho phù hợp:

a. Đôi mắt bé tròn như hai hạt nhãn.

b. Bốn chân của chú voi to như bốn cái cột đình.

c. Trưa hè, tiếng ve kêu như một dàn đồng ca đang hát.

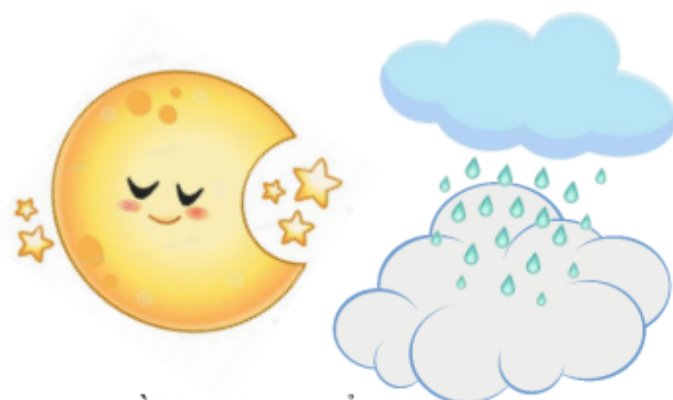
Bài 4: Gạch chân dưới những sự vật được so sánh với nhau trong các câu dưới đây:

a) Trên trời mây trắng như bông
Ở giữa cánh đồng bông trắng như mây.

b) Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kì
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mí.

c) Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày.

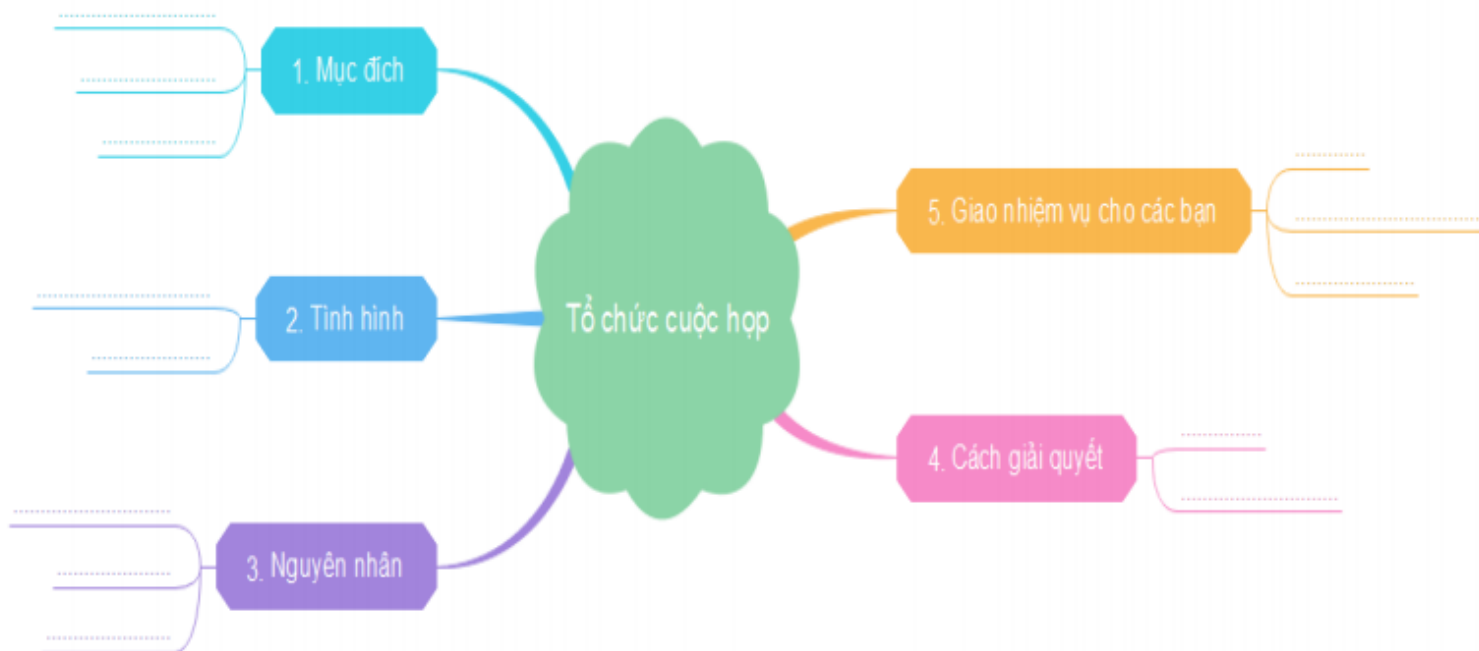
d) Cây đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cây.



III. Tập làm văn: Hãy chọn 1 trong những nội dung sau rồi lập dàn ý Tổ chức cuộc họp theo sơ đồ:

- a) Giúp đỡ nhau học tập.
- b) Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 20 -11.
- c) Trang trí lớp học.
- d) Giữ vệ sinh chung

Sơ đồ:



Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 6 – MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

TÔM HÙM

Tôm hùm là động vật biển có họ hàng với cua. Giống như cua chúng có vỏ cứng ở bên ngoài và năm cặp chân. Cặp chân thứ nhất gọi là càng dùng để chụp và xé thức ăn ra nhiều mảnh. Chúng có mình dài chia làm ba phần: phần đầu, phần ngực và phần bụng hay đuôi.

Tôm hùm sống ở đáy đại dương, gần bờ. Chúng thường ẩn nấp trong các khe hở hay dưới các tảng đá lớn và vênh râu ra bên ngoài. Khi có cảm nhận có con mồi bơi ngang qua, nó sẽ túm lấy con mồi. Ngoài các động vật nhỏ ra, chúng còn ăn cả thực vật.



Câu 1: Đoạn văn trên nói về loài vật nào?

- A. Tôm hùm và cua
- B. Cua
- C. Tôm hùm

Câu 2: Tôm hùm sử dụng bộ phận nào để xé thức ăn ?

- A. Càng
- B. Các cặp chân
- C. Càng và cặp chân thứ nhất

Câu 3 : Mình tôm hùm được chia thành các bộ phận nào?

- A. Nhiều bộ phận
- B. Phần đầu, phần ngực, phần bụng và phần đuôi
- C. Phần đầu, phần ngực, phần bụng hay đuôi

Câu 4: Thức ăn của tôm hùm là gì?

- A. động vật nhỏ
- B. thực vật
- C. cả hai loại trên

Câu 5: Tôm hùm thường ẩn nấp trong các khe hở hoặc dưới các tảng đá lớn để làm gì?

- A. Để nghỉ ngơi

- B. Để tránh bị đánh bắt
- C. Để rình để bắt con mồi

Câu 6: Bộ phận nào trong câu: “Tôm hùm sống ở đáy đại dương, gần bờ.” trả lời cho câu hỏi ở đâu?

- A. Ở đáy đại dương, gần bờ
- B. Ở đáy đại dương
- C. Ở gần bờ

Câu 7: Gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong câu sau:

Chúng thường ẩn nấp trong các khe hở hay dưới các tảng đá lớn và vênh râu ra bên ngoài.

Câu 8 : Tìm trong bài và ghi lại 1 câu theo mẫu Ai – làm gì ?

.....

Câu 9 : Em thích đặc điểm hoặc hoạt động nào nhất của tôm hùm ? Vì sao ?

.....

Câu 10 : Đặt 1 câu có từ chỉ hoạt động « quan sát » :

.....

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền vào chỗ trống:

a. Vần *eo* hay *o eo* (thêm dấu thanh thích hợp):

- | | |
|-----------------------------|-----------------------|
| - Con đường ngoằn ngo. | - Kh..... tay hay làm |
| - Ngõ ngách ngoắt ng..... | - Chân đi cà kh..... |

b. Tiếng *sắc* hay *xắc*:

- | | |
|-----------------------|---------------------|
| - Bầy cầu vồng | - Đồ chơi xúc |
| - Hoa tươi khoe | - Cáida nhỏ |

Bài 2: Khoanh vào chữ cái trước câu có hình ảnh so sánh.

- a. Quê hương là con điều biếc.
 - b. Những chú ong làm việc miệt mài như chẳng bao giờ cần nghỉ ngơi.
 - c. Cò và Vạc là hai anh em.
 - d. Có buổi, người ta thấy con rùa nổi lên mặt nước như lắng nghe tiếng chuông đồng hồ trên tầng nhà bưu điện.
 - e. Thân dừa bạc phéch tháng năm
- Quả dừa - đàn lợn nằm trên cao.
- g. Bạn Nam cao hơn bạn Lan.

Em hãy giải thích vì sao những câu em không chọn không phải là câu có hình ảnh so sánh ?

.....
.....
Bài 3: Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh hình ảnh so sánh sau :

a) Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như

.....
b) Những chiếc lá bàng mùa đông đỏ như

.....
c) Cành bàng trụi lá trông giống

.....
d) Tán bàng xoè ra giống

.....
Bài 4: Thử thách *

Viết lại những câu văn dưới đây cho sinh động, gợi cảm bằng cách sử dụng các hình ảnh so sánh:

a. Mặt trời mọc đỏ ối.

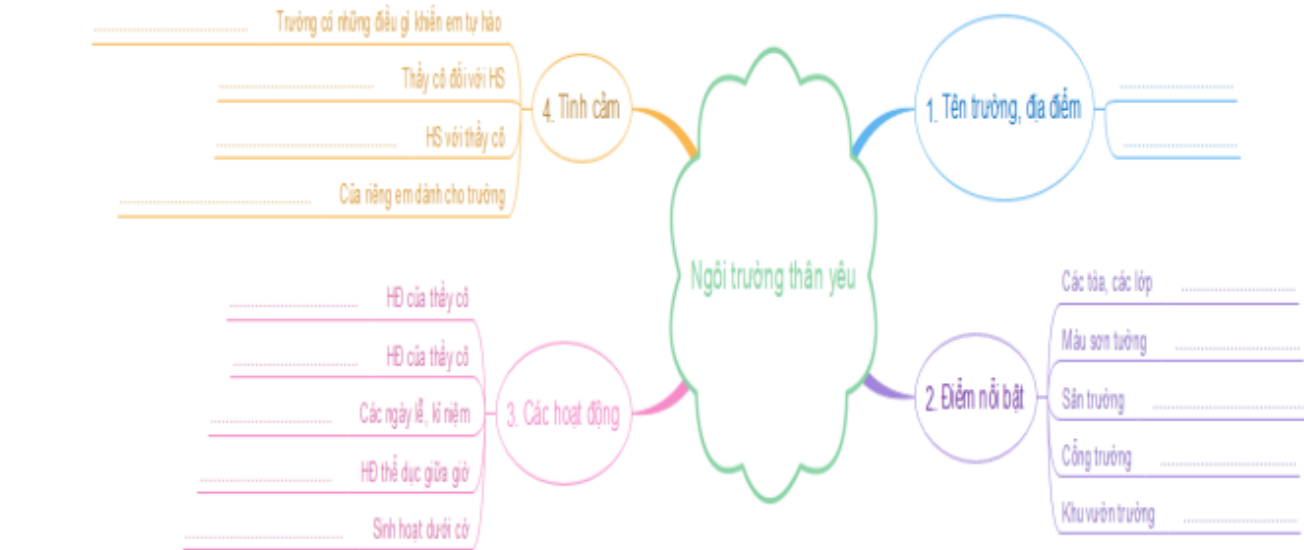
b. Mặt biển phẳng lặng mênh mông.

c. Tiếng mưa rơi âm âm, xáo động cả một vùng quê yên bình.

d. Cánh diều bay lượn trên không trung.

.....
.....
.....

III. TẬP LÀM VĂN: Hoàn thành sơ đồ tư duy dàn ý rồi viết một đoạn văn giới thiệu về trường học của em.



ĐÁP ÁN TV TUẦN 6

Câu 1: Đoạn văn trên nói về loài vật nào? C

- A. Tôm hùm và cua
- B. Cua
- ☒ C. Tôm hùm

Câu 2: Tôm hùm sử dụng bộ phận nào để xé thức ăn ? A

- ☒ A. Càng
- B. Các cặp chân
- C. Càng và cặp chân thứ nhất

Câu 3 : Minh tôm hùm được chia thành các bộ phận nào?C

- A. Nhiều bộ phận
- B. Phần đầu, phần ngực, phần bụng và phần đuôi
- ☒ C. Phần đầu, phần ngực, phần bụng hay đuôi

Câu 4: Thức ăn của tôm hùm là gì? C

- A. động vật nhỏ
- B. thực vật
- ☒ C. cả hai loại trên

Câu 5: Tôm hùm thường ẩn nấp trong các khe hở hoặc dưới các tảng đá lớn để làm gì?C

- A. Để nghỉ ngơi
- B. Để tránh bị đánh bắt
- ☒ C. Để rình để bắt con mồi

Câu 6: Bộ phận nào trong câu: “Tôm hùm sống ở đáy đại dương, gần bờ.” trả lời cho câu hỏi ở đâu? A

- ☒ A. Ở đáy đại dương, gần bờ
- B. Ở đáy đại dương
- C. Ở gần bờ

Câu 7: Gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong câu sau:

Chúng thường ẩn nấp trong các khe hở hay dưới các tảng đá lớn và vênh râu ra bên ngoài.

Câu 8 : Tìm trong bài và ghi lại 1 câu theo mẫu Ai – làm gì ?

M : Khi có cảm nhận có con mồi bơi ngang qua, nó sẽ túm lấy con mồi.

Câu 9 : Em thích đặc điểm hoặc hoạt động nào nhất của tôm hùm ? Vì sao ?

M : Em thích hoạt động rình bắt con mồi vì hoạt động này thể hiện sự thông minh của tôm hùm.

Câu 10 : Đặt 1 câu có từ chỉ hoạt động « quan sát » :

M : Tôm hùm đang quan sát con mồi.

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền vào chỗ trống:

a. Vần *eo* hay *o eo* (thêm dấu thanh thích hợp):

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| - Con đường ngoằn ngoèo | - Khéo tay hay làm |
| - Ngõ ngách ngoắt ngoéo | - Chân đi cà kheo |

b. Tiếng *sắc* hay *xắc*:

- | | |
|---------------------|-------------------|
| - Bầy sắc cầu vồng | - Đồ chơi xúc xắc |
| - Hoa tươi khoe sắc | - Cái xắc da nhỏ |

Bài 2: Khoanh vào chữ cái trước câu có hình ảnh so sánh.

a. Quê hương là con điều biếc.

b. Những chú ong làm việc miệt mài như chẳng bao giờ cần nghỉ ngơi.

c. Cò và Vạc là hai anh em.

d. Có buổi, người ta thấy con rùa nổi lên mặt nước như lắng nghe tiếng chuông đồng hồ trên tầng nhà bưu điện.

e. Thân dừa bạc phéch tháng năm

Quả dừa - đàn lợn nằm trên cao.

g. Bạn Nam cao hơn bạn Lan.

Em hãy giải thích vì sao những câu em không chọn không phải là câu có hình ảnh so sánh ?

Vì những câu đó chưa có các sự vật hoặc hoạt động nào so sánh với nhau.

Bài 3: Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh hình ảnh so sánh sau :

a) Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như ngọn lửa xanh.

b) Những chiếc lá bàng mùa đông đỏ như đồng.

c) Cành bàng trụi lá trông giống những cánh tay khổng lồ đang vươn lên trời.

d) Tán bàng xoè ra giống như một cái dù xanh.

Bài 4: Thử thách *

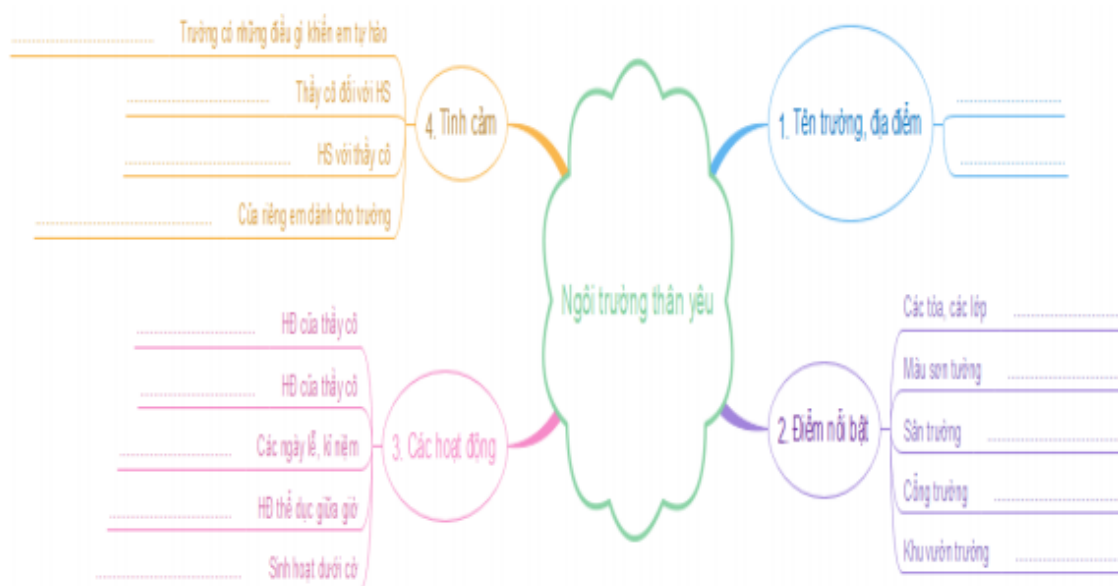
Viết lại những câu văn dưới đây cho sinh động, gợi cảm bằng cách sử dụng các hình ảnh so sánh:

- Mặt trời mọc đỏ ối. → Mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối mọc phía đằng đông.
- Mặt biển phẳng lặng mênh mông. → Mặt biển phẳng lặng mênh mông như một tấm gương lớn.
- Tiếng mưa rơi ầm ầm, xáo động cả một vùng quê yên bình. → Tiếng mưa rơi như tiếng thác đổ làm xáo động cả một vùng quê yên bình.
- Cánh diều bay lượn trên không trung. → Cánh diều như một chú bướm không lồ bay lượn trên không trung.

III. TẬP LÀM VĂN: Hoàn thành sơ đồ tư duy dàn ý rồi viết một đoạn văn giới thiệu về trường học của em.

Đoạn văn mẫu:

Ngôi trường giống như ngôi nhà thứ hai của em vậy nên lúc nào em cũng yêu mến nó. Ngôi trường mang tên Lý Thái Tổ trên phố Nguyễn Du. Trường em khang trang, sạch sẽ, nó khiêm tốn nằm nép mình sau những tán cây cổ thụ cao lớn. Hai dãy nhà hai tầng khoác lên mình màu áo trắng mới tinh. Ngôi trường có nhiều lớp học rộng rãi, được lắp đặt đầy đủ trang thiết bị như phấn trắng, bảng đen, bàn ghế ngay ngắn,... để phục vụ việc dạy và học của thầy trò trường em có kết quả tốt hơn. Sân trường trải rộng, nó hãnh diện được lát màu gạch đỏ nổi bật, phẳng phiu. Những bồn cây xanh tốt cũng được ươm trồng, tỏa bóng mát xuống cả khoảng sân vào những trưa hè nóng nực. Nơi đây, chúng em thỏa sức nô đùa vào giờ giải lao hay trang nghiêm đứng chào cờ dưới lá cờ Tổ quốc, ngược nhìn những chùm hoa phượng đỏ, bằng lăng tím với đôi mắt ngây thơ, hồn nhiên. Ngôi trường lưu giữ kỉ niệm tuổi học trò của em.



Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 7 – MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Dũng sĩ của rừng xanh

Vào những buổi chiều gió nhẹ, những chú đại bàng con được bố mẹ đậu trên các cây cao canh gác, yên trí tung mình đập gió mà tập bay. Cánh đại bàng vỗ vào không khí tạo ra những tiếng kêu vi vút, vi vút như âm thanh của dàn nhạc giao hưởng trên bầu trời. Mặc dù có sức khỏe và được các loài chim nghiêng mình cúi chào, nhưng đại bàng cũng không cậy khỏe mà đàn áp các giống chim khác.

Đại bàng rất hiền lành, nhưng khi bị kẻ thù xâm phạm thì cũng chiến đấu rất quyết liệt. Người ta đã chứng kiến cảnh chim đại bàng đánh lại bầy khi định kéo nhau đến phá tổ. Vũ khí lợi hại của nó là cặp mỏ nhọn và bộ móng vuốt sắc khỏe. Đại bàng có thể quắp những chú khi con bay lên cao rồi thả xuống đất, hoặc dùng vuốt nhọn xé chết. Dù sau đó có phải rời tổ bay đi nơi khác, chúng cũng không chịu để cho bầy khi vào tổ cướp trứng của mình. Với sức khỏe tung hoành trên trời cao, đại bàng xứng đáng được gọi là “Dũng sĩ của rừng xanh”.

Câu 1: Đoạn văn tả con vật nào ?

- A. khi B. chim C. đại bàng

Câu 2: Vũ khí lợi hại của đại bàng là gì ?

- A. Bộ vuốt nhọn hoắt và đôi cánh chắc khỏe
B. Cặp mỏ nhọn và bộ móng vuốt sắc khỏe
C. Cặp mỏ nhọn và đôi chân rất chắc khỏe

Câu 3: Đại bàng chiến đấu quyết liệt với lũ khi vì lí do gì ?

- A. Bầy khi là kẻ thù của đại bàng.
B. Đại bàng muốn khẳng định sức mạnh của bản thân.
C. Vì bầy khi định phá tổ của đại bàng.

Câu 4: Vì sao đại bàng được gọi là “Dũng sĩ của rừng xanh” ?

- A. Vì đại bàng có sức khỏe tung hoành với chiếc mỏ nhọn và móng vuốt sắc.
B. Vì đại bàng chiến đấu với kẻ thù nào cũng giành chiến thắng.
C. Vì đại bàng to lớn, cao khỏe.

Câu 5: Âm thanh nào trong bài được so sánh với âm thanh của dàn nhạc giao hưởng?

- A. Tiếng gió rít trong không khí
B. Tiếng vỗ cánh của đại bàng

C. Tiếng kêu của đại bàng

Câu 6: Gạch dưới từ chỉ hoạt động trong câu sau:

Người ta đã chứng kiến cảnh chim đại bàng đánh lại bầy khi định kéo nhau đến phá tổ.

Câu 7: Hãy viết 1 câu theo mẫu Ai (cái gì/con gì) là gì? để nói về chim đại bàng:

.....
Câu 8: Đại bàng là loài vật đẻ trứng hay đẻ con?

A. Đẻ trứng

B. Đẻ con

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

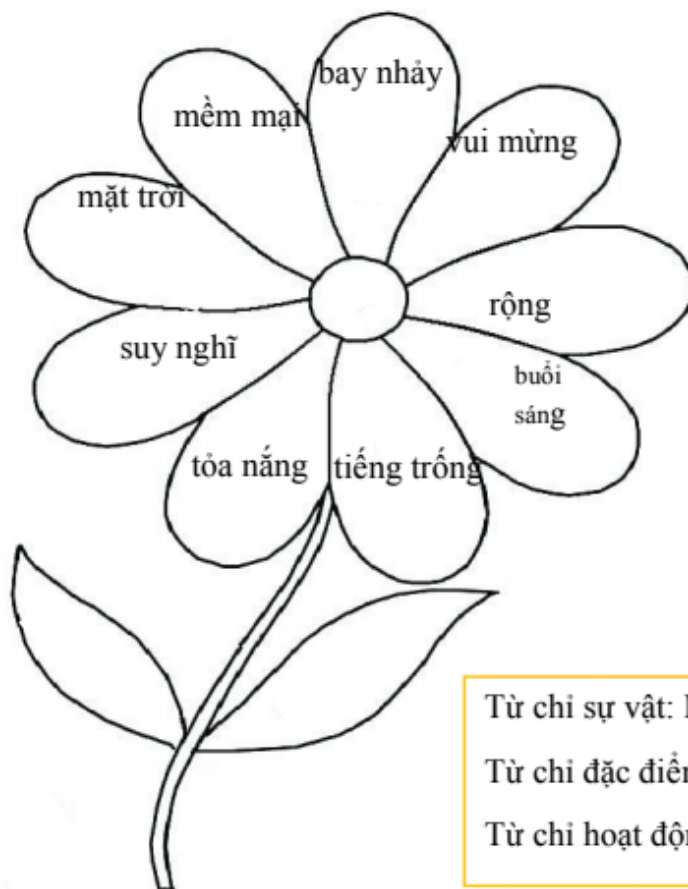
**Bài 1: Trong khổ thơ dưới đây, tác giả đã so sánh trăng với những sự vật nào?
Gạch chân dưới các từ chỉ sự so sánh.**

Mẹ bảo trăng như lưỡi liềm
Ông rằng: trăng tựa con thuyền cong mui
Bà nhìn: như hạt cau phơi
Cháu cười: quả chuối vàng tươi trong vườn
Bố nhớ khi vượt Trường Sơn
Trăng như cánh võng chập chờn trong mây.

.....
.....
.....
Bài 2: Ghi dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

- Trong giờ tập đọc chúng em được nghe cô giáo giảng bài luyện đọc đúng và đọc hay.
- Lớp chúng em đi thăm Thảo Cầm Viên Công viên Đầm Sen vào chủ nhật vừa qua.
- Bạn Hưng lớp 3B vừa nhận được 2 giải thưởng lớn: giải Nhất cờ vua dành cho học sinh tiểu học của quận giải Nhì chữ đẹp trong kì thi viết chữ đẹp của học sinh tiểu học toàn thành phố.
- Từ bấy trở đi sớm sớm cứ khi Gà Trống cất tiếng gáy là Mặt Trời tươi cười hiện ra phân phát ánh sáng cho mọi vật mọi người.
- Xưa kia Cò và Vạc cùng kiếm ăn chen chúc đông vui trên bãi lầy cánh đồng mùa nước những hồ lớn những cửa sông.

Bài 3: Hãy tô màu cánh hoa theo yêu cầu:



Bài 4: Gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong đoạn văn sau:

Ong xanh đến trước tổ một con dế. Nó đảo mắt quanh một lượt, thăm dò rồi nhanh nhẹn xông vào cửa tổ dùng răng và chân bới đất. Sáu cái chân ong làm việc như máy. Những hạt đất vụn do dế đùn lên lần lượt bị hất ra ngoài. Ong ngoạm, dứt, lôi ra một túm lá tươi. Thế là cửa đã mở.

Bài 5: Điền vào chỗ trống tiếng chứa âm s hoặc x vào chỗ chấm cho thích hợp:

.....ángóm hôm ấy, Thắm dắt em lon ton thẳng qua cánh đồng trước cổng làng. Phíaa, đằngau cánh đồng, khuất sau bóng những câyi lớn là trường làng. Hôm nay Tí đi cùng chị đến trường. Gióóm thổi thảm lúa vòng lên những lànóng. Hình như những cây lúa đang trở bông reo lên trong gióônao náo nức hơn.

III. TẬP LÀM VĂN: Thử thách *

Kể lại kỉ niệm khó quên ngày đầu đến trường.

Gợi ý: Ngày đầu tiên em đi học có gì đặc biệt?

- Tâm trạng khi chuẩn bị quần áo, sách vở? (vui, thấy mình đã lớn, soi gương, khoác thử cặp lên vai...)

- Con đường, cây cối, cảnh vật xung quanh? (Con đường như mở rộng, cây cối vẫy vẫy đón chào, những chú chim ca hát...)
- Khi bước vào cổng trường có gì ngỡ ngàng, mới lạ? (Cổng trường, sân trường có giống trường mẫu giáo không?)
- Các bạn học sinh khác ra sao? (Anh chị lớn vui đùa, chạy tung tăng, vai đeo khăn quàng... Các bạn cùng tuổi: Cũng bám lấy bố mẹ giống mình, bẽn lẽn...)
- Cô giáo đã đón chào em như thế nào? (Nhìn với ánh mắt yêu thương, vuốt tóc, lời nói nhẹ nhàng...)
- Em đã bước vào lớp như thế nào? Cảm xúc khi đã là một học sinh lớp 3 nhớ lại ngày đầu đi học?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TUẦN 7

I. Đọc hiểu:

1C	3C	5B
2B	4A	8A

6. Người ta đã chứng kiến cảnh chim đại bàng đánh lại bầy khi định kéo nhau đến phá tổ.

7. M: Đại bàng là dũng sĩ của rừng xanh.

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Tác giả so sánh trăng với: lưỡi liềm, con thuyền, hạt cau, quả chuối, cánh võng

Bài 2:

a. Trong giờ tập đọc, chúng em được nghe cô giáo giảng bài, luyện đọc đúng và đọc hay.

b. Lớp chúng em đi thăm Thảo Cầm Viên, Công viên Đầm Sen vào chủ nhật vừa qua.

c. Bạn Hưng lớp 3B vừa nhận được 2 giải thưởng lớn: giải Nhất cờ vua dành cho học sinh tiểu học của quận, giải Nhì chữ đẹp trong kì thi viết chữ đẹp của học sinh tiểu học toàn thành phố.

d. Từ bây giờ đi, sớm sớm, cứ khi Gà Trống cất tiếng gáy là Mặt Trời tươi cười hiện ra, phân phát ánh sáng cho mọi vật mọi người.

e. Xưa kia, Cò và Vạc cùng kiếm ăn chen chúc đông vui trên bãi lầy, cánh đồng mùa nước, những hồ lớn, những cửa sông.

Bài 3: Hãy tô màu cánh hoa theo yêu cầu:

Bài 4: Gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong đoạn văn sau:

Ong xanh đến trước tổ một con dế. Nó đảo mắt quanh một lượt, thăm dò rồi nhanh nhẹn xông vào cửa tổ dùng răng và chân bới đất. Sáu cái chân ong làm việc như máy. Những hạt đất vụn do dế đùn lên lần lượt bị hất ra ngoài. Ong ngoam, dứt, lôi ra một túm lá tươi. Thế là cửa đã mở.

Bài 5: Điền vào chỗ trống tiếng chứa âm s hoặc x vào chỗ chấm cho thích hợp:

Sáng sớm hôm ấy, Thắm dắt em lon ton thẳng qua cánh đồng trước cổng làng. Phía xa, đằng sau cánh đồng, khuất sau bóng những cây si lớn là trường làng. Hôm nay Tí đi cùng chị đến trường. Gió sớm thổi thảm lúa vòng lên những làn sóng. Hình như những cây lúa đang trở bông reo lên trong gió xôn xao náo nức hơn.

III. TẬP LÀM VĂN: Thử thách *

Kể lại kỉ niệm khó quên ngày đầu đến trường.

Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 8 – MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Trên mặt biển rộng, các đoàn thuyền dập dờn những cánh buồm nâu đang lướt nhanh như thuyền trận. Hai thuyền cái bắt đầu bủa lưới, bốn lá cờ hiệu màu nâu phát lên. Đoàn thuyền quân cười sóng vượt ra xa rồi quay thành một vòng vây. Tiếng trống, tiếng gõ sạp nổi lên giòn giã, liên hồi...

Đàn cá bị bao vây dồn đuổi. Vòng vây càng khép chặt, tiếng gõ càng nhộn, càng dày. Một lát sau, hàng chục cánh tay lực lưỡng hì hục kéo lưới lên. Cá bám đầy trên mặt lưới, lấp lánh như ánh bạc. Tiếng reo vang dậy.

Từ mặt lưới, cá chuồi lạch đạch xuống khoang thuyền. Cá thu tròn lẳn, sống lưng xanh đen, bóng nhoáng. Cá chim hai vây xoè ra. Cá mòi vây trắng li ti như bạc mới. Cá gúng ria trê dài vênh lên.

Câu 1: Bài văn trên miêu tả cảnh gì ?

- A. Cảnh đoàn thuyền đánh bắt cá ngoài khơi.
- B. Cảnh đua thuyền.
- C. Cảnh đoàn thuyền đang ra khơi.

Câu 2: Những loại thuyền nào tham gia vào việc đánh cá ?

- A. Thuyền quân, thuyền trận
- B. Thuyền quân, thuyền cái
- C. Thuyền trận, thuyền cái, thuyền quân

Câu 3: Trong lúc đánh cá, thuyền cái có nhiệm vụ gì ?

- A. Phất cờ hiệu
- B. Bao vây đàn cá
- C. Bủa lưới và ra hiệu cho thuyền quân

Câu 4: Tiếng trống, tiếng gõ sạp có tác dụng gì trong buổi đánh cá ?

- A. Cổ vũ cho những người đánh cá
- B. Dồn đuổi đàn cá
- C. Cả hai ý trên đều đúng

Câu 5: Chi tiết nào cho thấy đoàn thuyền đánh được nhiều cá ?

- A. Hàng chục cánh tay lực lưỡng hì hục kéo cá lên.
- B. Cá bám đầy trên mặt lưới, lấp lánh như bạc.
- C. Cả hai chi tiết trên.

Câu 6 : Những loài cá nào xuất hiện trong bài ?

- A. Cá mè, cá chim, cá gù, cá trê
- B. Cá thu, cá chim, cá mè, cá gù
- C. Cá thu, cá chim, cá mè, cá gù, cá trê

Câu 7 : Trong bài văn, tác giả đã sử dụng mấy hình ảnh so sánh ? Gạch chân dưới các hình ảnh so sánh đó.

- A. Một hình ảnh
- B. Hai hình ảnh
- C. Ba hình ảnh

Câu 8 : Trong câu : “Đoàn thuyền quân cười sóng vượt ra xa rồi quây thành một vòng vây.” có mấy từ chỉ sự vật ?

- A. Hai từ. Đó là :
- B. Ba từ. Đó là :
- C. Bốn từ. Đó là :

Câu 9: Trong câu : “Tiếng trống, tiếng gõ sập nổi lên giòn giã liên hồi.”, bộ phận trả lời cho câu hỏi “Cái gì ?” là :

- A. Tiếng trống
- B. Tiếng gõ sập
- C. Tiếng trống, tiếng gõ sập

Câu 10: Câu : “Tiếng reo vang dậy.” thuộc mẫu câu nào sau đây ?

- A. Ai - làm gì ?
- B. Ai - thế nào ?
- C. Ai - là gì ?

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền bộ phận câu trả lời câu hỏi Ai? hoặc trả lời câu hỏi Làm gì? vào chỗ trống

- a) Các bạn học sinh trong cùng một lớp.....
- b) góp sách vở giúp các bạn vùng lũ.
- c) Hằng ngày, ông em
- d) vui đùa dưới ánh trăng.

Bài 2: Điền tiếp từ nào các dòng sau để hoàn thành các thành ngữ:

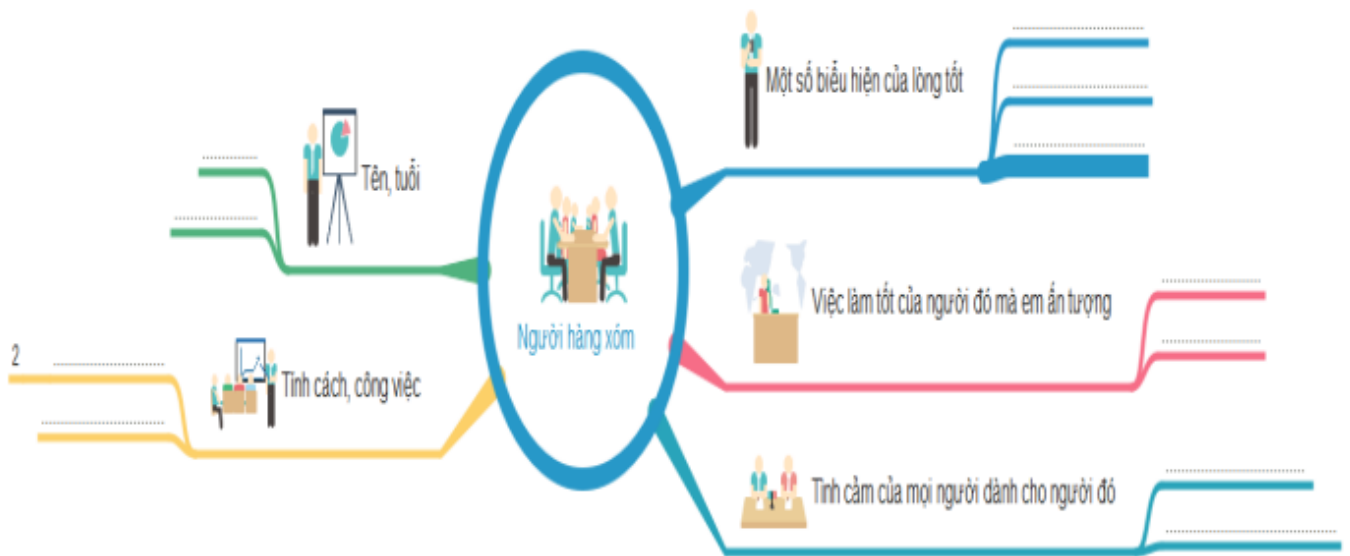
- a) Nhường cơm
- b) Bán anh em xa,
- c) Chị ngã
- d) Em thuận anh hòa

Bài 3: Điền vào chỗ trống tiếng thích hợp để tạo thành từ ngữ đúng:

- a. chọn trong
- trọn chong
- b. tiến nghiêng
- tiếng nghiêng

III. TẬP LÀM VĂN:

Hoàn thiện sơ đồ dàn ý sau đó viết một đoạn văn kể về người hàng xóm tốt bụng, luôn giúp đỡ mọi người ở xóm em.



ĐÁP ÁN BÀI TẬP TUẦN 8

I. Đọc hiểu:

1A	2B	3C	4B	5C
6B	7C	8B: Đoàn thuyền quân, sóng, vòng vây	9C	10B

II. Chính tả, LTVC

Bài 1: Điền bộ phận câu trả lời câu hỏi *Ai?* hoặc trả lời câu hỏi *Làm gì?* vào chỗ trống

- Các bạn học sinh trong cùng một lớp đang học vẽ.
- Cả trường em góp sách vở giúp các bạn vùng lũ.
- Hằng ngày, ông em tưới cây vào mỗi sáng.
- Đàn thỏ con vui đùa dưới ánh trăng.

Bài 2: Điền tiếp từ nào các dòng sau để hoàn thành các thành ngữ:

- a) Nhường cơm sẻ áo.
- b) Bán anh em xa, mua láng giềng gần.
- c) Chị ngã em nâng
- d) Em thuận anh hòa là nhà có phúc

Bài 3: Điền vào chỗ trống tiếng thích hợp để tạo thành từ ngữ đúng:

- | | |
|--------------|------------|
| a. lựa chọn | trong suốt |
| trọn vẹn | chong đèn |
| b. tiên tiến | ngiên ngả |
| tiếng hát | ngiên cứu |

III. TLV:

Bác Mai năm nay đã ngoài 50 tuổi rồi, bác mở tiệm tạp hóa gần nhà em. Bác ấy có dáng cao gầy, mắt sáng, tính tình lại vui vẻ. Bác Mai cũng là tổ trưởng tổ dân phố. Em thấy bác rất quan tâm đến mọi người xung quanh. Bác thường vận động mọi người tham gia làm sạch khu phố vào mỗi sáng thứ bảy. Đôi khi bác đi quyên góp từ thiện. Bác còn đứng ra tổ chức trung thu cho cả khu phố em. Vui ới là vui. Nhưng em ấn tượng nhất là việc bác đã cùng các cô bác khác trồng cả hai hàng hoa xung quanh con đường vào phố. Sáng sáng, em thấy bác tưới nước, tỉa cành. Ai đi qua còn đường này cũng trầm trồ khen đường hoa đẹp. Cả xóm em ai cũng yêu mến bác Mai vì bác đã làm cho cả khu phố thêm sạch đẹp, rục rờ. Bác Mai là người hàng xóm mà em quý mến nhất.

Họ và tên:

Lớp: 3.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 9 – MÔN TIẾNG VIỆT

Kiến thức trong tuần: Ôn tập

* Luyện từ và câu

1. Từ loại:

- Từ chỉ sự vật: Các từ chỉ người, vật, cây cối.

- Từ chỉ hoạt động, trạng thái: Hoạt động của con người, con vật; trạng thái của vật

2. Câu: Ai – là gì? (*Mô hình câu*: Sự vật là sự vật)

Ai – làm gì ? (*Mô hình câu*: Sự vật + hoạt động)

3. Mở rộng vốn từ: Cộng đồng

* Tập làm văn: Cảm thụ

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

CẢNH BIỂN

Cảnh hùng đông mặt biển nguy nga, rực rỡ. Phía hai bên, những đám mây trắng hồng hầu như dựng đứng, hơi ngả về phía trước. Tất cả đều mờ mịt lên đường.

Xa xa, mấy chiếc thuyền nữa cũng đang chạy ra khơi, cánh buồm lòng vút cong thon thả. Mảnh buồm nhỏ tí phía sau nom như một con chim đang đỗ sau lái, cổ rướn cao sắp lên tiếng hót. Nhìn từ xa, giữa cảnh mây nước long lanh, mấy chiếc thuyền lưới lằm ăn nhiều khi vất vả nhưng trông cứ như những con thuyền du ngoạn.

Gió càng lúc càng mạnh, sóng cuộn ào ào. Biển khi nổi sóng, trông càng lai láng mênh mông. Thuyền chồm lên, ngụp xuống như nô giỡn.

Sóng đập vào mũi thuyền thùm thùm, chiếc thuyền tựa một võ sĩ can trường giơ ức ra chịu đấm, vẫn lao mình tới.

Câu 1: Bài văn tả cảnh biển vào lúc nào?

A. Buổi sáng

B. Buổi trưa

C. Buổi tối

Câu 2: Sự vật nào trong bài được so sánh với con chim đỗ sau lái?

A. Chiếc thuyền

B. Mảnh buồm nhỏ

C. Cánh buồm



Câu 3: Biển lai láng mênh mông vào thời điểm nào?

- A. Lúc có bão B. Lúc gió mạnh C. Lúc gió mạnh, sóng lớn

Câu 4: Vì sao tác giả lại thấy mấy chiếc thuyền lưới trông giống các thuyền đi du ngoạn?

- A. Vì chiếc thuyền này đang chờ khách du lịch.
B. Vì tác giả quan sát từ xa và cảnh mây nước long lanh làm tác giả liên tưởng như vậy.
C. Vì mấy chiếc thuyền này đang đi rất chậm rãi.

Câu 5: Cảnh mặt biển trong bài hiện ra như thế nào?

- A. Đẹp và rực rỡ B. Buồn tẻ C. Ôn ào

Câu 6: Trong bài có mấy hình ảnh so sánh? Gạch chân dưới những hình ảnh đó vào bài đọc.

- A. Hai hình ảnh B. Ba hình ảnh C. Bốn hình ảnh

Câu 7: Tìm trong bài:

A. 5 từ chỉ sự vật:

B. 5 từ chỉ hoạt động:

C. 5 từ chỉ đặc điểm:

Câu 8: Tìm trong bài và ghi lại câu theo mẫu:

A. Ai (Cái gì? / Con gì?) – làm gì?:

B. Ai (Cái gì? / Con gì?) – thế nào?:

.....

Câu 9. Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong câu:

Mảnh buồm nhỏ tí phía sau **nom như một con chim đang đỗ sau lái.**

.....

.....

Câu 10: Hãy viết một câu nêu cảm nhận của em về chiếc thuyền lưới trong bài trên:

.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền tiếp các từ thích hợp vào từng chỗ chấm:

a) Từ chỉ những người ở trường học:

Học sinh,

b) Từ chỉ những người ở trong gia đình:

Bố, mẹ

c) Từ chỉ những người có quan hệ họ hàng:

Chú, dì



Bài 2: Cho các tiếng: thợ, nhà, viên.

Hãy thêm vào trước hoặc sau các tiếng trên một tiếng (hoặc hai, ba tiếng) để tạo thành các từ ghép chỉ người lao động trong cộng đồng.

- Thợ.....

- Nhà.....

- viên,

Bài 3: Điền tiếp các từ ngữ thích hợp vào ô trống trong từng dòng sau để hoàn chỉnh các thành ngữ, tục ngữ:

a) Kính thầy,.....

b) Học thầy.....

c) Con ngoan,.....

Bài 4: Điền bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai? hoặc bộ phận câu trả lời cho câu hỏi

Là gì? để điền vào từng chỗ trống cho thích hợp:

a) là cô giáo dạy lớp em gái tôi.

b) Cha tôi là

c) Chị họ tôi là.....

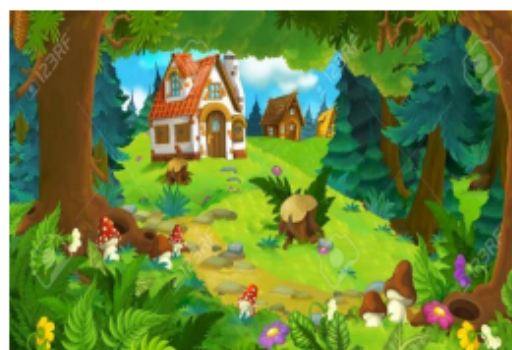
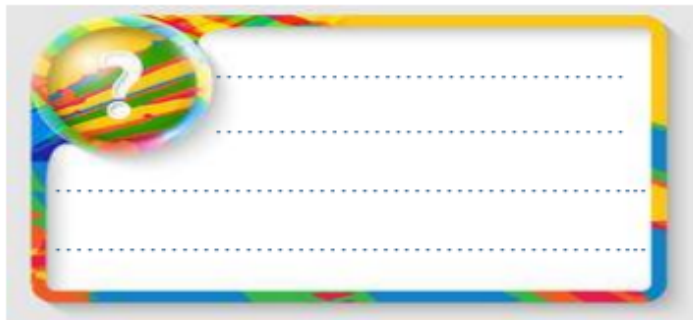
d) là tổ trưởng dân phố của khu phố



Bài 5: Đọc đoạn văn sau và gạch dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái:

Tuần chăm chú ngắm nghía từng động tác của bố. Cái bào của bố lướt trên mặt tấm ván cứ y như con tàu lướt nhanh trên mặt biển, mà đám vỏ bào đùn lên cứ y như là sóng cuộn trào. Cái con tàu hình khối vuông dài lao vút lên trước, rồi lùi lại sau. Những làn sóng, lúc thì cong vồng, lúc thì loăn xoăn, đợt thì màu vàng, đợt thì màu hồng, màu nâu, ùn lên phía trước mũi tàu...

Bài 6: Tìm trong tranh sau 10 từ chỉ sự vật:



Câu 7: Trong những hình ảnh so sánh này em thích nhất hình ảnh nào? Vì sao?

Khi vào mùa nóng
Tán lá xoè ra
Như cái ô to
Đang làm bóng mát.
Bóng bàng tròn lấm



Tròn như cái nong
Em ngồi vào trong
Mát ới là mát.

III. Tập làm văn:

Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) kể về tình cảm của bố mẹ hoặc người thân của em đối với em.

Gợi ý cách viết :

- Người em muốn kể là ai? (ông, bà, bố, mẹ, anh, chị...)
- Tình cảm của bố (mẹ) dành cho em như thế nào ?
- Những hành động, cử chỉ hay câu nói nào của bố (mẹ) khiến em nhớ nhất ?
- Em mong muốn bản thân sẽ làm gì để đền đáp lại tình yêu thương của bố (mẹ) ?



ĐÁP ÁN BÀI TẬP TUẦN 9

1A	2B	3C	4B	5A
6B: Mảnh buồm nhỏ... như con chim đang đỗ sau lái. Mấy chiếc thuyền lưới như những con thuyền du ngoạn. Thuyền chồm lên, ngụp xuống như nô giỡn.				
7. 5 từ chỉ sự vật (M): mặt biển, đám mây, thuyền, con chim, cánh buồm 5 từ chỉ hoạt động (M): dựng đứng, chạy, đỗ, rướn, chồm lên 5 từ chỉ đặc điểm (M): nguy nga, rực rỡ, trắng, cong, long lanh				
8. Câu Ai – thế nào?: Cảnh hùng đông mặt biển nguy nga, rực rỡ. Câu Ai- làm gì?: Thuyền chồm lên, ngụp xuống như nô giỡn.				
9. Mảnh buồm nhỏ tí phía sau thế nào?				
10. Em thấy chiếc thuyền lưới thật chăm chỉ ra khơi đánh bắt cá.				

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền tiếp các từ thích hợp vào từng chỗ chấm:

a) Từ chỉ những người ở trường học:

Học sinh, cô giáo, thầy giáo, bác bảo vệ, cô lao công, cô thủ thư, bác đầu bếp...

b) Từ chỉ những người ở trong gia đình:

Bố, mẹ, ông bà, anh chị, em

c) Từ chỉ những người có quan hệ họ hàng:

Chú, dì, cô, bác, thím, cậu....

Bài 2: Cho các tiếng: thợ, nhà, viên.

Hãy thêm vào trước hoặc sau các tiếng trên một tiếng (hoặc hai, ba tiếng) để tạo thành các từ ghép chỉ người lao động trong cộng đồng.

- Thợ: thợ nề, thợ may, thợ mỏ, thợ điện, thợ xây....

- Nhà văn, nhà thơ, nhà bác học, nhà nghiên cứu, nhà khoa học.....

- nhân viên, phát thanh viên, biên tập viên, quản trị viên, sinh viên.....

Bài 3: Điền tiếp các từ ngữ thích hợp vào ô trống trong từng dòng sau để hoàn chỉnh các thành ngữ, tục ngữ:

a) Kính thầy, yêu bạn

b) Học thầy không tày học bạn

c) Con ngoan, trò giỏi

Bài 4: Điền bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai? hoặc bộ phận câu trả lời cho câu hỏi

Là gì? để điền vào từng chỗ trống cho thích hợp:

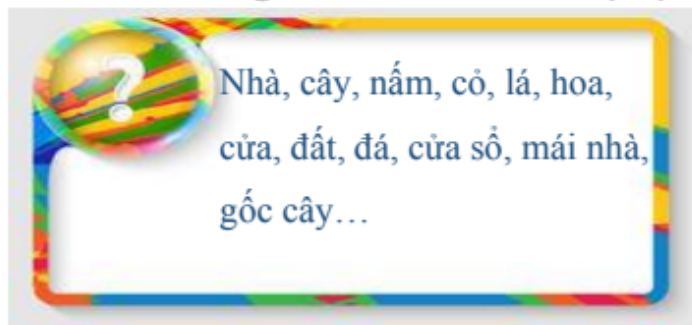
a) Cô Bình là cô giáo dạy lớp em gái tôi.

- b) Cha tôi là kĩ sư mỏ địa chất.
- c) Chị họ tôi là họa sĩ.
- d) Bác Hà là tổ trưởng dân phố của khu phố tôi.

Bài 5: Đọc đoạn văn sau và gạch dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái:

Tuần chăm chú ngắm nghía từng động tác của bố. Cái bào của bố lướt trên mặt tấm ván cứ y như con tàu lướt nhanh trên mặt biển, mà đám vỏ bào đùn lên cứ y như là sóng cuộn trào. Cái con tàu hình khối vuông dài lao vút lên trước, rồi lùi lại sau. Những làn sóng, lúc thì cong vồng, lúc thì loăn xoăn, đợt thì màu vàng, đợt thì màu hồng, màu nâu, ùn lên phía trước mũi tàu...

Bài 6: Tìm trong tranh sau 10 từ chỉ sự vật:



Bài 7: Gợi ý bài viết:

Trong các hình ảnh so sánh trên, em thích nhất hình ảnh "Tán lá xoè ra như cái ô to...".

Tán bàng tròn, to, xòe rộng giống như một chiếc ô xanh khổng lồ che rợp mát cả khoảng sân rộng. Ánh nắng chói chang của mùa hè không thể nào lọt qua kẽ lá. Chúng em tha hồ ngồi nói chuyện, vui chơi, chạy nhảy dưới tán bàng. Tán bàng như là người bạn thân thiết của chúng em. Chúng em sẽ không hái lá, bẻ cành để tán bàng ngày càng xanh mát.

II. TẬP LÀM VĂN

HƯỚNG DẪN VIẾT

Thật hạnh phúc khi em được sinh ra và lớn lên trong “chiếc nôi êm” của gia đình, trong vòng tay yêu thương của mẹ. Mẹ là người phụ nữ vĩ đại đã dành cho em nhiều tình yêu thương nhất. Mẹ sinh thành ra em, nuôi em khôn lớn. Mẹ lo cho em từng miếng ăn, giấc ngủ, việc học hành. Những khi em ốm đau, mẹ lo lắng, trần trọc không yên giấc. Mẹ luôn mong em khỏe mạnh, chăm ngoan, học tập tốt... Em rất biết ơn mẹ. Em sẽ cố gắng chăm ngoan và ra sức học tập để không phụ công lao nuôi dưỡng to lớn của mẹ.

Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 10 – MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ

1. *Luyện từ và câu*: So sánh, dấu chấm

* So sánh âm thanh với âm thanh. Mô hình:

Âm thanh 1	từ so sánh	Âm thanh 2
VD: Tiếng suối trong	như	Tiếng hát xa

* Dấu chấm: Dấu chấm đặt ở cuối câu báo hiệu đã diễn đạt 1 ý trọn vẹn, câu đã kết thúc. Đầu câu cần viết hoa.

2. *Tập làm văn*: Viết thư

* Cấu tạo: Gồm 3 phần



Mở đầu

- Địa điểm, ngày tháng năm
- Lời xưng hô

Nội
dung

- Hỏi thăm
- Báo tin

Cuối
thư

- Lời chào, chúc ...
- Kí tên

B. BÀI TẬP

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Buổi sớm trên cánh đồng

Từ làng, Thuỷ đi tắt qua đồng để ra bến tàu điện. Sớm đầu thu mát lạnh. Giữa những đám mây xám đục, vòm trời hiện ra như những khoảng vực xanh vơi vơi. Một vài hạt mưa loáng thoáng rơi trên chiếc khăn quàng đỏ và mái tóc xoã ngang vai của Thuỷ ướt lạnh. Người trong làng gánh lên phố những gánh rau thơm, những bẹ cải sớm và những bó hoa huệ trắng muốt. Bầy sáo cánh đen mỏ vàng chấp chới liệng trên cánh đồng



lúa mùa thu đang kết bông. Mặt trời mọc trên những ngọn cây xanh tươi của thành phố.

Câu 1: Thủy sống ở vùng nào?

- A. Vùng núi B. Vùng biển C. Vùng ven đô

Câu 2: Cảnh trong đoạn văn trên được tả vào thời gian nào?

- A. Sáng sớm mùa hè B. Sáng sớm mùa thu C. Mùa thu

Câu 3: Người trong làng mang bán những gì?

- A. Rau và hoa B. Hoa, rau và quả C. Rau gia vị

Câu 4: Em thấy không khí trong đoạn văn như thế nào?

- A. Mát mẻ, dễ chịu B. Ngọt ngào, nóng nực C. Rét buốt

Câu 5: Đoạn văn trên có mấy hình ảnh so sánh?

- A. Không có hình ảnh nào B. Có 1 hình ảnh C. Có 2 hình ảnh

Câu 6: Bộ phận được gạch chân trong câu sau trả lời cho câu hỏi nào?

Giữa những đám mây xám đục, vòm trời hiện ra như những khoảng vực xanh vời vọi.

- A. Cái gì? B. Ở đâu? C. Khi nào?

Câu 7: Gạch chân dưới những từ chỉ sự vật trong câu sau:

Mặt trời mọc trên những ngọn cây xanh tươi của thành phố.

Câu 8: Tìm trong bài 1 câu được viết theo kiểu câu Ai – làm gì?

.....
Câu 9: Dùng dấu gạch chéo / để phân tách bộ phận trả lời câu hỏi *Ai?* (*Cái gì?*/ *con gì?*) và bộ phận trả lời câu hỏi *làm gì?* trong câu sau:

Bầy sáo cánh đen mỏ vàng chấp chới liệng trên cánh đồng lúa mùa thu đang kết bông.

.....
Câu 10: Đặt 1 câu để nói cảm nhận của em về không khí buổi sáng mùa thu nơi em ở.

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền vào chỗ chấm / hay n

Mùa ...ắng, đất nẻ chân chim, ...ền nhà cũng rạnứt. Trên cái phập phều vàắng

gió.....ấm đông như thế, cây đứngẻ khô mà chống chọiồi.

Bài 2: Cho các câu sau:

Tiếng gió rừng vi vu như tiếng sáo.

Tiếng hót của chim sơn ca như tiếng nhạc du dương.



Tiếng mưa rơi tựa như tiếng thác đổ.

Hãy điền vào mô hình so sánh:

<i>Âm thanh 1</i>	<i>từ so sánh</i>	<i>Âm thanh 2</i>

Bài 3: Dựa vào các thành ngữ như mẫu, em hãy tìm 5 thành ngữ tương tự:

Mẫu: - Lành như bọt

- Hiền như đất

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Điền dấu chấm, dấu phẩy cho thích hợp rồi viết lại các câu sau:

Chuột túi có một mảng da trước ngực như cái áo choàng thức ăn chính của chuột túi là quả rừng khi đi ăn chuột mẹ để con nằm gọn trong cái túi trước ngực.

.....

.....

.....

.....



Bài 5: Hãy gạch dưới các hình ảnh so sánh trong đoạn văn sau và chỉ ra cái hay của những hình ảnh so sánh này:

Thủy chợt nhận ra mùa xuân khi cô mở hai cánh cửa sổ nhìn ra bên ngoài. Cảnh sắc thật huy hoàng. Lớp cỏ non đã lác đác phủ lên từng mảng trên những quả đồi chạy tít tắp. Những con đường mòn cũng trở nên mềm mại, uốn khúc, lúc ẩn lúc hiện trông nhẹ như chiếc khăn voan bay lơ lửng trong gió. Xa hơn một ít, dãy núi đá vôi bỗng nhiên sừng sững uy nghi hơn mọi ngày. Thủy hình dung nó như những thành quách lâu đài cổ từ những thế kỉ xa xưa nào đó.

.....

.....

.....

.....

III. TẬP LÀM VĂN

Hãy đặt mình vào vai em bé trong bài thơ “Mẹ vắng nhà ngày bão”, hãy viết thư gửi cho mẹ

Dàn ý:

1. Mở đầu: Địa điểm, ngày tháng năm

2. Nội dung:

- Hỏi thăm mẹ

- Kể lại tình hình, công việc hàng ngày của ba bố con khi mẹ vắng nhà (sử dụng các chi tiết trong bài thơ, kết hợp với tưởng tượng của bản thân.)

3. Kết thư:

- Nêu tình cảm, sự mong đợi của cả nhà dành cho mẹ.

- Kí tên



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TUẦN 10

I. ĐỌC HIỂU

1C	2B	3A	4A	5B
6B	7. mặt trời, ngọn cây, thành phố			

8. Từ làng, Thủy đi tắt qua cánh đồng để ra bến tàu điện.

9. Bầy sáo cánh đen mỏ vàng/ chấp chới liệng trên cánh đồng lúa mùa thu đang kết bông.

10. M: Không khí buổi sáng nơi em ở thật mát mẻ, dễ chịu.

II. CHÍNH TẢ, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Điền vào chỗ chấm / hay n

Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. Trên cái phập phều và nắng
Gió lạnh đông như thế, cây đứng lè khó mà chống chọi nổi.

Bài 2: Hãy điền vào mô hình so sánh:

Tiếng gió rừng vi vu như tiếng sáo.

Tiếng hót của chim sơn ca như tiếng nhạc du dương.

Tiếng mưa rơi tựa như tiếng thác đổ.

<i>Âm thanh 1</i>	<i>từ so sánh</i>	<i>Âm thanh 2</i>
Tiếng gió rừng	như	Tiếng sáo
Tiếng hót của chim sơn ca	như	Tiếng nhạc du dương
Tiếng mưa rơi	tựa	Tiếng thác đổ

Bài 3: Dựa vào các thành ngữ như mẫu, em hãy tìm 5 thành ngữ tương tự:

- Khỏe như voi
- Trắng như tuyết
- Đỏ như son
- Đen như cột nhà cháy
- Nhanh như sóc

Bài 4: Điền dấu chấm, dấu phẩy cho thích hợp rồi viết lại các câu sau:

Chuột túi có một mảng da trước ngực như cái áo choàng. Thức ăn chính của chuột túi là quả rừng. Khi đi ăn, chuột mẹ để con nằm gọn trong cái túi trước ngực.

Bài 5: Hãy gạch dưới các hình ảnh so sánh trong đoạn văn sau và chỉ ra cái hay của những hình ảnh so sánh này:

Thủy chợt nhận ra mùa xuân khi cô mở hai cánh cửa sổ nhìn ra bên ngoài. Cảnh sắc thật huy hoàng. Lốp cỏ non đã lác đác phủ lên từng mảng trên những quả đồi chạy tít tắp. Những con đường mòn cũng trở nên mềm mại, uốn khúc, lúc ẩn lúc hiện trông như chiếc khăn voan bay lơ lửng trong gió. Xa hơn một ít, dãy núi đá vôi bỗng nhiên sừng sững uy nghi hơn mọi ngày. Thủy hình dung nó như những thành quách lâu đài cổ từ những thế kỉ xa xưa nào đó.

Cái hay của hình ảnh: Hình ảnh so sánh con đường với chiếc khăn voan thể hiện sự liên tưởng phong phú, độc đáo, làm cho con đường thêm mềm mại, gần gũi với con người. Hình ảnh dãy núi đá vôi sừng sững như những thành quách lâu đài cổ thể hiện sự quan sát tinh tế, hiểu biết của tác giả.

III. TẬP LÀM VĂN

Hãy đặt mình vào vai em bé trong bài thơ “Mẹ vắng nhà ngày bão”, hãy viết thư gửi cho mẹ.

Bài làm:

Lệ Thủy, ngày 8 tháng 2 năm 2020

Mẹ yêu quý!

Con gái Thu Hằng của mẹ đây. Mấy hôm nay mẹ về quê làm con và cả nhà nhớ mẹ vô cùng. Con viết bức thư này để làm vui nỗi nhớ mẹ. Mẹ có khỏe không, bão lớn có làm cho nhà ông bà bị sao không hả mẹ? Con thấy mẹ về trong cơn bão mà con lo quá. À mẹ biết không, con cơn mưa lớn hôm qua làm chỗ giường ngủ của nhà mình bị dột. Nhưng không sao mẹ ạ, ba bố con vẫn xoay sở được. Quan trọng là thấy vắng vắng mẹ nên cả ba bố con đều thao thức. Bố bảo chúng con là “Chắc mẹ giờ này cũng đang thao thức vì nhớ ba bố con”, có phải thế không ạ? Mẹ đừng lo bố con con vụng về, việc gì cũng đâu vào đấy cả mẹ ạ. Con với em Bông vẫn chăm sóc đàn vật nuôi, cho chúng ăn uống đầy đủ. Bố thì đi chợ rất khéo, mua cá về nấu canh, ngon ơ là ngon. Bão đã tan rồi, chúng con mong mẹ về lắm. Mẹ nhanh về nhé.

Con gái của mẹ

Thu Hằng

BỘ ĐỀ ÔN THI GIỮA HỌC KÌ 1

TIẾNG VIỆT

ĐỀ 1

HOA CÀ PHÊ

Hoa cà phê có mùi thơm đậm đà và ngọt ngào nên nó thường theo gió bay đi rất xa. Ong bướm từ khắp nơi cứ theo mùi thơm đó mà tìm về hút nhụy, nhả mật nên mùa hoa cà phê cũng còn là vụ thu hoạch mật ong ở Đắk Lắk. Cứ đến tầm tháng 11, khi những cánh hoa cà phê bung ra một màu trắng xóa là từng đàn ong bướm từ các nơi đổ về vờn bay, tạo nên một bức tranh đẹp và sinh động. Nếu từ trên cao nhìn xuống, bạn sẽ thấy Đắk Lắk được phủ một màu trắng tinh khôi đang dập dờn như những con sóng nhấp nhô. Đắk Lắk đẹp là nhờ được khoác lên mình một màu trắng trinh nguyên đó.

Cây cà phê làm giàu cho Đắk Lắk. Hoa cà phê làm đẹp cho Đắk Lắk. Hương cà phê làm cho Đắk Lắk trở nên quyến rũ và đáng yêu hơn.

Theo Thu Hà

Đọc bài văn trên sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc hoàn thành các câu trả lời cho câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Hoa cà phê có mùi thơm như thế nào? (0,5 đ – M1)

- | | |
|---------------------------------|---------------------------|
| A. hơi nồng, ngai ngái | B. thơm nhẹ, dịu dịu |
| C. hơi hắc, theo gió bay rất xa | D. thơm đậm đà, ngọt ngào |

Câu 2. Vì sao nói mùa hoa cà phê cũng là vụ thu hoạch mật ong ở Đắk Lắk ?

(1 đ – M3)

Câu 3: Những hình ảnh nào đã tạo nên bức tranh Đắk Lắk đẹp và sinh động ?

(0,5 đ – M2)

- | | |
|---|-----------------------------------|
| A. Hoa cà phê trắng xóa, ong bướm vờn bay | B. Những chùm quả cà phê sai trĩu |
| C. Ong bướm bay dập dờn như con sóng | D. Hoa cà phê trắng tinh khôi |

Câu 4: Đứng từ trên cao nhìn xuống, ta thấy điều gì ở thành phố Đắk Lắk ?

(0,5 đ – M2)

- A. Đắk Lắk với muôn vàn màu sắc cùng những chú bướm đang dập dờn như những con sóng nhấp nhô.
- B. Đắk Lắk rực rỡ, nhiều màu sắc với những bông cà phê tỏa hương thơm ngát

C. Đắc Lắc được phủ một màu trắng tinh khôi đang dập dờn như những con sóng nhấp nhô.

D. Đắc Lắc được phủ một màu vàng lấp lánh đang dập dờn như những con sóng nhấp nhô.

Câu 5: Đắc Lắc trở nên giàu đẹp, quyến rũ và đáng yêu hơn nhờ có những gì?

(0,5đ– M3)

A. cây và hoa cà phê, hương cà phê

B. Ong bướm bay quanh cây cà phê

C. Mật ong lấy từ hoa cà phê

D. Hương thơm của hoa cà phê

Câu 6. Em hãy đặt một tên khác cho bài văn. Vì sao em lại đặt tên như vậy?(1 đ– M4)

Câu 7: Trong câu “Mặt trời chưa nhô lên hẳn, còn lấp ló nơi rặng cây. ” có mấy từ chỉ sự vật?(1đ – M2)

A. 1 từ. Đó là:.....

B. 2 từ. Đó là:.....

C. 3 từ. Đó là:.....

D. 4 từ. Đó là:.....

Câu 8 (0,5 điểm – M3) Khoanh tròn chữ số trong ngoặc đặt trước dấu chấm ghi sai vị trí trong đoạn văn sau:

Trên nương, mỗi người một việc(1). Người lớn thì đánh trâu ra cày(2). Các bà, các mẹ cúi lom khom(3). Tra ngô các cụ già nhặt cỏ, đốt lá(4). Mấy chú bé đi bắt bép thối cơm(5).

Câu 9: Ghi lại một hình ảnh so sánh có trong bài (0,5 điểm – M2)

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô (người thân) đọc và viết lại một đoạn trong bài **Hoa cà phê** (Đoạn từ *Cứ đến tầm tháng 11* đến hết)

.....

Tập làm văn (7 điểm): Viết một đoạn văn ngắn kể về người hàng xóm của gia đình em mà em rất quý mến

.....

ĐỀ 2

BIỂN ĐẸP

Buổi sáng nắng sớm. Những cánh bướm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.

Mặt trời xế trưa bị mây che lỗ nhỏ. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh bướm duyên dáng như ánh sáng chiếu đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho các nàng tiên biển múa vui.

Lại đến một buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên.

Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là : vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu sắc ấy phần lớn là do mây trời và ánh sáng tạo nên.

Theo Vũ Tú Nam

Đọc bài văn trên sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành các câu trả lời cho câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Bài văn trên tả cảnh biển vào lúc nào? (0,5 đ – M2)

- | | |
|------------------------------------|-------------------------------------|
| A. Buổi sáng, buổi chiều, buổi tối | B. buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều |
| C. buổi chiều, buổi tối, ban đêm | D. buổi trưa, buổi tối, ban đêm |

Câu 2. Sự vật nào trên biển được tả nhiều nhất?(0,5 đ – M3)

- | | |
|--------------|---------------|
| A. Cánh bướm | B. Con thuyền |
| C. Mây trời | D. Đàn bướm |

Câu 3: Vào thời điểm nào trong ngày, tác giả thấy những cánh bướm hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh?(0,5 đ – M1)

- | | |
|------------------|--------------|
| A. Buổi sáng sớm | B. Buổi trưa |
| C. Buổi chiều | D. Buổi tối |

Câu 4: Lúc xế trưa, cánh bướm được miêu tả giống sự vật nào? (0,5 đ – M3)

- | | |
|---------------------|--------------|
| A. Đàn bướm | B. Đám mây |
| C. Ánh đèn sân khấu | D. Nàng tiên |

Câu 5: Vào buổi chiều, biển được tác giả miêu tả như thế nào?(0,5 đ – M1)

- A. Biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.
- B. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh bướm duyên dáng.
- C. Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên.
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 6: Theo tác giả Vũ Tú Nam, vẻ đẹp của biển do điều gì tạo nên ?(0,5 đ – M2)

**Câu 7: Qua bài đọc, em hãy nêu cảm nhận của mình về vẻ đẹp của biển?
(1 đ – M4)**

Câu 8: Viết một câu nói về việc làm tốt của em dùng dấu phẩy đúng chỗ trong mỗi câu:(1 đ – M3)

Câu 9: Câu nào dưới đây *không* có hình ảnh so sánh? (0,5 điểm- M2)

A. Những cánh bướm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.

B. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh bướm duyên dáng như ánh sáng chiếu đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho các nàng tiên biển múa vui.

C. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế.

D. Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên .

Câu10: Điền đúng dấu “*chấm hay dấu phẩy*” thích hợp vào ô trống đoạn văn sau. Ghi lại câu văn viết đúng chính tả xuống dưới. (0,5 điểm- M1)

Ngày chưa tắt hẳn ☐ trăng đã lên rồi ☐ mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời ☐

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô (người thân) đọc và viết lại một đoạn trong bài **Biển đẹp** (Đoạn từ đầu đến múa vui)

.....

Tập làm văn (5 điểm): Viết một đoạn văn ngắn kể lại buổi đầu đi học của em

.....

ĐỀ 3

QUÊ NGOẠI

Mùa hè, Tâm thường được ba đưa về quê ngoại. Đó là một miền quê thanh bình, yên ả.

Ngoại thường dắt Tâm theo mỗi khi ngoại ra thăm ruộng vào mỗi sáng, sương sớm còn đọng trên ngọn cỏ, làm bàn chân Tâm mát lạnh. Gió từ bờ sông thổi về mát rượi. Mặt trời chưa nhô lên hẳn, còn lấp ló nơi rặng cây. Xa xa, trong xóm tiếng gà vịt, tiếng trâu bò rộn lên đòi ăn. Khói từ các mái nhà bốc lên, quyện với vị phù sa theo gió từ sông thổi vào nghe ngai ngái, ấm nồng và thân thuộc. Khi hai ông cháu về đến nhà, mặt trời đỏ lên đến rặng cau. Tiếng xuống khua ngoài bờ sông đã rộn ràng, tiếng người gọi nhau í ới ...

Một ngày mới đã bắt đầu nơi xóm nhỏ ven sông.

Đọc bài văn trên sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành các câu trả lời cho câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Mùa hè, Tâm thường được ba đưa đi đâu? (0,5 đ – M1)

- | | |
|----------------------------|---------------------|
| A. Đi du lịch ở nước ngoài | B. Đi tắm biển |
| C. Đến thăm các hòn đảo | D. Đưa về quê ngoại |

Câu 2. Quê ngoại Tâm có đặc điểm gì? (0,5 đ – M1)

- | | |
|----------------------------------|--|
| A. Là miền quê thanh bình, yên ả | B. Là một vùng núi cao, xa xôi, hẻo lánh |
| C. Là một vùng biển thơ mộng | D. Là một thành phố ồn ào, sôi động |

Câu 3: Không khí ở quê ngoại Tâm vào buổi sớm như thế nào?

(0,5đ– M2)

- | | |
|---------------------|-----------------------------|
| A. ồn ã, náo nhiệt | B. trong lành, mát mẻ |
| C. yên tĩnh, oi bức | D. lạnh giá, nhiều sương mù |

Câu 4. Khi mặt trời chưa lên, Tâm nghe thấy những âm thanh nào ở quê ngoại mình ?(0,5 đ–M3)

- | | |
|--------------------------------------|-----------------------------------|
| A. tiếng xuống khua ngoài sông | B. tiếng người gọi nhau |
| C. tiếng xuống, tiếng người gọi nhau | D. tiếng gà, tiếng trâu bò đòi ăn |

Câu 5: Điều gì khiến Tâm cảm thấy ấm nồng và thân thuộc khi đi dạo cùng ngoại vào sáng sớm? (1 điểm – M2)

Câu 6: (1đ – M3) Bài văn miêu tả cảnh gì? Em thích chi tiết nào nhất trong bài?

Câu 7: Trong câu “Mặt trời chưa nhô lên hẳn, còn lấp ló nơi rặng cây.” có mấy từ chỉ sự vật?(1đ – M2)

- A. 1 từ. Đó là:.....
- B. 2 từ. Đó là:.....
- C. 3 từ. Đó là:.....
- D. 4 từ. Đó là:.....

Câu 8: Cho các từ : *sáng sớm, tia nắng, cánh đồng, vàng*. Em hãy viết 1-2 câu văn có sử dụng bốn từ trên để tả lại cánh đồng buổi sáng.. **Trong câu có sử dụng hình ảnh so sánh. (M4-1 điểm)**

[illegible]

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô(người thân) đọc và viết lại một đoạn trong bài **Người liên lạc nhỏ** (Đoạn từ *Nghe đằng trước* đến hết)

Tập làm văn (7 điểm): Viết một đoạn văn ngắn kể về gia đình em.

ĐỀ 4

BA NGƯỜI BẠN

Chuồn Chuồn, Ong và Bướm là ba người bạn cùng sống với nhau trong một khu vườn. Trong khi Ong suốt ngày cặm cụi tìm hoa làm mật thì Chuồn Chuồn và Bướm cứ mãi miết rong chơi.

Chuồn Chuồn chế nhạo:

- Cậu thật ngốc, chẳng biết gì là niềm vui trên đời này.

Bướm chê bai:

- Siêng năng thì được ai khen đâu chứ!

Ngày nọ, một cơn bão ập đến. Cây cỏ trong vườn bị phá tan hoang. Chuồn Chuồn và Bướm chẳng còn gì ăn cả, riêng Ong vẫn đầy ắp mật ngọt.

Ong rủ:

- Các cậu về sống chung với tớ đi.

Chuồn Chuồn và Bướm rất cảm động:

- Cảm ơn cậu! Chúng tớ ân hận lắm. Từ giờ, chúng tớ sẽ chăm chỉ làm việc.

Khuê Văn

Đọc bài văn trên sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành các câu trả lời cho câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Truyện có những nhân vật nào? (0,5 đ – M1)

A. Chuồn Chuồn, Ong, Cây Cỏ

B. Bướm, Ong, Hoa

C. Chuồn Chuồn, Bướm, Ong

D. Ong, Hoa, Cây Cỏ

Câu 2. Chuồn Chuồn và Bướm là những con vật như thế nào? (0,5 đ – M1)

A. lười biếng, suốt ngày rong chơi

B. chăm chỉ cặm cụi tìm hoa làm mật

C. nghịch ngợm, suốt ngày chọc phá bạn bè

D. hiền lành, luôn biết giúp đỡ mọi người

Câu 3: Vì sao Chuồn Chuồn và Bướm lại chê bai, chế nhạo Ong?

(0,5đ– M2)

A. Vì Chuồn Chuồn và Bướm cho rằng ong chậm chạp, làm mãi nhưng vẫn không đủ ăn, vì vậy lúc nào cũng phải cần mẫn làm việc.

B. Vì Chuồn Chuồn và Bướm cho là Ong ngốc, không biết vui chơi, siêng năng cũng chẳng được ai khen.

C. Vì Chuồn Chuồn và Bướm cho rằng Ong chỉ làm những việc vô ích, không thu được kết quả gì

D. Vì Chuồn Chuồn và Bướm chê Ong ngốc nghếch, không biết chọn bạn mà chơi

Câu 3. Chuyện gì xảy ra sau khi cơn bão ập đến?(1 đ-M3)

Câu 4: Khi thấy Chuồn Chuồn và Bướm không còn thức ăn, Ong đã làm gì?(0,5 đ-M2)

- A. Mang mật đến cho Chuồn Chuồn và Bướm.
- B. Mời Chuồn Chuồn và Bướm cùng đến sống với mình
- C. Chê bai Chuồn Chuồn và Bướm đã lười biếng, không làm việc.
- D. Tìm cho Chuồn Chuồn và Bướm một nơi ở mới rồi mang mật đến cho hai bạn.

Câu 6: Vì sao sau khi nghe Ong nói, Chuồn Chuồn và Bướm lại cảm thấy ân hận? 1 điểm – M3)

Câu 8: (1đ – M2) Nối từ ở cột A với nhóm từ tương ứng ở cột B ?

con bão, cây cỏ, mật	Từ chỉ sự vật
rong chơi, chế nhạo, khen	Từ chỉ đặc điểm
siêng năng, ngoan, chăm chỉ	Từ chỉ hoạt động

Câu 10. Hãy viết một câu theo mẫu Ai- thế nào để nói về 1 trong 3 con vật được nói đến trong bài. Trong câu có sử dụng hình ảnh so sánh. (M4-1 điểm)

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô (người thân) đọc và viết lại một đoạn trong bài Ba người bạn (Đoạn từ đầu đến đâu chỉ)

Tập làm văn (7 điểm): Viết một đoạn văn ngắn kể về tình cảm của cha mẹ (hoặc người thân) đối với em.

ĐỀ 5

CHIẾC ÁO MƯA

Cơn mưa bất chợt đổ xuống. Hoa vội vàng khi sức nhớ ra mình không mang áo mưa. Nhưng rồi em liền cho cặp sách vào túi ni lông, lên xe và phóng thẳng vào nhà. Trời mưa to và lạnh quá. Hoa cố nhún bần đạp thật mạnh. Bánh xe lăn đều trên những con đường ướt phát ra những âm thanh nghe thật vui tai. Về đến nhà thì cả người ướt sũng. Hoa thấy trước cửa có một ông lão đang đứng trú mưa. Ông lão nói: “Cho ông đừng nhờ đây một tí nhé!”. Hoa chỉ kịp nói: “Vâng ạ!” rồi vội vã vào nhà. Em run lên vì rét và hắt hơi liên tục. Chợt, Hoa nhớ đến ông lão đang đứng trú mưa ngoài cửa, em vội lấy chiếc áo mưa trong tủ, chạy ra đưa cho ông và nói: “Ông ơi, ông mặc áo mưa rồi về nhà đi kẻo muộn”. Ông lão nhìn Hoa trìu mến và nói lời cảm ơn. Hoa thấy lòng vui vui vì mình đã làm được một việc tốt.

(sưu tầm)

Đọc bài văn trên sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành các câu trả lời cho câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Tan học, thấy trời mưa, Hoa đã làm gì? (0,5 đ – M1)

- A. Mượn áo mưa của bác bảo vệ để về nhà
- B. Lên xe phóng thẳng về nhà mà không cần áo mưa.
- C. Rửa các bạn cùng tắm mưa
- D. Gửi xe đạp, đi chung ô với bạn cùng lớp để về nhà.

Câu 2. Khi về đến nhà, Hoa thấy thế nào? (0,5 đ – M2)

- A. Một lá, vào nhà ngủ một giấc say sưa.
- B. ướt sũng, lạnh run và hắt hơi
- C. thích thú vì được đi dưới trời mưa
- D. ướt sũng, sốt cao vì lạnh

Câu 3: Hoa đã gặp ai ở trước cửa nhà mình?

(0,5đ– M1)

- A. Hai ông cháu đứng trú mưa
- B. Hai bà cháu đứng trú mưa
- C. Ông lão đứng trú mưa
- D. Một bà lão đứng trú mưa

Câu 4. Khi sức nhớ ra người đứng trú mưa trước cửa nhà mình, Hoa đã làm gì?(1 đ–M3)

Câu 3: Ông lão đã nói điều gì với Hoa khi nhận được chiếc áo mưa?

(0,5đ– M1)

A. Lời cảm ơn

B. Lời xin lỗi

C. Lời chào

D. Lời tạm biệt

Câu 4: Khi nghe lời cảm ơn, Hoa cảm thấy như thế nào? Vì sao? (1 điểm – M2)

Câu 8: (0,5đ – M3) Tìm 1 từ chỉ sự vật, 1 từ chỉ hoạt động thuộc chủ đề trường học.

Câu 9: Trong câu “Ông lão nhìn Hoa trù mến và nói lời cảm ơn.”, từ ngữ nào là bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì- con gì)?(0,5đ – M2)

A. Ông

B. Ông lão

C. Ông lão nhìn Hoa

D. Ông lão nhìn Hoa trù mến

Câu 10. Viết lại những câu văn dưới đây cho sinh động, gợi cảm bằng cách sử dụng biện pháp so sánh:(M4- 1 điểm)

a) Đằng đông, mặt trời đỏ ửng đang từ từ nhô lên .

b) Đám mây bay qua bầu trời.

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô(người thân) đọc và viết lại một đoạn trong bài Chiếc áo mưa (Đoạn từ đầu đến trú mưa)

Tập làm văn (7 điểm): Viết một đoạn văn ngắn kể về bố em.

ĐỀ 6

CÂY SIM

Cây sim có họ với cây mua, chúng đều mọc ở vùng trung du, trên những mảnh đất cằn cỗi.

Cây sim được mọi người yêu thích chính vì vẻ đẹp của màu hoa. Hoa mua tím hồng, hoa sim tím nhạt có màu phơn phớt như má con gái. Tuy nó không thơm nhưng lại tươi non như một niềm vui lan tỏa làm cho sườn đồi sỏi đá cũng thêm đáng yêu, đáng mến.

Quả sim trông giống con trâu mộng tí hon béo tròn múp míp, còn nguyên cả lông tơ. Sừng trâu là cái tai quả. Nó chính là đài hoa đã già. Con trâu mộng ấy chỉ bằng đốt ngón tay, ngọt lịm và có dư vị chan chất. ăn sim xong, cả môi, cả lưỡi, cả răng ta đều tím. Chắc khi hoa sim tàn đời thành quả, màu tím còn đọng lại trong mật ngọt.

Theo BĂNG SƠN

Đọc bài văn trên sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành các câu trả lời cho câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Theo bài đọc, cây sim có họ với loài cây nào? (0,5 đ – M1)

- | | |
|------------|-----------------|
| A. Cây sen | B. Cây hoa hồng |
| C. Cây mua | D. Cây ớt |

Câu 2. Vì sao cây sim được mọi người yêu thích? (0,5 đ – M2)

- | | |
|--|--------------------------------------|
| A. Vì màu hoa sim có vẻ đẹp đáng yêu. | B. Vì hoa sim có hương thơm lan tỏa. |
| C. Vì quả sim có hình dáng ngộ nghĩnh. | D. Vì quả sim có vị ngọt chan chất. |

Câu 3: Hoa sim có đặc điểm gì?

(0,5đ– M2)

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------------------|
| A. màu tím hồng, thơm đậm | B. màu tím nhạt, thơm đậm |
| C. màu tím hồng, không có hương thơm | D. màu tím nhạt, không có hương thơm |

Câu 4. Ở đoạn 3, tác giả miêu tả điều gì?(0,5 đ–M3)

- | | |
|------------|------------|
| A. cây sim | B. hoa sim |
| C. quả sim | D. lá sim |

Câu 3: Quả sim được tác giả so sánh với sự vật nào? Vì sao tác giả lại ví von như vậy?

(1đ– M3)

Câu 8: (1đ – M4) Em thích nhất chi tiết nào trong bài? Vì sao?.

Câu 9: Điền từ so sánh ở trong ngoặc (là, tựa, như) vào chỗ trống trong mỗi câu sau cho phù hợp **(1đ – M2)** :

- a) Đêm ấy, trời tối.....mực.
- b) Trăm cô gái.....tiên sa.
- c) Cô giáo người mẹ thứ hai của em.
- d) Mùa đông, trời.....cái tủ ướp lạnh.

Câu 10. Trong các câu văn sau có những từ dùng chưa chính xác, em hãy gạch chân và viết lại câu văn cho đúng **(1đ – M4)** :

- Mùa xuân đến, hoa trong vườn nhà em đua nhau khoe mùi thơm. Hoa nào cũng đẹp và ngào ngạt màu sắc.

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô (hoặc người thân) đọc và viết lại một đoạn trong bài Cây sim (Đoạn từ đầu đến đáng yêu, đáng mến)

Tập làm văn (7 điểm): Viết một đoạn văn ngắn kể về mẹ em

ĐÁP ÁN

ĐÁP ÁN ĐỀ 1

Câu 1. D (0,5 đ – M1)

Câu 2. (1 đ – M3)

Hoa cà phê có mùi thơm đậm đà và ngọt ngào nên nó thường theo gió bay đi rất xa. Ong bướm từ khắp nơi cứ theo mùi thơm đó mà tìm về hút nhụy, nhả mật nên mùa hoa cà phê cũng còn là vụ thu hoạch mật ong ở Đắk Lắk .

Câu 3: A

Câu 4: C

Câu 5: A

Câu 6. HS có thể đặt theo suy nghĩ của bản thân

Ví dụ: Hương cà phê, Loài hoa nổi tiếng ở Đắk Lắk, Loài hoa quynn rũ

HS tự giải thích theo suy nghĩ cá nhân (Dựa vào nội dung bài để giải thích: Bài miêu tả những nét đẹp của loài hoa cà phê, một loài hoa nổi tiếng ở Đắk Lắk)

Câu 7: 2 từ : Mặt trời, rặng cây

Câu 8 HS khoanh tròn số 3

Câu 9: (0,5 điểm – M2)

Đắk Lắk được phủ một màu trắng tinh khôi đang dập dờn như những con sóng nhấp nhô.

ĐÁP ÁN ĐỀ 2

Câu 1. B (0,5 đ – M2)

Câu 2. A(0,5 đ – M3)

Câu 3: A (0,5 đ – M1)

Câu 4: D (0,5 đ – M3)

Câu 5: C 0,5 đ – M1)

Câu 6: Vẻ đẹp của biển phần lớn là do mây trời và ánh sáng tạo nên.
(0,5 đ – M2)

Câu 7: HS tự nêu theo suy nghĩ cá nhân

Ví dụ: Dưới ngòi bút của tác giả, bức tranh phong cảnh biển hiện lên thật thơ mộng và nhiều màu sắc. Biển đẹp cả ngày lẫn đêm. Biển là món quà quý giá mà mẹ thiên nhiên ban tặng cho đời. Ta phải biết giữ gìn, trân trọng món quà tuyệt vời ấy.

(1 đ – M4)

Câu 8: HS viết câu đúng ngữ pháp, nội dung đầy đủ dấu câu được 1 điểm(1 đ – M3)

Ví dụ: Hôm qua, em đã giúp mẹ trông em và dọn dẹp nhà cửa.

Câu 9: C (0,5 điểm- M2)

Câu10: Điền đúng dấu “*chấm hay dấu phẩy*” thích hợp vào ô trống đoạn văn sau**(0,5 điểm- M1)**

Ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi. Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời .

ĐÁP ÁN ĐỀ 3

Câu 1. D (0,5 đ – M1)

Câu 2. A (0,5 đ – M1)

Câu 3: B(0,5đ– M2)

Câu 4: D(0,5 đ–M3)

Câu 5: (1đ – M3) Khói từ các mái nhà bốc lên, quện với vị phù sa theo gió từ sông thổi vào nghe ngai ngái khiến Tâm cảm thấy ấm nồng và thân thuộc khi đi dạo cùng ngoại vào sáng sớm.

Câu 6: (1đ – M3) Bài văn miêu tả cảnh gì? Em thích chi tiết nào nhất trong bài?

Bài văn miêu tả cảnh bình minh ở một vùng quê thanh bình.

HS tự ghi chi tiết mình yêu thích

Câu 7: Trong câu “Mặt trời chưa nhô lên hẳn, còn lấp ló nơi rặng cây. ” có mấy từ chỉ sự vật?(1đ – M2)

2 từ: mặt trời, rặng cây

Câu 8: Cho các từ : *sáng sớm, tia nắng, cánh đồng, vàng*. Em hãy viết 1-2 câu văn có sử dụng bốn từ trên để tả lại cánh đồng buổi sáng.. **Trong câu có sử dụng hình ảnh so sánh. (M4-1 điểm)**

Sáng sớm, từng tia nắng chiếu rọi xuống những bông lúa khiến cánh đồng hiện ra như một thảm lụa vàng,

Sáng sớm, từng tia nắng nhuộm vàng những bông lúa trĩu hạt. Cánh đồng bấy giờ trông như một thảm lụa khổng lồ.

ĐÁP ÁN ĐỀ 4

Đọc thầm bài "Ba người bạn" sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1. C (0,5 đ – M1)

Câu 2. A (0,5 đ – M1)

Câu 3: B (0,5đ– M2)

Câu 3. Sau khi cơn bão ập đến, cây cỏ trong vườn bị phá tan hoang. Chuồn Chuồn và Bướm chẳng còn gì ăn cả, riêng Ong vẫn đầy ắp mật ngọt. **(1 đ–M3)**

Câu 4: B(0,5 đ–M2)

Câu 6: Chuồn Chuồn và Bướm lười biếng, không chịu cần mẫn làm việc nên khi cơn bão ập đến chẳng còn gì để ăn. Chuồn Chuồn và Bướm còn chê bai bạn Ong nhưng khi gặp nạn lại được bạn Ong giúp đỡ. Vì vậy, nghe Ong nói hai bạn cảm thấy rất ân hận **(1 điểm – M3)**

Câu 8: (1đ – M2) Nối từ ở cột A với nhóm từ tương ứng ở cột B ?

con bão, cây cỏ, mặt	Từ chỉ sự vật
rong chơi, chế nhạo, khen	Từ chỉ đặc điểm
siêng năng, ngoan, chăm chỉ	Từ chỉ hoạt động

Câu 10. Hãy viết một câu theo mẫu Ai- thế nào để nói về 1 trong 3 con vật được nói đến trong bài. Trong câu có sử dụng hình ảnh so sánh. (M4-1 điểm)

Chú Ong cần mẫn như một bác lao công, lúc nào cũng chăm chỉ làm việc để kiếm mật ngọt cho đời.

ĐÁP ÁN ĐỀ 5

Đọc thầm truyện “ Chiếc áo mưa” sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1. B (0,5 đ – M1)

Câu 2. B (0,5 đ – M2)

Câu 3: C (0,5đ– M1)

Câu 4. Khi sực nhớ ông lão đứng trú mưa trước cửa nhà mình, em vội lấy chiếc áo mưa trong tủ, chạy ra đưa cho ông và nói: “Ông ơi, ông mặc áo mưa rồi về nhà đi kẻo muộn”.

Câu 3: A (0,5đ– M1)

Câu 4: Khi nghe lời cảm ơn, Hoa cảm thấy như thế nào? Vì sao? (1 điểm – M2)

Khi nghe lời cảm ơn, Hoa cảm thấy vui vì mình đã làm được một việc tốt.

Câu 8: (0,5đ – M3) Tìm 1 từ chỉ sự vật, 1 từ chỉ hoạt động thuộc chủ đề trường học.

Từ chỉ sự vật: học sinh(HS có thể tìm từ khác chỉ sự vật ở trường cùng được chấp nhận. Ví dụ: bàn ghế, giáo viên, thầy cô....)

Từ chỉ hoạt động: học tập (Ngoài ra, HS tìm từ khác chỉ hoạt động ở trường cũng được chấp nhận. Ví dụ: vui chơi, lao động, trực nhật....)

Câu 9: B(0,5đ – M2)

Câu 10. Ông mặt trời đỏ như quả cầu lửa đang từ từ nhô lên ở đằng đông.

Đám mây mỏng như một dải lụa đang bay qua bầu trời.

(M4- 1 điểm)

HS có thể đặt câu khác có sử dụng hình ảnh so sánh phù hợp cũng được chấp nhận.

ĐÁP ÁN ĐỀ 6

Câu 1. C (0,5 đ – M1)

Câu 2. A (0,5 đ – M2)

Câu 3: D (0,5đ– M2)

Câu 4. C (0,5 đ–M3)

Câu 3: Quả sim được tác giả so sánh với sự vật nào? Vì sao tác giả lại ví von như vậy?

(1đ– M3)

Tác giả so sánh quả sim với con trâu mộng tí hon béo tròn múp míp, còn nguyên cả lông tơ. Tác giả so sánh như vậy vì quả sim cũng có hình dáng tròn tròn, mập và có vỏ màu đen trông giống một chú trâu tí hon.

Câu 8: HS tự nêu (1đ – M4) Em thích nhất chi tiết nào trong bài? Vì sao?.

Câu 9: Điền từ so sánh ở trong ngoặc (là, tựa, như) vào chỗ trống trong mỗi câu sau cho phù hợp **(1đ – M2)** :

- e) Đêm ấy, trời tối như mực.
- f) Trăm cô gái tựa tiên sa.
- g) Cô giáo là người mẹ thứ hai của em.
- h) Mùa đông, trời là cái tủ ướp lạnh.

Câu 10. Trong các câu văn sau có những từ dùng chưa chính xác, em hãy gạch chân và viết lại câu văn cho đúng **(1đ – M4)** :

- Mùa xuân đến, hoa trong vườn nhà em đua nhau khoe mùi thơm. Hoa nào cũng đẹp và ngào ngạt màu sắc.

Mùa xuân đến, hoa trong vườn nhà em đua nhau khoe sắc. Hoa nào cũng đẹp và ngào ngạt hương thơm.

Họ và tên:

Lớp: 3.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 11 – MÔN TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Chồi biếc

Mùa xuân, những hạt mưa li ti giăng giăng thả bụi êm đềm, cây cối chịu qua giá rét của mùa đông ngủ một giấc đầy chột bưng tỉnh. Những hạt mưa đủ để cho cây cối nhú chồi biếc, hớn hờ đón chào mùa xuân.

Chồi cây giống như cuộc đời của một con người. Khi mới nứt nanh, có một màu tím biếc thật dễ thương như cu con mới lọt lòng. Những lá non mới chui từ lòng mẹ chui ra, chúng còn yếu ớt, mềm mại non tơ, ngơ ngác với thiên nhiên. Hằng ngày được nắng, gió luyện rèn, chẳng mấy chốc chúng từ màu tím biếc đã chuyển sang màu xanh nõn. Lúc này, lá cây cũng giống như bàn tay em bé, vẫy vẫy theo gió xuân nhẹ nhàng. Và tháng năm về, khi tiếng ve thưa miết vào không gian, cũng là lúc lá cây chuyển sang màu xanh đậm. Lúc này, lá cây ở thời kỳ sung sức nhất của cuộc đời mình. Từ những nách lá đã nảy ra những chùm hoa đỏ chói, vàng sáng, tím lịm như nhung ... rồi kết quả. Mùa thu đến, cũng là lúc lá cây về già, gân guốc nổi lên để chống chọi với những đợt gió táp, sương sa. Mùa đông, lá cây như những cụ già lụ khụ, úa vàng, máu còn úa đỏ trên mặt lá đã phải lia cành để nhường lại cho cây ấp ủ những chồi biếc mai sau.

Câu 1: Bài 021 với hình ảnh chồi biếc phát triển theo thời gian ở cột bên phải

Mùa xuân		Lá cây chuyển sang màu xanh đậm ở thời kỳ sung sướng nhất của cuộc đời mình
Khi nắng non chan hòa khắp đó đây		Cây bắt đầu nhú chồi biếc
Khi tiếng ve thưa miết vào không gian		Lá cây về già gân guốc nổi lên, úa vàng, úa đỏ.
Khi mùa thu, mùa đông đến		Lá cây chuyển từ màu tím biếc sang màu xanh non.

Câu 4: Sự vật nào được so sánh với bàn tay em bé?

- A. Chồi mới nứt nanh
- B. Lá non mới chui từ lòng mẹ ra
- C. Lá có màu xanh nõn

Câu 5: Bài văn trên có mấy hình ảnh so sánh?

- A. 3 hình ảnh
- B. 4 hình ảnh
- C. 5 hình ảnh

Câu 6: Từ in đậm trong câu sau trả lời cho câu hỏi nào?

Mùa xuân, những hạt mưa li ti giăng giăng thả bụi êm đềm.

- A. Khi nào?
- B. Cái gì?
- C. Vì sao?

Câu 7: Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi Khi nào? trong câu sau:



Và tháng năm về, khi tiếng ve thưa vắng vào không gian, cũng là lúc lá cây chuyển sang màu xanh đậm.

Câu 8. Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong câu:

Lúc này, lá cây **ở thời kì sung sức nhất của cuộc đời mình.**

Câu 9: Ghi SV dưới từ chỉ sự vật, HD dưới từ chỉ hoạt động trong các từ được gạch chân trong câu:

Mùa thu đến, cũng là lúc lá cây về già, gân guốc nổi lên để chống chọi với những đợt gió táp, sương sa.

Câu 10: Em thích nhất hình ảnh nào trong bài? Vì sao?

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Tìm từ:

a/ Chứa tiếng bắt đầu bằng l hoặc n, có nghĩa:

- Tên một nước láng giềng ở phía tây nước ta:
- Nơi tận cùng ở phía nam trái đất, quanh năm đóng băng:
- Một nước ở gần nước ta, có thủ đô là Băng Cốc:

b/ Chứa tiếng bắt đầu bằng v hoặc d, có nghĩa:

- Màu của cánh đồng lúa chín:
- Cây cùng họ với cau, lá to, quả chứa nước ngọt, có cùi:
- Loại thú lớn ở rừng nhiệt đới, có vùi và ngà:

Bài 2: Hãy tô màu xanh vào quả bóng có chứa từ chỉ hoạt động, trạng thái nhé:



Bài 3: Chọn 3 từ ở bài tập 2 để đặt 3 câu:

.....
.....
.....
Bài 4: Gạch chân dưới những câu được viết theo mẫu *Ai – làm gì?* trong đoạn văn sau. Dùng dấu gạch chéo / để phân tách bộ phận trả lời câu hỏi *Ai?* và bộ phận trả lời câu hỏi *Cái gì?* trong các câu đó:

Bé kẹp lại tóc, thả ống quần xuống, lấy cái nón của má đội lên đầu. Nó cố bắt chước dáng đi khoan thai của cô giáo khi cô bước vào lớp. Mấy đứa nhỏ làm y hệt đám học trò.

Mặt đám học trò ngơ ngác. Rồi chúng phá lên cười.

Bài 5: Đánh dấu x vào ô trống trước thành ngữ chỉ quê hương:

☐ Non xanh nước biếc

☐ Quê cha đất tổ

☐ Học một biết mười

☐ Non sông gấm vóc

☐ Làng trên xóm dưới

☐ Dám nghĩ dám làm



Bài 6: Hãy viết một đoạn văn ngắn để nói về sinh hoạt vào buổi tối của gia đình em, trong đó có sử dụng các câu kiểu *Ai – làm gì?*

III. TẬP LÀM VĂN

Tuổi thơ của em gắn liền với những cảnh đẹp quê hương. Nơi có dòng sông thơ mộng với những cánh buồm rập rờn trong nắng. Nơi có cánh đồng lúa chín nặng trĩu bông đưa hương thoang thoảng mỗi buổi chiều lộng gió. Nơi có triền đê lũ trẻ hò hét nhau thả diều thi. Rồi đêm trăng sáng vằng vặc, em nằm nghe bà, nghe mẹ kể chuyện...

Hãy tả lại một trong những cảnh đẹp mà em nhớ nhất đó.

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TUẦN 11

I. ĐỌC HIỂU

1C	2B	4C	5C
6A			

Câu 3. *Nối từ hoặc cụm từ ở cột bên trái với hình ảnh chồi biếc phát triển theo thời gian ở cột bên phải*

Mùa xuân		lá cây chuyển sang màu xanh đậm ở thời kì sung sướng nhất của cuộc đời mình.
Khi nắng non chan hòa khắp đó đây		Cây bắt đầu nhú chồi biếc
Khi tiếng ve cưa miết vào không gian		lá cây về già gân guốc nổi lên, úa vàng, úa đỏ.
Khi mùa thu, mùa đông đến		lá cây chuyển từ màu tím biếc sang màu xanh non.

Câu 7. *Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi Khi nào? trong câu sau:*

Và tháng năm về, khi tiếng ve cưa miết vào không gian, cũng là lúc lá cây chuyển sang màu xanh đậm.

Câu 8. *Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong câu:*

Lúc này, lá cây **ở thời kì sung sức nhất của cuộc đời mình.**

Lúc này, lá cây thế nào?

Câu 9: *Ghi SV dưới từ chỉ sự vật, HĐ dưới từ chỉ hoạt động trong các từ được gạch chân trong câu:*

Mùa thu đến, cũng là lúc lá cây về già, gân guốc nổi lên để chống chọi với những đợt gió táp,

HĐ

SV

SV

HĐ

HĐ

SV HĐ

sương sa.

SV HĐ

Câu 10: Em thích nhất hình ảnh “chồi cây khi mới nứt nanh, có một màu tím biếc thật dễ thương như cu con mới lọt lòng.” Hình ảnh này cho thấy chồi cây thật dễ thương, đầy sức sống và hứa hẹn sẽ phát triển thành một cây cao lớn.

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Tìm từ:

a/ Chứa tiếng bắt đầu bằng l hoặc n, có nghĩa:

- Tên một nước láng giềng ở phía tây nước ta: Lào
- Nơi tận cùng ở phía nam trái đất, quanh năm đóng băng: Cực Nam
- Một nước ở gần nước ta, có thủ đô là Băng Cốc: Thái Lan

b/ Chứa tiếng bắt đầu bằng v hoặc d, có nghĩa:

- Màu của cánh đồng lúa chín: vàng ươm
- Cây cùng họ với cau, lá to, quả chứa nước ngọt, có cùi: Quả dừa
- Loại thú lớn ở rừng nhiệt đới, có vòi và ngà: Con voi

Bài 2: Tô màu các từ: nghỉ ngơi, học tập, bay nhảy, tỏa nắng, đánh máy

Bài 3: Chọn 3 từ ở bài tập 2 để đặt 3 câu:

Chúng em đang học tập hăng say để chuẩn bị cho kì thi sắp tới.

Em đã biết đánh máy bằng mười ngón tay.

Sau khi đi làm về, bố mẹ em luôn nghỉ ngơi cho thư giãn.

Bài 4. Gạch chân dưới những câu được viết theo mẫu Ai – làm gì? trong đoạn văn sau. Dùng dấu gạch xiên / để phân tách bộ phận trả lời câu hỏi Ai? và bộ phận trả lời câu hỏi Cái gì? trong các câu đó:

Bé/ kẹp lại tóc, thả ống quần xuống, lấy cái nón của má đội lên đầu. Nó/ cố bắt chước dáng đi khoan thai của cô giáo khi cô bước vào lớp. Mấy đứa nhỏ /làm y hệt đám học trò.

Mặt đám học trò ngơ ngác. Rồi chúng / phá lên cười.

Bài 5: Đánh dấu x vào ô trống trước thành ngữ chỉ quê hương:

☒ Non xanh nước biếc

☒ Quê cha đất tổ

☐ Học một biết mười

☒ Non sông gấm vóc

☒ Làng trên xóm dưới

☐ Dám nghĩ dám làm



Bài 6:

Sau mỗi buổi đi học, đi làm về là cả nhà em lại quay quần bên nhau. Mẹ vào bếp nấu những món ăn thơm phức. Bố tưới cây, tỉa lá cho bồn hoa trước hiên nhà. Ông ngồi đọc báo bên ấm nước chè, chốc chốc lại đọc to tin tức cho cả nhà nghe. Em và bé Bi vui đùa. Thỉnh thoảng, em cũng giúp mẹ dọn cơm, quét nhà. Em rất thích những giờ phút gia đình bên nhau như thế.

III. Tập làm văn:

Tuổi thơ của em gắn liền với con sông Hồng thơ mộng. Sông Hồng vào mỗi buổi chiều trầm ngâm ngắm nhìn bầu trời cao vời vợi với những cánh chim nhỏ xinh chao liệng. Dọc đôi bờ con sông, bao bãi mía nương dâu cứ xanh tốt một màu tới ngút ngàn. Mỗi sớm mai, khi làn sương còn lảng vảng trên mặt sông, nghe như vang vọng tiếng mái chèo gõ vào mạn thuyền của người dân chài. Vào mỗi buổi chiều mùa hạ, em cùng đám bạn học mãi mê chạy theo những chú bướm đủ màu sắc ven sông. Chạy mãi

mệt rồi chúng em nằm lẫn trên cỏ ngắm nhìn trời xanh. Đứa nào cũng mong sau này lớn lên sẽ sải cánh bay cao như những chú chim kia để thỏa sức thực hiện ước mơ của mình.

Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU TIẾNG VIỆT TUẦN 12

I. ĐỌC HIỂU: Đọc bài sau rồi trả lời câu hỏi:

Quê hương

Quê Thảo là một vùng nông thôn trù phú. Thảo rất yêu quê hương mình. Thảo yêu mái nhà tranh của bà, yêu giàn hoa thiên lí tỏa mùi hương thơm ngát, yêu tiếng võng kẽo kẹt mẹ đưa, yêu cả những đứa trẻ hồn nhiên mà tinh nghịch. Thảo sinh ra và lớn lên ở đây - nơi thơm hương cánh đồng lúa chín ngày mùa, thơm hương gạo mẹ vẫn đem ra sàng sảy, nơi nâng cánh diều tuổi thơ của Thảo bay lên cao, cao mãi.

Thảo nhớ lại những ngày ở quê vui biết bao. Mỗi sáng, Thảo đi chăn trâu cùng cái Tí, nghe nó kể chuyện rồi hai đứa cười rữ rượi. Chiều về thì đi theo các anh chị lớn bắt châu chấu, cào cào. Tối đến rủ nhau ra ngoài sân đình chơi và xem đóm đóm bay. Đóm đóm ở quê thật nhiều, trông cứ như là ngọn đèn nhỏ bay trong đêm. Màn đêm giống như nàng tiên khoác chiếc áo nhung đen thêu nhiều kim tuyến lấp lánh.

Thời gian dần trôi, Thảo chuyển về thành phố. Đêm tối ở thành phố ồn ã, sôi động chứ không yên tĩnh như ở quê. Những lúc đó, Thảo thường ngẩng lên bầu trời đếm sao và mong đến kì nghỉ hè để lại được về quê.

1. Quê Thảo là vùng nào?

- A. Vùng thành phố náo nhiệt.
- B. Vùng nông thôn trù phú.
- C. Vùng biển thơ mộng.

2. Thảo nhớ và yêu những gì ở quê hương mình?

- A. Mái nhà tranh của bà, giàn hoa thiên lí tỏa hương thơm mát
- B. Tiếng võng kẽo kẹt mẹ đưa, yêu cả những đứa trẻ hồn nhiên mà tinh nghịch
- C. Dòng sông với những chiếc thuyền trong những đêm trăng thanh gió mát

3. Thảo nhớ những kỉ niệm gì ở quê nhà?

- A. Chèo thuyền trên sông
- B. Đi chăn trâu cùng cái Tí, nghe nó kể chuyện vui
- C. Theo các anh chị lớn đi bắt châu chấu, cào cào; ra đình chơi, xem đóm đóm bay

4. Vì sao Thảo lại mong đến kì nghỉ hè để được về quê?

- A. Vì quê Thảo rất giàu có.
- B. Vì quê Thảo rất sôi động, náo nhiệt.



C. Vì Thảo rất yêu quê hương thanh bình và yên ả, nơi có nhiều kỉ niệm gắn với tuổi thơ của Thảo.

5. Những câu văn nào dưới đây có sử dụng hình ảnh so sánh?

- A. Đóm đóm ở quê thật nhiều, trông cứ như là những ngọn đèn nhỏ bay trong đêm.
- B. Màn đêm giống như nàng tiên khoác chiếc áo nhung đen thêu nhiều kim tuyến lấp lánh.
- C. Đêm tối ở thành phố ồn ã, sôi động quá!

6. Viết tiếp vào chỗ chấm để được câu văn có hình ảnh so sánh:

- Những cánh diều của Thảo và các bạn bay trên bầu trời quê hương như.....
- Thảo bỗng ngửi thấy một mùi hương thơm của lúa chín như.....
- Thảo ngửa cổ lên trời, những vì sao đêm chỉ chít như

7. Gạch chân dưới từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu văn sau:

Mỗi sáng, Thảo đi chăn trâu cùng cái Tí, nghe nó kể chuyện rồi hai đứa cười rũ rượi.

8. Trong các câu sau, câu nào thuộc kiểu câu Ai - là gì ?:

- A. Đóm đóm ở quê thật nhiều, trông cứ như là những ngọn đèn nhỏ bay trong đêm.
- B. Quê Thảo là một vùng nông thôn trù phú.
- C. Đêm tối ở thành phố ồn ã, sôi động chứ không yên tĩnh như ở quê.

9. Đặt 1 câu theo mẫu Ai – làm gì? để nói về hoạt động của người dân ở vùng quê:

.....

10. Quê hương em ở vùng nào? Tình cảm của em dành cho quê hương mình như thế nào?

.....

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Gạch dưới những từ chỉ hoạt động được so sánh với nhau trong mỗi thành ngữ hoặc câu sau:

- Máng như tát nước vào mặt.
- Chân voi đi như đập đất.
- Ăn như rồng cuốn.
- Chạy nhanh như bay.
- Mưa rơi xuống âm như đổ nước lên mái nhà.

Bài 2: Chọn hoạt động phù hợp và điền vào chỗ trống để hoàn thiện hình ảnh so sánh:

- Cô ca sĩ hát hay như chim họa mi

- Những chú công uyển chuyển xòe bộ lông sắc sỡ của mình như đang
- Minh và Tùng lao đi như để kịp giờ vào học.

Bài 3: Hãy hoàn thành bảng sau theo mẫu:

Câu	Sự vật	Hoạt động được so sánh	Từ so sánh	Hoạt động so sánh
Mẫu	Gà con	chạy	như	lăn tròn
1				
2				

Bài 4: Điền dấu chấm vào chỗ thích hợp rồi chép lại cho đúng chính tả. Sau đó hãy gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động có trong đoạn văn:

Sáng nào mẹ tôi cũng dậy rất sớm đầu tiên, mẹ nhóm bếp nấu cơm sau đó, mẹ quét dọn trong nhà, ngoài sân lúc cơm gần chín, mẹ gọi anh em tôi dậy ăn sáng và chuẩn bị đi học.

Bài 5: Hãy đặt 5 câu theo mẫu Ai – làm gì? để nói về các hoạt động của học sinh.

Bài 6: Điền ch/ tr thích hợp vào chỗ chấm:

Nềnời rực hồng. Từng đàn énao lượn, bay ra phía biển. Những con tàu sơnắng đậu san sát, tung bay cờ đủ màu sắcông chúng như những toà lâu đài nổi ần hiệnong gió ban mai.

Bài 7: Nêu cảm nhận của em khi đọc câu văn: *“Dòng sông đổ như thác, đổ lừ, xoáy nước sâu hút hình phễu, kêu oảng oặc, sùng sục, đánh vào thân đê.”*

III. TẬP LÀM VĂN:

Em đã được đi thăm quan các cảnh đẹp của đất nước Việt Nam ta. Hãy viết một đoạn văn nói về một cảnh mà em ấn tượng nhất.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TUẦN 12

I. ĐỌC HIỂU

1B	2AB	3BC	4C
5AB	7 Đi, chần trâu, nghe, kể chuyện, cười	8b	

6. *Viết tiếp vào chỗ chấm để được câu văn có hình ảnh so sánh:*

- Những cánh diều của Thảo và các bạn bay trên bầu trời quê hương như những cánh bướm.
- Thảo bỗng ngửi thấy một mùi hương thơm của lúa chín như mùi ngọt thơm của sữa mẹ.
- Thảo ngửa cổ lên trời, những vì sao đêm chỉ chít như những con đom đóm khi ẩn khi hiện.

9. Sáng sớm, bà con nông dân đã ra đồng gặt lúa.

10. Quê em ở vùng ven biển. Em rất yêu và tự hào về quê hương của mình vì nơi đây gắn liền với tuổi thơ của em, nơi đã mang lại cho gia đình em cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

II. CHÍNH TẢ - LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Gạch dưới những từ chỉ hoạt động được so sánh với nhau trong mỗi thành ngữ hoặc câu sau:

- Mắng như tát nước vào mặt.
- Chân voi đi như đạp đất.
- Ăn như rỗng cuốn.
- Chạy nhanh như bay.
- Mưa rơi xuống âm như đổ nước lên mái nhà.

Bài 2: Chọn hoạt động phù hợp và điền vào chỗ trống để hoàn thiện hình ảnh so sánh:

- Cô ca sĩ hát hay như chim họa mi hót.
- Những chú công uyển chuyển xòe bộ lông sặc sỡ của mình như đang múa.
- Minh và Tùng lao đi như bay để kịp giờ vào học.

Bài 3: Hãy hoàn thành bảng sau theo mẫu:

Câu	Sự vật	Hoạt động được so sánh	Từ so sánh	Hoạt động so sánh
Mẫu	Gà con	chạy	như	lăn tròn
1	Những chú cá rô	ngoi lên bờ	giống như	lội nước

2	Tiếng suối	chảy	như	tiếng hát xa
---	------------	------	-----	--------------

Bài 4: Điền dấu chấm vào chỗ thích hợp rồi chép lại cho đúng chính tả. Sau đó hãy gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động có trong đoạn văn:

Sáng nào mẹ tôi cũng đây rất sớm. Đầu tiên, mẹ nhóm bếp nấu cơm. Sau đó, mẹ quét dọn trong nhà, ngoài sân. Lúc cơm gần chín, mẹ gọi anh em tôi đây ăn sáng và chuẩn bị đi học.

Bài 5: Hãy đặt 5 câu theo mẫu Ai – làm gì? để nói về các hoạt động của học sinh.

- Chúng em tập thể dục vào đầu giờ sáng.
- Các bạn lớp em đang thi môn toán.
- Học sinh lắng nghe cô giáo giảng bài.
- Em chuẩn bị đầy đủ đồ dùng trước khi đến lớp.
- Chúng em làm bài tập về nhà.

Bài 6: Điền ch/ tr thích hợp vào chỗ chấm:

Nền trời rực hồng. Từng đàn én chao lượn, bay ra phía biển. Những con tàu sơn trắng đậu san sát, tung bay cờ đủ màu sắc trông chúng như những toà lâu đài nổi ẩn hiện trong gió ban mai.

Bài 7: Nêu cảm nhận của em khi đọc câu văn: “*Dòng sông đỏ như thác, đỏ lừ, xoáy nước sâu hút hình phễu, kêu oang oang, sùng sục, đánh vào thân đê.*”

Khi đọc câu văn này, em cảm nhận thấy dòng sông sau cơn bão như một con người đang tức giận và muốn trút giận vào ai đó. Thiên nhiên cũng như con người các bạn ạ, nếu ta biết yêu và bảo vệ nó, nó sẽ mang lại bình yên và lợi ích cho chúng ta. Còn ngược lại, thiên nhiên sẽ nổi giận và gây tổn hại nếu chúng ta phá hoại nó.

III. TẬP LÀM VĂN:

Em đã được đi thăm quan các cảnh đẹp của đất nước Việt Nam ta. Hãy viết một đoạn văn nói về một cảnh mà em ấn tượng nhất.

Bài làm:

Em đã từng được đi thăm thủ đô Hà Nội một lần vào năm ngoái và em rất ấn tượng với cảnh đẹp nơi đây, nhất là khu vực Hồ Gươm trái tim của thủ đô. Hồ Gươm là niềm tự hào của cả dân tộc ta. Nơi thủ đô tấp nập, ồn ã vậy mà vẫn có một Hồ Gươm cổ kính, yên bình. Mặt nước hồ phẳng lặng, trong xanh như tấm ngọc thạch khổng lồ phản chiếu cả bầu trời. Đi dạo một vòng quanh hồ, em được tham quan đền Ngọc Sơn, tháp Rùa, đài Nghiên... Những hàng liễu lơ thơ mềm mại như tóc của cô tiên đang rủ xuống mặt nước. Cầu Thê Húc cong cong, đỏ rực như con tôm dẫn đường du khách đến với đền Ngọc Sơn cổ kính, uy nghiêm. Trước cổng đền là cây đa cổ thụ đã nhiều năm tuổi, xanh mát, tỏa bóng cả một khoảng đất. Hồ Gươm gắn liền với truyền thuyết về cụ Rùa ngậm thanh kiếm của vua Lê Lợi trong lịch sử. Vừa ngắm cảnh em vừa cảm thấy bồi hồi xen lẫn niềm tự hào về đất nước, con người Việt Nam.

Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU CUỐI TUẦN 13 MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM TUẦN

1. Luyện từ và câu:

➤ Từ địa phương:

Những từ ngữ nào được sử dụng phổ biến, ở phạm vi rộng thì đó là *từ toàn dân*. Từ ngữ nào chỉ được dùng ở riêng địa phương, gắn liền với 1 địa phương, 1 vùng thì đó là *từ địa phương*.

➤ Dấu chấm hỏi, dấu chấm than:

Dấu chấm hỏi: Dùng đặt sau câu hỏi.

Dấu chấm than: Dùng để đặt sau câu bộc lộ cảm xúc.

2. Tập làm văn:

Viết thư: Viết thư cho bạn để làm quen và hẹn bạn cùng thi đua học tốt.

Dàn ý:

Mở đầu: Địa điểm, ngày tháng năm, lời xưng hô

Nội dung: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân.

Em biết bạn qua đâu? (người nào hoặc qua mục kết bạn trên báo...)

Hỏi về sở thích học tập của bạn, nói về môn học yêu thích của mình.

Hứa hẹn cùng nhau học tập tốt

Kết thúc: Nêu mong muốn nhận được thư trả lời, chúc, kí tên

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU: Đọc bài văn sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

MÀU HOA

Mùa xuân, cô bé đi vào trong vườn hoa, hoa đào đang nở rộ một màu hồng. Cô gọi:

- Đào ơi, sao bạn mang sắc màu đẹp thế ?

- Tôi cũng giống như màu đôi môi của bạn ấy mà. Đây, bạn soi gương xem, giống như đúc phải không? Đôi môi thường cất lên những bài hát líu lo. Đôi môi ấm rục và nở những nụ cười tươi. Mỗi nụ cười tỏa những tia sáng diệu kì làm ấm lòng người. Đây, tôi cũng mang màu đôi môi của bạn. Và mùa xuân đến, tôi cũng nở những nụ cười. Tôi với bạn là một mà thôi.

Cô bé âu yếm nụ cười của mình lên những nụ hoa đào, thầm thì:

- Ừ, hai chúng mình là một.

Đi tiếp vào trong vườn, cô bé lại gặp không biết bao nhiêu là hoa khác nữa.

- Cô bé ơi! Tôi là hoa hồng đỏ đây. – Bông hồng nói – Tôi là màu của mặt trời sau làn sương sớm. Màu ngọn lửa ấm áp trong nắng mùa đông. Màu của lá cờ phấp phới. Màu những giọt máu chảy trong thân thể bạn... Mặt trời chẳng bao giờ tắt. Ngọn lửa chẳng bao giờ tắt. Dòng máu chẳng bao giờ ngừng... Cô bé ơi, đó là tôi đấy!

Cô bé áp bông hồng vào ngực, một ánh sáng từ đó tỏa bừng trên gương mặt cô. Cô bé đi tiếp vào khu vườn và ngập chìm trong tiếng nói riu rít của mọi loài hoa.

Câu 1: Hình ảnh nào tả vẻ đáng yêu của hoa đào và cô bé?

- a) Hoa đào đang nở rộ một màu hồng.
- b) Cô bé với hoa đào là một mà thôi.
- c) Hoa đào và đôi môi cô bé đều ấm rực và nở những nụ cười, mỗi nụ cười tỏa ra những tia sáng diệu kì làm ấm lòng người.

Câu 2: Những hình ảnh nào nói lên vẻ đẹp của hoa hồng?

- a) Có màu của mặt trời sau làn sương sớm chẳng bao giờ tắt.
- b) Có màu của ngọn lửa ấm áp trong nắng mùa đông chẳng bao giờ tắt.
- c) Ngập chìm trong tiếng nói riu rít của mọi loài hoa.
- d) Có màu của dòng máu chảy trong thân thể chẳng bao giờ ngừng

Câu 3: Những câu văn nào cho thấy tình yêu của cô bé với vẻ đẹp của hoa?

- a) Cô bé âu yếm áp nụ cười của mình lên những nụ hoa đào.
- b) Cô bé áp bông hồng vào ngực, một ánh sáng từ đó tỏa bừng trên gương mặt cô.
- c) Cô bé đi vào trong vườn hoa.

Câu 4: Bài văn nói lên điều gì?

- a) Vẻ đẹp của các mùa trong năm.
- b) Vẻ đẹp của cô bé trong vườn hoa.
- c) Vẻ đẹp muôn màu của các loài hoa.

Câu 5: Điền tiếp vào chỗ trống để có hình ảnh so sánh.

- a) Màu của hoa đào như
- b) Hoa đào nở như
- c) Màu của hoa hồng như

Câu 6: Câu “Cô bé vui vẻ áp bông hồng vào ngực.” thuộc kiểu câu gì?

- a) Ai là gì?
- b) Ai làm gì?
- c) Ai thế nào?

Câu 7: Bộ phận gạch chân trong câu “Mùa xuân, cô bé vào trong vườn.” trả lời câu hỏi nào?

- a. Ở đâu?
- b. Khi nào?

- a)
 - b)
- Vì sao?

Câu 8: Em thích loài hoa nào nhất? Hãy viết 2 – 3 câu nói về loài hoa ấy:

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU – CHÍNH TẢ:

Bài 1: Điền dấu phẩy, dấu chấm hoặc dấu chấm than thích hợp vào ô trống. Sau đó chép lại cho đúng chính tả.

Mùa thu □ cô bé gặp biết bao sắc vàng kì diệu □ những bông cúc vàng tươi rực rỡ những cánh bướm vàng dập dờn trong nắng □ những tia nắng thu vàng như những sợi tơ tằm đang thêu lên tất cả đất trời □ cây cỏ □ mùa thu thật là đẹp □

Bài 2: Đọc đoạn văn sau rồi ghi lại những từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động trạng thái vào chỗ trống cho phù hợp.

Đi khỏi dốc đê đầu làng, tự nhiên Minh cảm thấy khoan khoái, dễ chịu. Minh dừng lại hít một hơi dài. Hương sen thơm mát từ cánh đồng đưa lên làm dịu cái nóng ngột ngạt của trưa hè.

a) Cótừ chỉ đặc điểm, đó là:

b) Cótừ chỉ hoạt động, đó là:

Bài 3: Cho các từ sau đây, em hãy xếp chúng vào hai cột cho thích hợp:

Mô/ đầu, lợn / heo, bát/ chén, rứa/ thế, hoa/ bông, quả/ trái, quả trứng vịt/ hột vịt, vào/ vô, tôi/ tui

Từ địa phương	Từ toàn dân
.....	
.....	
.....	

Bài 4: Đặt câu theo yêu cầu:

- Câu có chứa 1 dấu phẩy và 1 dấu chấm hỏi:

- Câu có chứa dấu chấm than:

.....
Bài 5: Khoanh vào câu dùng sai dấu câu rồi sửa lại cho đúng:

- A. Tớ không biết mai có được nghỉ không?
- B. Bạn nào làm đổ nước ra sàn?
- C. Cháu tên là gì!
- D. Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao?
- E. Con đã làm bài chưa hay còn thích chơi!

III. Tập làm văn:

Em hãy viết thư cho một người bạn ở khác vùng miền để làm quen và giới thiệu cho bạn những nét đặc trưng ở nơi em đang sống.

Dàn ý:

Mở đầu: Địa điểm, ngày tháng năm, lời xưng hô

Nội dung: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân.

Em biết bạn qua đâu? (người nào hoặc qua mục kết bạn trên báo...)

Giới thiệu những nét đặc trưng ở nơi em đang sống (ngôn ngữ, các món ăn, văn hóa, phong tục...).

Kết thúc: Hứa hẹn, nêu mong muốn nhận được thư trả lời, chúc, kí tên

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TUẦN 13

I. ĐỌC HIỂU

1C	2A	3AB	4C
6B	7B		

Câu 5: Điền tiếp vào chỗ trống để có hình ảnh so sánh.

- Màu của hoa đào như màu môi hồng của thiếu nữ.
- Hoa đào nở như nụ cười của em bé.
- Màu của hoa hồng như màu nhung đỏ.

Câu 8: Em thích loài hoa nào nhất? Hãy viết 2 – 3 câu nói về loài hoa ấy:

Em thích nhất là hoa hồng nhung. Đó là loài hoa mang vẻ đẹp kiêu sa, lộng lẫy. Cánh hoa mịn màng như nhung khum khum úp sát vào nhau tạo nên đường mềm mại. Hương thơm nhẹ nhàng khiến em cứ hít hà mãi.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Điền dấu phẩy, dấu chấm hoặc dấu chấm than thích hợp vào ô trống. Sau đó chép lại cho đúng chính tả.

Mùa thu, cô bé gặp biết bao sắc vàng kì diệu. Những bông cúc vàng tươi rực rỡ. Những cánh bướm vàng dập dờn trong nắng. Những tia nắng thu vàng như những sợi tơ tằm đang thêu lên tất cả đất trời, cây cỏ. Mùa thu thật là đẹp!

Bài 2: Đọc đoạn văn sau rồi ghi lại những từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động trạng thái vào chỗ trống cho phù hợp.

Đi khỏi dốc đê đầu làng, tự nhiên Minh cảm thấy khoan khoái, dễ chịu. Minh dừng lại hít một hơi dài. Hương sen thơm mát từ cánh đồng đưa lên làm dịu cái nóng ngọt ngào của trưa hè.

- Có 6 từ chỉ đặc điểm, đó là: khoan khoái, dễ chịu, dài, thơm mát, dịu, ngọt ngào
- Có 6 từ chỉ hoạt động, đó là: đi khỏi, cảm thấy, dừng lại, hít, đưa lên, làm

Bài 3: Cho các từ sau đây, em hãy xếp chúng vào hai cột cho thích hợp:

Mô/ đầu, lợn / heo, bát/ chén, rúa/ thể, hoa/ bông, quả/ trái, quả trứng vịt/ hột vịt, vào/ vô, tôi/ tui

Từ địa phương	Từ toàn dân
Mô, heo, chén, rúa, bông, trái, hột vịt, vô, tui	Đầu, lợn, bát, hoa, quả, quả trứng vịt, vào, tôi

Bài 4: Đặt câu theo yêu cầu:

- Câu có chứa 1 dấu phẩy và 1 dấu chấm hỏi:

Vào mùa đông, thời tiết như thế nào?

- Câu có chứa dấu chấm than:

Trời rét quá đi thôi!

Bài 5: Khoanh vào câu dùng sai dấu câu rồi sửa lại cho đúng:

A. Tớ không biết mai có được nghỉ không?

→ Tớ không biết mai có được nghỉ không.

C. Cháu tên là gì!

→ Cháu tên là gì?

D. Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao?

→ Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao!

E. Con đã làm bài chưa hay còn thích chơi!

→ Con đã làm bài chưa hay còn thích chơi?

III. Tập làm văn:

Em hãy viết thư cho một người bạn ở khác vùng miền để làm quen và giới thiệu cho bạn những nét đặc trưng ở nơi đang sống.

Bài làm:

Thái Bình, ngày 10 tháng 10 năm 2019

Hà An thân mến!

Chào bạn, mình là Hiền Minh, học lớp ba của trường Tiểu học Thái Bình. Hôm qua mình đọc trên báo Tiền Phong có bài viết của bạn về Thành phố Hồ Chí Minh nơi bạn sinh sống. Mình thấy thành phố Hồ Chí Minh thật mới lạ so với quê hương Thái Bình của mình. Vì vậy, mình viết thư này để làm quen và giới thiệu cho bạn về quê hương của mình nhé.

Mình sinh ra và lớn lên trên quê ngoại, đó là huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình - một tỉnh ở miền Bắc Việt Nam. Quê mình có những cánh đồng rộng mênh mông, bát ngát. Đường như quanh năm, vụ nổi vụ, mùa nổi mùa, hết lúa khoai đến ngô sắn rau màu. Cứ thế, dải đất này luôn nhuộm mới những sắc màu của cuộc sống thanh bình đang từng ngày thay da đổi thịt. Mỗi khi mùa gặt đến, cả cánh đồng sẽ vàng rực lên và rộn rã tiếng nói, tiếng cười của những người nông dân. Quê mình cũng có nghề làm chiếu cói. Đó là một nghề truyền thống lâu đời của cha ông. Để làm ra một chiếc chiếu, người thợ phải trải qua rất nhiều công đoạn, từ lúc trồng cói, thu hoạch cói, chọn cói, chẻ cói, nhuộm cói cho đến khâu cuối cùng là đan, dệt cói và hoàn thiện sản phẩm. Mỗi sản phẩm đến tay người tiêu dùng đều thấm đẫm sự khéo léo, cần mẫn của người dân quê mình gửi gắm trong đó. Quê mình cũng có nét văn hóa đặc trưng, đó là những điệu dân ca mượt mà làm đắm say lòng người. Mình mong một ngày nào đó được đón bạn ra thăm quê hương mình, mình sẽ giới thiệu cho bạn nhiều điều thú vị nữa.

Thôi mình phải học bài rồi, hi vọng chúng mình sẽ là những người bạn phương xa nhưng luôn yêu quý nhau nhé!

Tạm biệt Hà An

Bạn của cậu

Hiền Minh

Họ và tên:

Lớp: 3...

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 14

A. KIẾN THỨC TRONG TUẦN

1. Luyện từ và câu:

- Từ chỉ đặc điểm: Là những từ nêu lên đặc điểm của sự vật và của hoạt động.

VD: Bà em đi lại *nhANH NHẸN* → “*Nhanh nhẹn*” là từ chỉ đặc điểm của hoạt động “*đi*”

Chú chuồn chuồn *nhỏ xíu* lướt nhanh trên mặt hồ. → “*Nhỏ xíu*” là từ chỉ đặc điểm của sự vật “*chú chuồn chuồn*”

- Câu kiểu *Ai – thế nào?*:

+ Mô hình: Sự vật + từ chỉ đặc điểm hoặc + từ chỉ hoạt động/ trạng thái

+ Mục đích: dùng để nói về đặc điểm của sự vật, hoạt động.

VD: Đôi mắt em bé tròn xoe. → Tả đặc điểm của đôi mắt em bé

Mẹ em nấu ăn rất ngon. → Tả đặc điểm của HĐ nấu ăn của mẹ

Các cô gái Hơ mông cổ đeo vòng bạc. → Tả đặc điểm của những cô gái Hơ mông.

2. Tập làm văn: Nghe kể lại câu chuyện và Giới thiệu hoạt động của tổ em

Gợi ý kể về hoạt động trong tổ:

- Nhóm em gồm những ai?

- Đặc điểm nổi bật của từng bạn?

- Các em đã cùng nhau làm những việc gì?

- Các em đã thực hiện công việc đó như thế nào? Kết quả ra sao?

- Nhận xét của em về các bạn.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. Đọc hiểu

Đọc bài văn sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

RỪNG HỒI XỨ LẠNG

Buổi sáng, mọi người đổ ra đường. Ai cũng muốn ngẩng lên cho thấy mùi hồi chín cháy qua mặt. Rừng hồi ngào ngạt, xanh thắm trên các quả đồi quanh làng.

Những cơn gió sớm dầm mùi hồi từ các đồi trọc Lộc Bình xôn xao xuống, tràn vào cánh đồng Thất Khê, lùa lên những hang đá Văn Lãng trên biên giới, ào xuống Cao Lộc, Chi Lăng. Sông Kỳ Cùng đã nhạt hết màu đục đỏ bồi rồi suốt mùa lũ, bây giờ

con sông vẫn ứ mùi thơm trong vạt lượn quanh co khắp đất Lạng Sơn vào mùa hồi chín.

Cây hồi thẳng, cao, tròn xoe. Cành hồi giòn, dễ gãy hơn cả cành khế. Quả hồi phơi mình xòe trên mặt lá đầu cành.

Nắng nhạt đọng lại, các khe, các hang rỗng trong núi cũng ẩm ướt mùi hồi.



Câu 1: Câu văn nào nói lên mọi người rất yêu thích hương hồi?

- a) Buổi sáng mọi người đổ ra đường.
- b) Ai cũng muốn ngẩng lên cho thấy mùi hồi chín chảy qua mặt.
- c) Rừng hồi ngào ngạt, xanh thắm trên các quả đồi quanh làng.

Câu 2: Những từ ngữ nào dùng để tả mùi thơm của hương hồi?

- | | | |
|--------------|------------|------------------|
| a) ẩm ướt | d) dậy | h) thoang thoang |
| b) ứ | e) đầm | i) chảy qua mặt |
| c) ngào ngạt | g) sức nức | k) thơm ngát |

Câu 3: Nối từng ô ở bên trái với ô bên phải để có những câu miêu tả.

Gió sớm	vẫn ứ mùi thơm .
Con sông	đầm mùi hồi.
Cây hồi	giòn, dễ gãy hơn cả cành khế.
Cành hồi	phơi mình xòe trên mặt lá đầu cành.
Quả hồi	thẳng, cao, tròn xoe.

Câu 4: Để tả rừng hồi vào mùa quả chín, tác giả tập trung làm nổi bật điều gì?

- a) Tả sức sống của cây hồi.
- b) Tả hương thơm và sự lan tỏa của mùi hương hồi.
- c) Tả màu sắc của quả hồi.

Câu 5: Dòng nào nêu đúng các từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong câu văn:

“Những cơn gió sớm đẫm mùi hồi từ các đồi trọc Lộc Bình xôn xao xuống, tràn vào cánh đồng Thất Khê, lùa lên những hang đá Văn Lãng trên biên giới, ào xuống Cao Lộc, Chi Lăng.”

- a) xôn xao, xuống, tràn vào, lùa lên, ào xuống
- b) đẫm, xôn xao, nắng, vào, thơm, ngát
- c) đẫm, tràn, lên, trên, xuống, ào xuống

Câu 6: Tìm trong bài một câu văn có bộ phận trả lời câu hỏi “Khi nào?”

.....

Câu 7: Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu sau:

Cây hồi thẳng, cao, tròn xoe.

.....

Câu 8: Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong câu sau:

Nắng nhạt động lại, các khe, các hang rỗng trong núi cũng ẩm ướt mùi hồi.

Câu 9: Hãy viết lại các tên riêng có trong bài đọc trên:

.....

Câu 10: Quê hương của em có loại cây gì đặc trưng? Hãy viết 2-3 câu văn giới thiệu về loài cây ấy:

.....

.....

II. Luyện từ và câu

Bài 1: Thêm bộ phận trả lời câu hỏi **Thế nào?** để hoàn thiện các câu sau:

- Những chú ấy chim

.....

- Sóng biển

.....

- Trường em

.....

- Cô giáo em

.....

- Bầu trời mùa thu

.....
Bài 2: Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau:

Giời chớm hè, cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan toả hoa trắng xoá. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụi bầm thơm như mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rù nhau lặng lẽ bay đi.

Bài 3: Hãy tìm các từ miêu tả đặc điểm của các sự vật sau rồi điền vào bảng: (mỗi sự vật tìm 5 đặc điểm)

Sự vật	Đặc điểm
Cụ già	
Nàng công chúa	
Cây cối vào mùa xuân	
Vườn hoa hồng	

Bài 4: Chọn mỗi đặc điểm của mỗi sự vật trên và đặt câu theo mẫu Ai – thế nào?

.....
.....
.....
.....

III. Tập làm văn:

Hãy kể về một người bạn thân nhất của em

Gợi ý:

Đó là bạn nào?

Bạn đó có đặc điểm hình dáng, tính cách như thế nào?

Bạn và em chơi với nhau ra sao?

.....
.....
.....

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TUẦN 14

1. ĐỌC HIỂU

1b	2g	4b	5a
----	----	----	----

6. Buổi sáng, mọi người đổ ra đường.

7. Cây hời thế nào?

8. Nhặt, rỗng, ẩm ướt

9. Lộc Bình, Thất Khê, Văn Lãng, Cao Lộc, Chi Lăng, Kì Cùng, Lạng, Lạng Sơn

10. Quê hương em là thành phố Hà Nội, nơi đây nổi tiếng với những hàng cây hoa sữa hương thơm nồng nàn mỗi độ thu về. Hoa sữa được trồng nhiều trên những con phố lớn. Hoa mọc từng chùm như chùm pháo bông.

2. Từ và câu:

Bài 1: Thêm bộ phận trả lời câu hỏi **Thế nào?** để hoàn thiện các câu sau:

- Chú chim ấy có bộ lông vàng óng ánh.
- Sóng biển bạc đầu trắng xóa.
- Trường em rộng rãi và có nhiều cây xanh.
- Cô giáo em có giọng nói trầm ấm.
- Bầu trời mùa thu xanh cao vời vợi.

Bài 2: Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau:

Giời chớm hè, cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan toả hoa trắng xóa. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rù nhau lặng lẽ bay đi."

Bài 3: Hãy tìm các từ miêu tả đặc điểm của các sự vật sau rồi điền vào bảng: (mỗi sự vật tìm 5 đặc điểm)

Sự vật	Đặc điểm
Cụ già	Gầy gò, còng, chậm rãi, yếu, già
Nàng công chúa	Xinh đẹp, nét na, thùy mị, trắng, cao...
Cây cối vào mùa xuân	Tươi tốt, xanh, phơi phới, um tùm, non
Vườn hoa hồng	Thơm, tươi, đẹp, đỏ, kiêu hãnh

Bài 4: Chọn mỗi đặc điểm của mỗi sự vật trên và đặt câu theo mẫu Ai – thế nào?

Cụ già hàng xóm nhà em lưng đã còng lăm rồi.

Em có một nàng công chúa búp bê xinh đẹp.

Vào mùa xuân, cây cối ra lộc non.

Những bông hoa hồng kiêu hãnh vươn lên trong nắng sớm.

III. Tập làm văn:

Hãy kể về một người bạn thân nhất của em

Hân là người bạn thân nhất của em, bạn ấy đã học với em từ năm lớp 1 tới bây giờ.

Dáng người của Hân xinh xinh tròn trịa, Hân ăn mặc rất gọn gàng lịch sự nhưng luôn có phần nhí nhảnh đáng yêu. Nước da của Hân mịn màng, ửng hồng. Mái tóc bạn ấy dài đen mượt, óng ả, suôn mượt, trước khi đi học luôn được mẹ bạn ấy tết gọn gàng trông rất đẹp, xinh xắn. Hân có cặp mắt sáng, tròn xoe, đen láy. Nhìn vào đôi mắt bạn ấy thấy ngay sự thông minh, nhanh nhẹn. Ở Hân khi nào cũng toát lên vẻ hiền dịu, nhanh nhẹn, đáng yêu và dễ mến. Hân với em luôn chia sẻ nhiều với nhau trong học tập. Em rất thích trò chuyện với Hân vì bạn ấy luôn cho em cảm giác dễ chịu khi ở bên. Em mong rằng tình bạn của chúng em ngày càng khăng khít hơn.

Họ và tên:

Lớp: 3.....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT TUẦN 15

I. Đọc hiểu: Đọc bài văn sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Hoa sấu

Vào những ngày cuối xuân, đầu hạ, khi nhiều loài cây đã khoác màu áo mới thì cây sấu mới bắt đầu chuyển mình thay lá. Đi dưới rừng sấu, ta sẽ gặp những chiếc lá nghịch ngợm. Nó quay tròn trước mặt, đậu lên đầu, lên vai ta rồi mới bay đi. Nhưng ít ai nắm được một chiếc lá đang rơi như vậy.

Từ những cành sấu non bật ra những chùm hoa trắng muốt, nhỏ như những chiếc chuông tí hon. Hoa sấu thơm nhẹ. Vị hoa chua chua thấm vào đầu lưỡi, tương như vị nắng non của mùa hè mới đến vừa đọng lại.

1. Cuối xuân, đầu hạ, cây sấu như thế nào?

A. Cây sấu ra hoa

B. Cây sấu thay lá

C. Cây sấu thay lá, ra hoa

2. Hình dạng hoa sấu như thế nào?

A. Hoa sấu nhỏ li ti

B. Hoa sấu trông như những chiếc chuông nhỏ xíu.

C. Hoa sấu thơm nhẹ

3. Mùi vị hoa sấu như thế nào?

A. Hoa sấu thơm nhẹ, có vị chua.

B. Hoa sấu hăng hắc

C. Hoa sấu nở từng chùm trắng muốt.

4. Trong bài văn trên có mấy hình ảnh so sánh?

A. 2 hình ảnh

B. 3 hình ảnh

C. 4 hình ảnh

5. Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi *Khi nào?* trong câu sau:

Vào những ngày cuối xuân, đầu hạ, khi nhiều loài cây đã khoác màu áo mới thì cây sấu mới bắt đầu chuyển mình thay lá.

6. Trong câu sau có mấy từ chỉ đặc điểm?

Từ những cành sấu non bật ra những chùm hoa trắng muốt, nhỏ như những chiếc chuông tí hon.

A. 5 từ

B. 3 từ

C. 4 từ

Viết lại những từ chỉ đặc điểm em tìm được:

.....

7. Câu: “Hoa sáu thơm nhe.” thuộc mẫu câu nào?

A. Ai - là gì?

B. Ai – thế nào?

C. Ai – làm gì?

8. Sân trường em có trồng những loại cây gì? Em thích cây nào nhất? Vì sao?

II. Luyện từ và câu:

Bài 1: Nối tên các dân tộc ít người với địa bàn sinh sống cho phù hợp:

Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, H - mông		Nam Trung Bộ và Nam Bộ
Ba- na, Ê - đê		Miền núi phía Bắc
Chăm, Khơ me		Tây Nguyên

Bài 2: Em hãy viết 2 câu nói về trang phục và món ăn đặc trưng của 1 dân tộc mà em biết:

Bài 3: Điền từ ngữ sau đây vào chỗ chấm cho thích hợp: gùi, 54 dân tộc, miền núi, rừng, đô thị.

a. Nhiều dân tộc ở Tây Nguyên coi đất, nước và là của chung dân làng. Đồng bào Ba – na và Gia – rai thường nói: “Con trâu, con lợn còn sống là của ta, làm thịt rồi là của chung làng xóm; thóc còn trong là của ta, nấu thành rượu rồi là của làng xóm.”

b. Việt Nam có anh em. Dân tộc đông nhất là dân tộc Kinh. Người Kinh sống chủ yếu ở vùng đồng bằng, gần các con sông, các khu Hầu hết các nhóm dân tộc thiểu số sống ở vùng trung du và

Bài 4: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để có hình ảnh so sánh:

a) Trăng tròn như

Lơ lửng mà không rơi

Những hôm nào trăng khuyết

Trông giống trôi.

(Theo Trần Đăng Khoa)

b)

Miệng cười như thể

Cái nón đội đầu như thể

(Theo Ca dao)

(Từ ngữ cần điền: con thuyền, cái đĩa, hoa sen, hoa ngâu)

Bài 5: Tìm từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành những câu có hình ảnh so sánh

a) Người đi đông như

.....

b) Anh ấy ăn mặc lòe loẹt như

c) Ông em tóc bạc trắng như

.....

d) Cầu Thê Húc dẫn vào đền Ngọc Sơn hình cong cong như

e) Giọng già làng sang sảng như

.....

III. Tập làm văn:

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) giới thiệu một vài hoạt động của tổ em trong tháng thi đua chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12

Gợi ý:

a) Trong tháng thi đua chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12, tổ em đã đạt kết quả về học tập như thế nào?

b) Về các mặt hoạt động khác (văn nghệ, thể dục thể thao, công tác đội,...) tổ em có những gì nổi bật?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN TUẦN 15

I. ĐỌC HIỂU

1C	2B	3A
4A	6C: non, trắng muốt, nhỏ, tí hon	7B

5. Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi *Khi nào?* trong câu sau:

Vào những ngày cuối xuân, đầu hạ, khi nhiều loài cây đã khoác màu áo mới thì cây sấu mới bắt đầu chuyển mình thay lá.

8. Sân trường em có trồng những loại cây gì? Em thích cây nào nhất? Vì sao?

Sân trường em có nhiều loại cây cho bóng mát như những cây bàng, hàng phượng vĩ nhưng em thích nhất là cây bàng già trồng ở giữa sân trường. Bàng già có tán rộng như một chiếc dù xanh khổng lồ che cả một khoảng sân mát rượi. Học trò chúng em ai cũng thích chạy chơi xung quanh bàng mỗi giờ ra chơi.

II. Luyện từ và câu:

Bài 1: Nối tên các dân tộc ít người với địa bàn sinh sống cho phù hợp:

Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, H - mông		Nam Trung Bộ và Nam Bộ
Ba- na, Ê - đê		Miền núi phía Bắc
Chăm, Khơ me		Tây Nguyên

Bài 2: Em hãy viết 1 số câu nói về trang phục và món ăn đặc trưng của 1 dân tộc mà em biết:

- Những cô gái H- mông thường mặc trang phục thổ cẩm sắc sỡ với nhiều đồ trang sức như khuyên tai, vòng cổ.

- Người Thái thường nấu món xôi ngũ sắc nhân các dịp lễ hội của dân tộc. Những hạt xôi thơm dẻo được nấu bằng gạo nếp đặc sản của địa phương. Màu xôi đẹp tự nhiên, 5 màu chính của xôi là trắng, đỏ, xanh, tím, vàng.

Bài 3: Điền từ ngữ sau đây vào chỗ chấm cho thích hợp: gùi, 54 dân tộc, miền núi, rừng, đô thị.

a. Nhiều dân tộc ở Tây Nguyên coi đất, nước và **rừng** là của chung dân làng. Đồng bào Ba – na và Gia – rai thường nói: “Con trâu, con lợn còn sống là của ta, làm thịt rồi là của chung làng xóm; thóc còn trong là của ta, nấu thành rượu rồi là của làng xóm.”

b. Việt Nam có **54 dân tộc** anh em. Dân tộc đông nhất là dân tộc Kinh. Người Kinh sống chủ yếu ở vùng đồng bằng, gần các con sông, các khu **đô thị**. Hầu hết các nhóm dân tộc thiểu số sống ở vùng trung du và **miền núi**.

Bài 4: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để có hình ảnh so sánh:

a)

Trăng tròn như cái đĩa
Lơ lửng mà không rơi
Những hôm nào trăng khuyết
Trông giống con thuyền trôi.
(Theo Trần Đăng Khoa)

b)

Miệng cười như thể hoa ngâu
Cái nón đội đầu như thể hoa sen.
(Theo Ca dao)

(Từ ngữ cần điền: con thuyền, cái đĩa, hoa sen, hoa ngâu)

Bài 5: Tìm từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành những câu có hình ảnh so sánh

- a) Người đi đông như trẩy hội.
- b) Anh ấy ăn mặc lòe loẹt như chú vẹt.
- c) Ông em tóc bạc trắng như cước.
- d) Cầu Thê Húc dẫn vào đền Ngọc Sơn hình cong cong như con tôm.
- e) Giọng già làng sang sảng như tiếng vọng của núi rừng.

III. Tập làm văn:

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) giới thiệu một vài hoạt động của tổ em trong tháng thi đua chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12

Bài làm:

Trong tháng 12 này, tổ em thi đua lập thành tích với nhiều hoạt động để chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12. Đầu tiên, chúng em thi đua để trở thành tổ đạt nhiều hoa điểm tốt nhất trong phong trào Hoa điểm tốt mà cô giáo phát động. Bạn nào cũng cố gắng trong học tập, hăng hái phát biểu trong giờ học. Tiếp theo, chúng em cùng nhau luyện tập hai tiết mục văn nghệ để biểu diễn trong ngày 22 - 12. Chúng em cũng chọn Sao chăm ngoan làm mục tiêu phấn đấu trong hoạt động của đội. Chúng em rất vui khi cả tổ đoàn kết, cố gắng để đạt những kết quả tốt nhất.

Lớp: 3.....

I. Đọc hiểu: Đọc bài văn sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Buổi sáng ở Hòn Gai

Hòn Gai vào những buổi sáng sớm thật là nhộn nhịp. Khi tiếng còi tầm vừa cất lên, những chiếc xe bò tốt cao to chở thợ mỏ lên tầng, vào lò, tiếng còi bíp bíp inh ỏi, những người thợ điện, cơ khí, thợ sàng rửa vôi vãi tới xưởng thay ca, các chị mậu dịch viên mở cửa các quầy hàng, các em nhỏ, khăn quàng đỏ bay trên vai kéo nhau tới lớp.

Đọc theo bờ Vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nổi đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như những cánh chim trong mưa. Thuyền lưới mũi bằng. Thuyền giã đôi mũi cong. Thuyền khu Bốn, buồm chữ nhật. Thuyền Vạn Linh, buồm cánh én. Thuyền nào cũng tôm cá đầy khoang. Người ta khiêng từng sọt cá nặng tươi rơi rớt lên chợ.

Chợ Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá. Những con cá song khỏe, vớt lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vẩy sáng hoa đen lốm đốm. Những con cá chim mình dẹt như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. Những con nhụ béo núc, trắng lớp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vẩy. Những con tôm he tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba, da xanh ánh, hàng chân chơi chơi như muôn bọ.

Câu 1. Hòn Gai vào những buổi sáng sớm như thế nào?

- A. Nhộn nhịp B. Buồn vắng C. Yên ả

Câu 2. Những người được miêu tả trong bài là:

- A. Thợ mỏ, người đánh cá
B. Mậu dịch viên, các em nhỏ
C. Những người thợ, những người mậu dịch viên, các em nhỏ

Câu 3. Ở chợ Hòn Gai tác giả đã tập trung tả những hải sản nào?

- A. Cá song, cá chim, cá chép
B. Cá song, cá chim, cá nhụ, tôm he
C. Cua, cá, ốc

Câu 4. Để làm nổi bật quang cảnh hoạt động của Hòn Gai, tác giả đã:

- A. Chọn thời điểm buổi sáng, thời điểm chuyển đổi từ đêm sang ngày
- B. Chọn ba lớp người tiêu biểu: những người thợ, những người mậu dịch viên, các em nhỏ.
- C. Cả 2 ý a và b.

Câu 5: Câu văn sau cho em thấy điều gì?

Những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nổi đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như những cánh chim trong mưa.

- A. Đoàn thuyền đang tranh nhau chỗ bến đỗ nên bị ướt như cánh chim trong mưa
- B. Nhiều đoàn thuyền cùng cập bến trong đêm và sương làm những cánh buồm ướt đầm.
- C. Nhiều đoàn thuyền cùng cập bến trong sáng sớm và sương làm những cánh buồm ướt đầm.

Câu 6. Gạch một gạch dưới từ chỉ đặc điểm, gạch 2 gạch dưới từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu văn sau:

Những con nhụ béo núc, trắng lớp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vảy.

Câu 7. Kể tên các địa danh có trong bài văn trên:

Câu 8. Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu sau:

Người ta kéo lên các loại cá thu cá mú cá chim và rất nhiều loại hải sản khác.

*Câu 9. Dùng dấu gạch chéo (/) để phân tách bộ phận trả lời câu hỏi **Ai (cái gì/ còn gì)?** và bộ phận trả lời câu hỏi **Thế nào?** trong câu sau:*

Chợ Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá.

Câu 10. Đặt câu để nói về một nghề nghiệp của địa phương em. Cho biết câu em vừa đặt thuộc mẫu câu nào?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Viết các từ sau vào trong trong bảng cho phù hợp:

Cánh đồng, xe ta-xi, hồ sen, rạp chiếu phim, bể bơi, máy cày, bến xe buýt, máy gặt, cung văn hóa, máy xay lúa, xe buýt, rạp xiếc, cây đa, giếng nước, sân đình

Nhóm	Từ ngữ
Công trình phục vụ đời sống của người dân thành phố	
Phương tiện giao thông có ở thành phố là chủ yếu	
Cảnh vật ở nông thôn	
Công cụ sản xuất của người dân ở nông thôn	

Bài 2: Ở nông thôn có nhiều cảnh vật mang màu sắc đặc trưng: Màu vàng xuộm của cánh đồng lúa chín, màu xanh rì của ruộng rau bắp cải, màu đỏ au của luống cà chua....Em hãy đặt 5 câu về cảnh vật của nông thôn, trong đó có các từ ngữ chỉ màu sắc tươi đẹp đó.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Ở thành thị có nhiều khung cảnh mang tính hiện đại, sầm uất: Đó là đường phố rộng thênh thang, là các nhà hàng sáng trưng ánh đèn, là khu vui chơi nhộn nhịp....Em hãy đặt 5 câu về cảnh của thành phố.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Điền đầy đủ thích hợp vào chỗ trống:

- a) Chào mào sáo sậu sáo đen đàn đàn lũ lũ bay đi bay về lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau trò chuyện trêu ghẹo và tranh cãi nhau.
- b) Vừa lúc đó sứ giả đem ngựa sắt roi sắt áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ.
- c) Buổi sáng sương muối phủ trắng cảnh cây bãi cỏ. Núi đồi thung lũng làng bản chìm trong biển mây mù. Mây bò trên mặt đất tràn vào trong nhà quấn lấy người đi đường.

III. TẬP LÀM VĂN:

Em hãy chọn 1 trong hai câu mở đoạn sau và viết tiếp để hoàn thành đoạn văn:

1. Hè năm ngoái em được bố mẹ cho ra thành phố chơi. Ôi, lần đầu tiên mình được ra thành phố đây

2. Nghỉ hè vừa qua, bố cho em về thăm quê. Đã lâu rồi em mới được trở lại nơi đây

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN TUẦN 16

I. ĐỌC HIỂU

1A	2C	3B	4C
5C	6. ĐĐ: béo núc, trắng lớp, bóng mượt HĐ: quét	7. Hòn Gai, Vịnh Hạ Long, bến Đoan, bến Tàu, bến Mới	

Câu 8. Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu sau:

Người ta kéo lên các loại cá thu, cá mú, cá chim và rất nhiều loại hải sản khác.

*Câu 9. Dùng dấu gạch chéo (/) để phân tách bộ phận trả lời câu hỏi **Ai (cái gì/ còn gì)?** và bộ phận trả lời câu hỏi **Thế nào?** trong câu sau:*

Chợ Hòn Gai buổi sáng/ la liệt tôm cá.

Câu 10. Đặt câu để nói về một nghề nghiệp của địa phương em. Cho biết câu em vừa đặt thuộc mẫu câu nào?

Nghề làm tranh Đông Hồ đã có từ lâu đời ở quê em

→ Câu này thuộc mẫu: Ai thế nào?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Viết các từ sau vào trong trong bảng cho phù hợp:

Cánh đồng, xe ta-xi, hồ sen, rạp chiếu phim, bể bơi, máy cày, bến xe buýt, máy gặt, cung văn hóa, máy xay lúa, xe buýt, rạp xiếc, cây đa, giếng nước, sân đình

Nhóm	Từ ngữ
Công trình phục vụ đời sống của người dân thành phố	Rạp chiếu phim, bể bơi, cung văn hóa
Phương tiện giao thông có ở thành phố là chủ yếu	Taxi, xe buýt
Cảnh vật ở nông thôn	Cánh đồng, cây đa, giếng nước, sân đình, hồ sen
Công cụ sản xuất của người dân ở nông thôn	Máy gặt, máy xay lúa, máy cày

Bài 2:

- Bầu trời vào thu ở quê em có một màu xanh lam rất đẹp.

- Ngay cổng làng em, một cây đa cao lớn sừng sững như một chiếc ô xanh khổng lồ che mát cả khoảng đường rộng.

- Phía xa, ruộng rau su hào, xà lách xanh mươn mướt, trái rộng như một tấm thảm xanh.
- Trong vườn nhà bà em, những quả hồng chín đỏ lúc liu trên cây như những chiếc đèn lồng.
- Vào mùa gặt, cánh đồng như được trải một màu vàng óng ả.

Bài 3: Ở thành thị có nhiều khung cảnh mang tính hiện đại, sầm uất: Đó là đường phố rộng thênh thang, là các nhà hàng sáng trưng ánh đèn, là khu vui chơi nhộn nhịp....Em hãy đặt 5 câu về cảnh của thành phố.

- Những con đường ở phố em rộng thênh thang.
- Em thích nhất là được ra công viên vui chơi, ở đó lúc nào cũng nhộn nhịp.
- Vào mỗi dịp cuối tuần, em thường được đi xem các cô chú diễn xiếc thật chuyên nghiệp ở rạp Trung Ương.
- Vào giờ tan tầm, xe cộ đi lại trên đường phố đông như mắc cửi.
- Em sống ở khu chung cư, nơi có những dãy nhà cao tầng chọc trời.
- Siêu thị không những là nơi bán rất nhiều mặt hàng mà còn là trung tâm vui chơi, giải trí của người dân.

Bài 4: Điền đầy chỗ trống thích hợp vào chỗ trống:

- Chào mào, sáo sậu, sáo đen đàn đàn, lũ lũ bay đi, bay về, lượn lên, lượn xuống. Chúng nó gọi nhau, trò chuyện, trêu ghẹo và tranh cãi nhau.
- Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ.
- Buổi sáng, sương muối phủ trắng cành cây, bãi cỏ. Núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù. Mây bò trên mặt đất, tràn vào trong nhà, quấn lấy người đi đường.

III. TẬP LÀM VĂN:

HS chủ động viết vì dạng văn này đã hướng dẫn nhiều lần trong các phiếu trước.

Lớp: 3.....

I. ĐỌC HIỂU:

Đọc bài văn sau rồi trả lời câu hỏi:

Ngày Độc lập

Mùng 2 tháng 9 năm 1945 là ngày Độc lập của nước ta. Hà Nội ngày đó tung bừng màu đỏ của cờ, đèn, hoa và biểu ngữ. Các nhà máy nghỉ làm việc. Già, trẻ, gái, trai nắm tay nhau đi trên đường. Mọi người thấy mình cần có mặt trong ngày hội lớn của dân tộc. Trên gương mặt, nụ cười hạnh phúc lấp lánh. Mọi ngả đường, người dân đi lại tấp nập. Tất cả mọi người vừa đi vừa hát vang bài ca yêu đất nước.

Trên quảng trường Ba Đình, chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập trước hàng triệu đồng bào. Lời của vị lãnh tụ đầm ấm, ăm ắp, rõ ràng từng câu, từng chữ đi vào lòng người. Buổi lễ kết thúc bằng những lời thề độc lập. Lời thề là ý chí của toàn dân kiên quyết thực hiện lời của Hồ Chủ Tịch trong bản Tuyên ngôn.

- Ngày mùng 2 tháng 9 là ngày gì đáng ghi nhớ của nước ta?
A. Ngày Tết B. Ngày Độc lập C. Ngày Tết Trung thu
- Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập ở đâu?
A. Hồ Gươm B. Nhà hát Lớn C. Quảng trường Ba Đình
- Con hiểu thế nào là “Ngày Độc lập”?
A. Là ngày mọi người đều đi làm
B. Là ngày mọi người dân được làm mọi việc theo ý thích
C. Là ngày đánh dấu đất nước – nhân dân được độc lập, tự do, hòa bình, không phụ thuộc vào một quốc gia nào
- Ngày Độc lập còn được gọi là ngày gì?
A. Ngày Quốc khánh B. Ngày Chiến thắng C. Ngày của Mẹ
- Những từ nào dưới đây không phải là từ chỉ hoạt động?
A. đồng bào B. đi lại C. điểm đậm
- Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm của câu sau:
Mùng 2 tháng 9 năm 1945 là ngày Độc lập của nước ta.
- Câu nào thuộc mẫu Ai (Cái gì, con gì) thế nào?
A. Mùng 2 tháng 9 năm 1945 là ngày Độc lập của nước ta.
B. Già, trẻ, gái, trai nắm tay nhau đi trên đường.
C. Lời của vị lãnh tụ điểm đậm, ấm áp, rõ ràng từng câu, từng chữ.
- Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu sau?

Trên gương mặt, nụ cười hạnh phúc lấp lánh.

.....
9. Đặt 1 câu theo mẫu *Ai (cái gì, con gì) làm gì?* để kể về hoạt động của Bác Hồ mà em biết.

.....
10. Em hiểu “lời thề” là gì? Em đã hãy nêu một tình huống có thể sử dụng lời thề:
.....
.....

II. Luyện từ và câu:

Bài 1: Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau:

Trắng cuối tháng vàng và nhọn như một chiếc ngà non đã ló ra khỏi đỉnh núi. Trời đầy sao. Gió lộng trên những ngọn cây cao nhưng trong rừng thì hoàn toàn yên tĩnh. Hoa lá, quả chín, những vật nằm ẩm ướt và con suối chảy dưới chân đua nhau toả mùi thơm. Những đốm sáng lân tinh trên gỗ và trên lá mục lấp lánh.

Bài 2: Khoanh vào chữ cái trước câu *Ai – thế nào?* trong các câu dưới đây:

- A. Cô ca sĩ hát rất hay.
- B. Buổi sáng mùa đông trở nên ấm áp hơn khi có nắng.
- C. Đàn cá bơi lội tung tăng trên hồ nước.
- D. Đó là một buổi chiều trời hừng nắng.
- E. Các cô bác nông dân làm việc hăng say mỗi khi vụ mùa đến.
- G. Trên cành, từng chùm bưởi lúc lỉu như mời gọi mọi người đến hái.

Bài 3: Đặt câu theo mẫu *Ai – thế nào?* để nói về các sự vật sau:

a. Trời mùa thu:

.....

b. Cánh diều:

.....

c. Hàng tre trước ngõ:

.....

d. Đường phố giờ tan tầm:

.....

e. Trẻ lên ba:

.....

Bài 4: Viết một đoạn văn từ 3 – 5 câu tả cảnh vật, trong đó có sử dụng ít nhất hai câu theo mẫu *Ai – thế nào?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. TẬP LÀM VĂN:

Trong một hội thi, Ban giám khảo yêu cầu em hãy giới thiệu về nơi em sinh sống để thuyết phục mọi người một lần phải đến thăm. Em hãy viết lại bài giới thiệu này.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN TUẦN 17

I. ĐỌC HIỂU:

1B	2C	3C	4A	5AC
6. Mừng 2 tháng 9 năm 1945 là gì?	7C			

8. Nụ cười hạnh phúc lấp lánh ở đâu?

9. Đặt 1 câu theo mẫu *Ai (cái gì, con gì) làm gì?* để kể về hoạt động của Bác Hồ mà em biết.

Bác Hồ trồng cây gây rừng ở nhiều nơi./ Bác Hồ lãnh đạo nhân dân giành chiến thắng....

10. Em hiểu “lời thề” là gì? Em đã hãy nêu một tình huống có thể sử dụng lời thề:

- Lời thề là lời nói, lời hứa chắc chắn bằng cách lấy cái thiêng liêng để đảm bảo cho lời nói đó.

- Các chú bộ đội có lời thề trước lá quốc kì của đất nước./ Em thề với bạn em không nói ra sự thật....

II. Luyện từ và câu:

Bài 1: Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau:

Trăng cuối tháng vàng và nhon như một chiếc ngà non đã lộ ra khỏi đỉnh núi. Trời đầy sao. Gió lộng trên những ngọn cây cao nhưng trong rừng thì hoàn toàn yên tĩnh. Hoa lá, quả chín, những vạt nầm âm ướt và con suối chảy dưới chân đua nhau toả mùi thơm. Những đóm sáng lân tinh trên gỗ và trên lá mục lấp lánh.

Bài 2: Khoanh vào chữ cái trước câu *Ai – thế nào?* trong các câu dưới đây:

☒ A. Cô ca sĩ hát rất hay.

☒ B. Buổi sáng mùa đông trở nên ẩm áp hơn khi có nắng.

C. Đàn cá bơi lội tung tăng trên hồ nước.

D. Đó là một buổi chiều trời hừng nắng.

E. Các cô bác nông dân làm việc hăng say mỗi khi vụ mùa đến.

☒ G. Trên cành, từng chùm bưởi lúc lỉu như mời gọi mọi người đến hái.

Bài 3: Đặt câu theo mẫu *Ai – thế nào?* để nói về các sự vật sau:

a. Trời mùa thu:

Trời mùa thu trong vắt.

b. Cánh diều:

Cánh diều mềm mại như cánh bướm

c. Hàng tre trước ngõ:

Hàng tre trước ngõ nhà ngoại em xanh tốt.

d. Đường phố giờ tan tầm:

Đường phố vào giờ tan tầm người đông như mắc cửi.

e. Trẻ lên ba:

Trẻ lên ba thật đáng yêu.

Bài 4: Viết một đoạn văn từ 3 – 5 câu tả cảnh vật, trong đó có sử dụng ít nhất hai câu theo mẫu Ai – thế nào?

Học sinh tự biết bài

III. TẬP LÀM VĂN:

Trong một hội thi, Ban giám khảo yêu cầu em hãy giới thiệu về nơi em sinh sống để thuyết phục mọi người một lần phải đến thăm. Em hãy viết lại bài giới thiệu này.

Gợi ý:

1. Nêu tên của địa danh nó
2. Các đặc điểm ấn tượng của nơi đó: Có những gì? Gắn với sự kiện lịch sử hoặc văn hóa nào? Hoặc nơi đó thu hút khách du lịch bởi những nét đẹp nào?
3. Cách người dân quê em yêu quý, tự hào, giữ gìn, bảo vệ nơi này...

MỘT SỐ ĐỀ THI CUỐI KÌ 1

ĐỀ 1

ĐÊM TRĂNG TRÊN HỒ TÂY

Hồ về thu, nước trong vắt, mênh mông. Trăng sáng rọi vào các gợn sóng lăn tăn. Thuyền ra khỏi bờ thì hây hây gió đông nam, sóng vỗ rập rình. Một lát, thuyền vào gần một đám sen. Bấy giờ, sen trên hồ đã gần tàn nhưng vẫn còn lơ thơ mấy đóa hoa nở muộn. Mùi hương đưa theo chiều gió ngào ngạt. Thuyền theo gió cứ từ từ mà đi ra giữa khoảng mênh mông. Đêm thanh, cảnh vắng, bốn bề lặng ngắt như tờ, chỉ nghe mấy tiếng cá “tắc tắc” ở dưới đám rong, mấy tiếng chim kêu “oác oác” ở trong bụi niễng. Trông về phía sau, kia là đền Quán Thánh, đây là chùa Trấn Quốc. Cây cối vài đám um tùm, lâu đài mấy tòa ẩn hiện. Mặt nước phẳng lì, da trời xanh ngắt. Phong cảnh đó có khác gì một bức tranh sơn thủy?

Đọc thầm bài "Đêm trăng trên Hồ Tây" sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1: (0,5 điểm) Bài văn tả cảnh gì? (M1)

- a. Đêm trăng ở một làng quê
- b. Đêm trăng trên Hồ Tây
- c. Một con phố lúc về đêm
- d. Mùa thu ở làng quê

Câu 2: (0,5 điểm) Hồ về thu được miêu tả như thế nào?(M1)

- a. Nước trong vắt, mênh mông
- b. Mặt hồ phẳng lặng không một gợn sóng
- c. Gió thổi lồng lộng, mát rượi
- d. Sóng vỗ dập dềnh trên mặt hồ

Câu 3: (0,5 điểm) Những sự vật nào được tác giả nhắc đến khi nói về cảnh Đêm trăng trên Hồ Tây?(M2)

- a. cây cối, các loài hoa được trồng quanh hồ, cá, chim
- b. trăng, gió, các loài cá, cây cối, con thuyền
- c. nước hồ, trăng, gió, con người, bầu trời, cá, chim.
- d. trăng, nước hồ, gió, sóng, hoa sen, cây cối, bầu trời

Câu 4: (0,5 điểm) Khung cảnh đêm trăng trên Hồ Tây có được so sánh với điều gì?(M2)

- a. Một người con gái đẹp
- b. Một bức tranh sơn thủy
- c. Mênh mông như cảnh biển lúc về đêm
- d. Cả 3 đáp án trên đều sai

Câu 5: (0,5 điểm) Ghi lại câu văn tác giả miêu tả âm thanh của cảnh đêm trăng trên Hồ Tây ? (M2)

Câu 6: (1 điểm) Em có cảm nhận gì về cảnh đêm trăng trên Hồ Tây?(M4)

Câu 7: Tìm và ghi lại 2 từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong bài văn (0,5 điểm)(M2)

Câu 8: (0,5 điểm) Trong các câu sau, câu nào không được cấu tạo theo mẫu Ai-thế nào ?(M2)

- A. Hồ về thu, nước trong vắt, mênh mông
- B. Mặt nước phẳng lì, da trời xanh ngắt.
- C. Một lát, thuyền vào gần một đám sen.
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 9: (1 điểm) Gạch 1 gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì, con gì)?, hai gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi thế nào? trong câu văn sau: (M3)

Mùi hương đưa theo chiều gió ngào ngạt.

Câu 10: (1 điểm) Tìm và ghi lại hình ảnh so sánh có trong bài văn, khoanh tròn từ dùng để so sánh.

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô (hoặc người thân) đọc và viết lại một đoạn trong bài Người con của Tây Nguyên (Đoạn từ đầu đến hạt ngọc)

.....
Tập làm văn (7 điểm): Viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về tổ em.

ĐỀ 2

CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG

Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi. Đó là cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cành cây lớn hơn cột đình. Ngọn chót vót giữa trời xanh. Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang giận dữ. Trong vòm lá, gió chiều gầy lên những điệu nhạc li kì tưởng chừng như ai đang cười đang nói.

Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát. Lúa vàng gợn sóng. Xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu ra về, lững thững từng bước nặng nề. Bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng.

Theo NGUYỄN KHẮC VIỆN

Đọc thầm bài "Cây đa quê hương" sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Cây đa trong bài có từ bao giờ? (0,5 đ – M1)

- | | |
|-------------------------------|------------------------------|
| A. Được trồng năm ngoái | B. Được trồng từ tháng trước |
| C. Có cách đây hàng nghìn năm | D. Có cách đây hàng trăm năm |

Câu 2 Ngồi dưới gốc đa, tác giả thấy những cảnh đẹp nào của quê hương? (0,5đ– M2)

- | | |
|--------------------------------------|----------------------------|
| A. Lúa vàng gợn sóng; đàn trâu ra về | B. Đàn bò vàng đang gặm cỏ |
| C. Bầu trời xanh biếc | D. Muôn hoa đang đua nở |

Câu 3. Tác giả miêu tả về cây đa quê hương như thế nào?

(0, 5 đ–M2)

- A. Cây đa gắn liền với thời thơ ấu; Cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây
- B. Cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây; Cành cây lớn hơn cột đình; Ngọn chót vót giữa trời xanh; Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ.
- C. Cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây; Cành cây lớn hơn cột đình.
- D. Ngọn chót vót giữa trời xanh; Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ.

Câu 5. Ghi lại những câu văn miêu tả sự to lớn của cây đa(0,5 đ–M2)

Câu 6: Bài văn nói lên tình cảm gì của tác giả đối với quê hương? (1 đ –M3)

Câu 7: Trong câu văn “Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang giận dữ” những sự vật nào được so sánh với nhau?(0, 5 đ-M2)

- A. Rễ cây và mặt đất
- B. Rễ cây và những con rắn hổ mang giận dữ
- C. Mặt đất, những con rắn hổ mang
- D. Rễ cây, hình thù quái lạ

Câu 9. Nối các câu ở cột A với mẫu câu thích hợp ở cột B.(1,5 điểm- M3)

A	B
a) Đó là cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây.	1. Ai – làm gì?
b) Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát.	2. Ai – thế nào?
c) Ngọn chót vót giữa trời xanh	3. Ai – là gì?

Câu 8. Em hãy ghi lại cảm nhận của mình về vẻ đẹp của cây đa trong bài bằng 1-2 câu. Trong câu có sử dụng dấu phẩy. (1 đ –M4)

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô (hoặc người thân) đọc và viết lại một đoạn trong bài Nhớ Việt Bắc (10 dòng thơ đầu)

Tập làm văn (7 điểm): Viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về lớp em và những hoạt động của lớp em trong học kì 1 vừa qua.

[illegible]

ĐỀ 3

RỪNG CỌ QUÊ TÔI

Chẳng có nơi nào như sông Thao quê tôi, rừng cọ chập chùng.

Thân cọ vút thẳng trời hai ba chục mét cao, gió bão không thể quật ngã. Búp cọ vút dài như thanh kiếm sắc vung lên. Cây non vừa trỗi, lá đã xòa sát mặt đất. Lá cọ tròn xòe ra nhiều phiến nhọn dài, trông xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp lóa nắng như rừng mặt trời mới mọc. Mùa xuân, chim chóc kéo về từng đàn. Chỉ nghe tiếng hót líu lo mà không thấy bóng chim đâu.

Căn nhà tôi núp dưới rừng cọ. Ngôi trường tôi học cũng khuất trong rừng cọ. Ngày ngày đến lớp, tôi đi trong rừng cọ. Không đếm được có bao nhiêu tàu lá cọ xòe ô lợp kín trên đầu. Ngày nắng, bóng râm mát rượi. Ngày mưa, cũng chẳng ướt đầu.

Đọc thầm bài "Rừng cọ quê tôi" sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Tên dòng sông tác giả nhắc đến trong bài là dòng sông nào? (0,5 đ – M1)

- A. Sông Hồng
- B. Sông Đà
- C. Sông Lô
- D. Sông Thao

Câu 2. Thân cọ được tác giả miêu tả như thế nào? (0,5đ– M1)

- A. vút thẳng trời hai ba chục mét cao, gió bão không thể quật ngã.
- B. vút dài như thanh kiếm sắc vung lên.
- C. tròn xòe ra nhiều phiến nhọn dài
- D. trông xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp lóa nắng như rừng mặt trời mới mọc.

Câu 3. Câu nào trong đoạn văn cho thấy sự gắn bó của tác giả đối với cây cọ? (0,5 đ–M2)

- A. Chẳng có nơi nào như sông Thao quê tôi, rừng cọ chập chùng.
- B. Căn nhà tôi núp dưới rừng cọ. Ngôi trường tôi học cũng khuất trong rừng cọ.
- C. Ngày nắng, bóng râm mát rượi. Ngày mưa, cũng chẳng ướt đầu.
- D. Mùa xuân, chim chóc kéo về từng đàn. Chỉ nghe tiếng hót líu lo mà không thấy bóng chim đâu.

Câu 5. Tác giả lựa chọn miêu tả những bộ phận nào của cây cọ? (0,5 đ–M2)

- A. thân cọ, búp cọ, lá cọ
- B. thân cọ, rễ cọ, lá cọ
- C. thân cọ, hoa cọ, lá cọ
- D. thân cọ, rễ cọ, quả cọ

Câu 6: Tác giả miêu tả lá cọ giống với sự vật nào? (0,5 đ–M2)

- A. chiếc quạt nan
- B. tán lá của cây bàng
- C. rừng tay, rừng mặt trời
- D. ông mặt trời

Câu 7: Em hãy nêu nội dung của đoạn văn(Đoạn văn em vừa đọc nói về điều gì?)
(1 điểm – M3)

Câu 8: Trong đoạn văn có mấy hình ảnh so sánh?(0, 5 đ - M3)

- A. 1 hình ảnh B. 2 hình ảnh C. 3 hình ảnh D. 4 hình ảnh

Câu 9: Tìm và gạch chân các từ chỉ sự vật trong câu sau.(0,5 điểm- M2)

Căn nhà tôi núp dưới rừng cọ.

Câu 10. Điền tiếp bộ phận câu trả lời cho câu hỏi thể nào để dòng sau thành câu có hình ảnh so sánh. (M4 – 1 đ)

Thân co.....

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô đọc và chép lại một đoạn trong bài **Đôi bạn** (Đoạn 3)

Tập làm văn (7 điểm): Viết một lá thư ngắn thăm hỏi cô giáo cũ hay một người bạn cũ.

[illegible]

ĐỀ 4

CÂY SÒI VÀ CÂY SẬY

Gần một bờ sông có cây Sồi cổ thụ to lớn và những đám Sậy mềm yếu mọc ở bên dưới.

Sồi ta vẫn coi thường đám Sậy bé nhỏ, chỉ cần một cơn gió nhẹ đã cúi rạp mình xuống mặt nước như sắp bị cuốn trôi đi. Sồi nói với Sậy: “Anh bé nhỏ và yếu ớt vậy thì giúp ích gì được cho đời?! Cứ như ta đây, hiên ngang đứng giữa trời đất mà hưởng thụ ánh nắng thanh bình, che chở cho muôn loài chim sinh sống, mới có ý nghĩa chứ.”

Sậy đáp: “Tôi tuy bé nhỏ nhưng không yếu ớt và vô dụng như anh tưởng. Tôi cũng che chở cho những đàn cá bé nhỏ và giúp cho dòng sông được trong lành. Còn sức mạnh ư? Hãy để thời gian trả lời.”

Bỗng một hôm, trời đổ mưa xối xả, gió bão ầm ầm kéo tới. Sồi ta rướn thân hình lực lưỡng và gồng mình chống đỡ. Đám Sậy thì cong mình cúi rạp theo chiều gió thổi. Nước mưa chảy xối xả làm đất mềm đi, những cơn gió mạnh đã quật cả gốc cây Sồi đại thụ lên khỏi mặt đất.

Khi cơn bão qua đi, Sồi nằm đau đớn. Nó nhìn sang đám Sậy và tròn mắt ngạc nhiên khi thấy Sậy vẫn bình yên đứng đó.

(sưu tầm)

Đọc thầm bài "Cây sồi và cây sậy" sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Câu chuyện có những nhân vật nào? (0,5 đ – M1)

- | | |
|------------------|------------------|
| A. Sồi và Cỏ Dại | B. Cỏ và Cỏ Thụ |
| C. Sồi và Sậy | D. Sậy và Cỏ Dại |

Câu 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S? (1,0đ– M2)

a. Cây Sồi cổ thụ to lớn còn những đám Sậy mềm yếu leo quanh thân cây	
b. Cây Sồi sống thân thiện với đám Sậy	

Câu 3. Chuyện gì xảy ra khi cơn bão qua đi? (0,5đ – M2)

- A. Cây Sồi và cây Sậy đều vượt qua cơn bão, sống bình yên.
B. Cây Sồi to lớn nên đứng vững còn cây Sậy mềm yếu nên bị đổ rạp
C. Sồi bị gục ngã còn Sậy vẫn bình yên đứng đó.
D. Cả hai cây đều gục ngã sau cơn bão.

Câu 4: Vì sao những cây Sậy không bị gió bão quật đổ? (0,5 đ–M2)

- A. Vì những cây Sậy biết dựa vào nhau để chống chọi với gió bão
B. Vì cây Sậy có bộ rễ chắc khỏe, bám chắc xuống lòng đất

C. Vì cây Sậy bé nhỏ so với những loài cây khác

D. Vì cây Sậy khiêm tốn, không coi thường người khác.

Câu 4. Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nội dung câu chuyện? (0,5 đ–M3)

A. Cây Sồi to lớn coi thường cây Sậy nhỏ bé yếu ớt. Nhưng khi cơn bão ập đến cây Sồi lại bị quật đổ xuống sông còn cây Sậy vẫn sống bình yên.

B. Ca ngợi cây Sồi to lớn nên đứng vững trong cơn bão. Qua đó câu chuyện khuyên chúng ta cần biết rèn luyện sức khỏe để có thể tự mình vượt qua khó khăn

C. Ca ngợi cây Sồi to lớn biết bảo vệ cho cây Sậy mềm yếu trong cơn bão. Câu chuyện khuyên chúng ta cần biết đoàn kết giúp đỡ mọi người lúc khó khăn

D. Ca ngợi cây Sậy thông minh biết tìm cách tự bảo vệ bản thân, nhờ vậy mà Sậy đã sống bình yên sau cơn bão.

Câu 5: Từ câu chuyện trên em rút ra được bài học gì cho bản thân? (1 điểm – M4)

Câu 6: Trong các từ sau, từ nào chỉ phẩm chất tốt của thiếu nhi?(0, 5 đ – M1)

A. xinh đẹp

B. ngoan ngoãn

C. yêu thương

D. sáng sủa

Câu 7: Chọn từ so sánh thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu sau

Mắt của bầu trời đêm những vì sao.

Câu 8. Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong 2 câu sau (M3 – 1 đ)

Hôm qua mẹ đưa em đi thăm bà ngoại

Hoa Lan Ngọc là những học sinh xuất sắc của lớp em.

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô(hoặc người thân) đọc và viết lại một đoạn trong bài Đất quý đất yêu (Đoạn từ Viên quan trả lời đến hết)

Tập làm văn (7 điểm): Viết một đoạn văn ngắn kể về một kỉ niệm của em với một người bạn mà em quý mến.

ĐỀ 5

Đọc thầm đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Những chiếc lá xanh non đã mọc trên các cây ở sân trường và trong các luống hoa, các loài hoa đang tranh nhau đua nở. Hoa nghệ tây, hoa thủy tiên vàng, hoa păng-xê nghiêng nghiêng như muốn nói: "Chào các bạn học sinh" và các hoa tuy-líp ngẩng cao như muốn vươn lên, vươn lên mãi. Những nụ hoa anh đào rung rinh trong gió nhẹ như chờ đợi sẵn, hễ có lệnh là nở rộ để khoe sắc, khoe hương.

Trong cái bồn rửa chân nhỏ hình vuông làm bằng bê tông ở bên cạnh hồ bơi, những chú cá mắt lồi đen, theo sau là tất cả đám cá vàng cứ lắc lắc mình và bắt đầu bơi tung tăng.

Vì cảnh vật đều óng ả, xanh tươi, sống động nên ai cũng biết mà chẳng cần phải nói: "Mùa xuân đến rồi".

Trích Totto Chan, Cô bé bên cửa sổ.

Đọc thầm đoạn văn sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1: (0,5 điểm) Bài văn nói về mùa nào? (M1)

- A. Mùa xuân B. Mùa hạ C. Mùa thu D. Mùa đông

Câu 2: (0,5 điểm) Những sự vật nào được lựa chọn miêu tả trong bài?(M2)

- A. Những bông hoa, bầu trời, mặt đất
B. Những chiếc lá, bầu trời, những luống rau trong vườn
C. Những chiếc lá, bông hoa, những chú chim
D. Những chiếc lá, những bông hoa, những chú cá

Câu 3: (0,5 điểm) Hoa nghệ tây, hoa thủy tiên vàng, hoa păng-xê nghiêng nghiêng như muốn nói điều gì với các bạn học sinh?(M2)

- A. Lời chào B. Lời cảm ơn C. Lời tạm biệt D. Lời xin lỗi

Câu 4: (0,5 điểm) Trong bài hình ảnh những chú cá hiện lên như thế nào?(M3)

- A. Ôn ào và nghịch ngợm B. Buồn rầu và ủ rũ
C. Sinh động và đáng yêu D. Hiên lành và trầm tính

Câu 5: (0,5 điểm) Vì sao chẳng cần phải nói mà ai cũng biết mùa xuân đã đến? (M3)

.....
.....

Câu 6: (1 điểm) Em hãy viết 1-2 câu nói lên cảm nhận của mình về hình ảnh mùa xuân được miêu tả trong bài? (M4)

.....

.....
.....
.....
Câu 7: (0,5 điểm) Câu văn nào dưới đây có hình ảnh so sánh? (M1)

A. Những chiếc lá xanh non đã mọc trên các cây ở sân trường và trong các luống hoa, các loài hoa đang tranh nhau đua nở.

B. Những nụ hoa anh đào rung rinh trong gió nhẹ như chờ đợi sẵn, hễ có lệnh là nở rộ để khoe sắc, khoe hương.

C. Trong cái bồn rửa chân nhỏ hình vuông làm bằng bê tông ở bên cạnh hồ bơi, những chú cá mắt lồi đen, theo sau là tất cả đám cá vàng cứ lắc lắc mình và bắt đầu bơi tung tăng.

D. Vì cảnh vật đều óng ả, xanh tươi, sống động nên ai cũng biết mà chẳng cần phải nói: "Mùa xuân đến rồi"

Câu 8: (0,5 điểm) Từ nào có thể thay thế cho từ được in đậm trong câu “Những nụ hoa anh đào *rung rinh* trong gió nhẹ như chờ đợi sẵn, hễ có lệnh là nở rộ để khoe sắc, khoe hương.”?(M3)

a. lung linh

b. lộng lẫy

c. đung đưa

d. mong manh

Câu 9: (0,5 điểm) Gạch chân dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi làm gì trong câu sau? (M2)

Tất cả đám cá vàng cứ lắc lắc mình và bắt đầu bơi tung tăng..
.....
.....

Câu 10: (1 điểm) Viết tiếp vào chỗ chấm trong các dòng sau để hoàn chỉnh câu văn có hình ảnh so sánh(M3)

Hoa thủy tiên dịu dàng như.....

Những chú cá nhỏ tinh nghịch như.....

B - KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô(hoặc người thân) đọc và chép lại một đoạn trong bài Hũ bạc của người cha (Đoạn từ đầu đến đưa cho cha)
.....
.....
.....
.....

Tập làm văn (7 điểm): Viết một đoạn văn ngắn nói về một cảnh đẹp mà em yêu thích

ĐỀ 6

BA ANH EM

Nghi hè, Ni-ki-ta, Gô-sa và Chi-ôm-ca về thăm bà ngoại.

Ăn cơm xong, Ni-ki-ta chạy vội ra ngõ, hóa vào đám trẻ lảng giềng đang nô đùa. Gô-sa thấy nhiều mẩu bánh mì vụn rơi trên bàn, liếc nhìn bà rồi nhanh tay phúi xuống đất, hối hả chạy theo anh. Còn Chi-ôm-ca ở lại giúp bà lau bàn, nhặt hết mẩu bánh vụn đem cho bầy chim đang gù bên cửa sổ.

Buổi tối, ba anh em quây quần bên bà. Bà nói:

- Ba cháu là anh em ruột mà chẳng giống nhau.

Ni-ki-ta thắc mắc:

- Bà ơi, ai cũng bảo anh em cháu giống như như những giọt nước cơ mà ?

Bà mỉm cười:

- Bà nói về tính nết các cháu cơ. Ni-ki-ta thì chỉ nghĩ đến ham thích riêng của mình, ăn xong là chạy tót đi chơi. Gô-sa hơi lười, lén hắt những mẩu bánh vụn xuống đất. Chi-ôm-ca bé nhất lại biết giúp bà. Em nó còn biết nghĩ đến cả những con chim bồ câu nữa. Những con bồ câu cũng cần ăn chứ nhỉ?

Theo Giết - xtep

Đọc thầm bài "Ba anh em" sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1: (1 điểm) Câu chuyện có mấy nhân vật? (M1)

- a. 2 nhân vật. Đó là:.....
- b. 3 nhân vật. Đó là:.....
- c. 4 nhân vật. Đó là:.....
- d. 5 nhân vật. Đó là:.....

Câu 2: (0,5 điểm) Ăn cơm xong, ai đã chạy đi chơi ngay ?(M2)

- a. Ni-ki-ta
- b. Chi-ôm-ca
- c. Gô-sa
- d. Cả ba bạn nhỏ

Câu 3: (1 điểm) Gô-sa trong bài có đức tính như thế nào? Chi tiết nào cho em biết điều đó? (M2)

.....

.....

.....

.....

Câu 4: (0,5 điểm) Trong câu chuyện, người bà đã dựa vào điều gì để đưa ra những nhận xét về tính nết của từng đứa cháu mình?(M3)

- a. Lời nói
b. Hoạt động
c. Ngoại hình
d. Hoạt động và lời nói

Câu 5: (0,5 điểm) Em có đồng ý với nhận xét của nhân vật bà về tính cách của từng cháu không? Theo em, qua lời nhận xét ấy, bà đã giúp các bạn hiểu được điều gì?
(M3- 1)

.....

.....

.....

.....

Câu 7: Các từ *ăn cơm, ngồi, lau bàn, bảo, nghĩ* thuộc nhóm từ nào dưới đây? (0,5 điểm)(M1)

- a. Từ chỉ hoạt động, trạng thái
b. Từ chỉ sự vật
c. Từ chỉ đặc điểm
d. Từ chỉ số lượng

Câu 8: (0,5 điểm) Từ in đậm trong câu “ **Nghĩ** hè, Ni-ki-ta, Gô-sa và Chi-ôm-ca về thăm bà ngoại.” trả lời cho câu hỏi nào?(M2)

- a. Ai làm gì?
b. Ai thế nào?
c. Ai là gì?
d. Khi nào?

Câu 10: (1 điểm) Trong từ gia đình, tiếng gia có nghĩa là nhà. Em hãy tìm 2 từ chứa tiếng gia cũng có nghĩa là nhà. Đặt 1 câu với 1 trong các từ em vừa tìm được. (M4)

.....

.....

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): *Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô(hoặc người thân) đọc và chép lại một đoạn trong bài Ba anh em* (Đoạn từ đầu đến bên cửa sổ)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn (7 điểm): Viết một bức thư ngắn cho bạn (khoảng 10 câu), kể những điều em biết về thành thị.

Handwriting practice lines consisting of 24 horizontal dashed lines.

ĐỀ 7

CÂY SÒI GIÀ

Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không xuể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ và đầy sẹo. Với những cánh tay xù xì không cân đối, với những ngón tay quều quào xòe rộng, nó như một con quái vật già nua cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.

Bảy giờ đã là tháng 6. Cây sồi già đã thay đổi hẳn, tỏa rộng thành vòm lá sum sê xanh tốt thắm màu, đang say sưa ngây ngất, khẽ đung đưa trong nắng chiều. Không còn thấy những ngón tay co quắp, những vết sẹo và vẻ ngờ vực, buồn rầu trước kia. Xuyên qua lớp vỏ cứng già hàng thế kỉ, những khóm lá non xanh tươi đã đâm thẳng ra ngoài. Thật khó lòng tin được chính cây sồi già cỗi kia đã sinh ra chùm lá non xanh mơn mơn ấy.

Theo Lép Tôn - xtôi

Đọc thầm bài "*Cây sồi già*" sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Cây sồi được miêu tả trong bài mọc ở đâu? (0,5 đ – M1)

- | | |
|----------------------|-----------------------------|
| A. Cạnh một chiếc hồ | B. Cạnh một dòng sông |
| C. Bên vệ đường | D. Giữa trung tâm thành phố |

Câu 2. Tác giả đã sử dụng từ ngữ nào để miêu tả cây sồi? (0,5đ– M1)

- | | |
|--------------|-------------|
| A. Sừng sững | B. Không lồ |
| C. Bệ vệ | D. Hùng vĩ |

Câu 3. Ở đoạn 1, tác giả đã miêu tả bộ phận nào của cây sồi?(0,5 đ–M2)

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| A. Lá cây, thân cây | B. Rễ cây, cành cây |
| C. Thân cây, rễ cây | D. Thân cây, cành cây |

Câu 4. Ở đoạn 2, tác giả miêu tả cây sồi vào mùa nào? (0,5 đ–M2)

- | | |
|-------------|-------------|
| A. Mùa xuân | B. Mùa hạ |
| C. Mùa thu | D. Mùa đông |

Câu 5: Sang tháng 6, cây sồi đã thay đổi như thế nào? (0,5 đ–M3)

- | | |
|----------------------------|--------------------------------|
| A. buồn, ủ rũ hơn | B. tươi tốt, giàu sức sống hơn |
| C. héo hon, thiếu sức sống | D. Cả 3 đáp án đều sai |

Câu 6: Tác giả đã không tin nổi điều gì ở cây sồi già? (1 điểm – M3)

.....

.....

.....

.....

Câu 8: Trong câu “. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không xuể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ và đầy sẹo. ”**có mấy từ chỉ hoạt động, trạng thái?(0, 5đ - M3)**

- a. 1 từ. Đó là:.....
- b. 2 từ. Đó là:.....
- c. 3 từ. Đó là:.....
- d. 4 từ. Đó là:.....

Câu 9: Gạch chân dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi “Ở đâu?” trong câu sau?(0, 5 đ - M3)

Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi.

Câu 10. Điền từ ngữ, dấu câu thích hợp vào chỗ trống câu sau để nói về cây sồi được miêu tả trong bài văn . (M4 – 1 đ)

Đến tháng sáu..... tựa như

.....
.....

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô(hoặc người thân) đọc và viết lại một đoạn trong bài Cây sồi già (Đoạn từ Bảy giờ là tháng sáu đến hết)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tập làm văn (7 điểm) :Viết một bức thư ngắn cho bạn (khoảng 10 câu), kể những điều em biết về nông thôn.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ 8

PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG BÁC

Phong cảnh vùng này quả thật là đẹp.

Hôm chúng tôi đứng trên núi Chung, nhìn sang bên trái là dòng sông Lam uốn khúc theo dãy núi Thiên Nhẫn. Mặt sông hắt ánh nắng chiếu thành một đường quanh co trắng xóa. Nhìn sang bên phải là dãy núi Trác nối liền với dãy núi Đại Huệ xa xa. Trước mặt chúng tôi, giữa hai dãy núi, là nhà Bác với cánh đồng quê Bác.

Nhìn xuống cánh đồng, có đủ màu xanh : xanh pha vàng của ruộng lúa, xanh rất mượt mà của lúa chiêm đang thì con gái, xanh đậm của những rặng tre, đây đó một vài cây phi lao xanh biếc và rất nhiều màu xanh khác nữa.

Cả cánh đồng thu gọn trong tầm mắt, làng nổi làng, ruộng tiếp ruộng. Cuộc sống ở đây có một cái gì mận mà, ấm áp.

Hoài Thanh và Thanh Tịnh

Đọc thầm bài "*Phong cảnh quê hương Bác*" sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Tác giả miêu tả phong cảnh ở đâu? (0,5 đ – M1)

- | | |
|----------------------------|------------------------|
| A. Quê hương mình | B. Quê Bác |
| C. Nơi mình đang sinh sống | D. Nơi Bác Hồ làm việc |

Câu 2. Tên ngọn núi tác giả đang đứng để ngắm cảnh vật là? (0,5đ– M1)

- | | |
|--------------|-------------------|
| A. Núi Chung | B. Núi Thiên Nhẫn |
| C. Núi Trác | D. Núi Đại Huệ |

Câu 3. Ở đoạn 3, tác giả đã miêu tả điều gì?(0,5 đ–M2)

- | | |
|--------------------------|----------------------------|
| A. Dòng sông Lam quê Bác | B. Những ngọn núi quê Bác |
| C. Ngôi nhà Bác ở | D. Những cánh đồng quê Bác |

Câu 4. Tác giả đã sử dụng những màu xanh nào khi miêu tả cánh đồng quê Bác? (0,5 đ–M2)

- A. xanh pha vàng, xanh mượt mà, xanh thăm
- B. xanh pha vàng, xanh mượt mà, xanh đậm, xanh biếc
- C. xanh pha vàng, xanh mượt mà, xanh thăm, xanh mát và rất nhiều màu xanh khác nữa
- D. xanh pha vàng, xanh mượt mà, xanh đậm, xanh biếc và rất nhiều màu xanh khác nữa

Câu 5: Câu văn nào nêu đúng ý của bài? (0,5 đ–M3)

- A. Phong cảnh vùng này quả thật là đẹp.
- B. Nhìn xuống cánh đồng, có đủ màu xanh.

C. Cuộc sống ở đây có một cái gì mặn mà, ấm áp.

D. Cả cánh đồng thu gặt trong tầm mắt, làng nổi làng, ruộng tiếp ruộng.

Câu 6: Tác giả cảm nhận thế nào về cuộc sống ở quê hương Bác? (0,5 đ–M3)

A. sôi động, náo nhiệt

B. mặn mà, ấm áp

C. buồn-tẻ, yên ắng

D. có nhiều sắc màu

Câu 7: Em yêu thích nhất chi tiết nào trong bài đọc? Vì sao (1 điểm – M4)

.....

.....

.....

.....

Câu 8: (0, 5đ - M3)Tìm một số thành ngữ , tục ngữ nói về tinh thần chia sẻ , đùm bọc nhau của những người sống trong một cộng đồng :

.....

.....

.....

.....

Câu 9: Khoanh tròn chữ cái trước từ ngữ không chỉ những người có ở trường học:

a. giáo viên

b. hiệu trưởng

c. công nhân

d. học sinh

Câu 10. Hãy viết 1 câu văn có sử dụng hình ảnh so sánh để miêu tả về dòng sông (M4 – 1 đ)

.....

.....

.....

B - KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô (hoặc người thân) đọc và viết lại một đoạn trong bài Phong cảnh quê Bác (Đoạn từ đầu đến cánh đồng quê Bác)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn (7 điểm): Viết một đoạn văn ngắn kể về cảnh đẹp của quê hương đất nước hoặc một cảnh đẹp mà em có dịp tới thăm.

ĐỀ 9

CHIẾC HỘP ĐẦY ẮP NỤ HÔN

Ông bố nghèo đã trách cứ đứa con gái 3 tuổi của mình vì tội lãng phí cả một cuộn giấy gói quà màu vàng. Tiền bạc eo hẹp, người đàn ông này nổi giận khi cô bé dùng nó để trang trí một chiếc hộp giấy.

Vào đúng ngày Giáng sinh, cô con gái nhỏ mang hộp quà đến nói với cha: "Con tặng bố".

Người cha cảm thấy bối rối vì cơn giận dữ của mình tối hôm trước, nhưng cơn giận dữ lại bùng lên khi ông nhìn thấy bên trong chiếc hộp trống rỗng.

Ông mắng con gái: "Con không biết là khi tặng ai đó quà thì phải có thứ gì đó ở bên trong sao?"

Đứa con gái ngược nhìn cha, nước mắt rung rung nói: "Bố ơi, nó không phải là chiếc hộp rỗng đâu ạ. Con đã thổi rất nhiều nụ hôn vào nó để tặng cho bố mà".

Ông bố ngỡ ngàng trong giây lát rồi vòng tay ôm con gái nhỏ và cầu xin sự tha thứ.

Một thời gian sau đó, cô bé không may qua đời vì tai nạn. Nhiều năm sau, ông bố vẫn giữ chiếc hộp đó bên mình. Mỗi khi gặp chuyện buồn, ông lại lấy ra một nụ hôn tưởng tượng và nhớ về tình yêu mà đứa con gái nhỏ của mình đã thổi vào.

Theo Hạt giống tâm hồn

Câu 1. Ông bố đã trách đứa con mình vì điều gì? (0,5 đ – M1)

- A. Vì bạn đã lãng phí tiền để mua một thứ vô ích
- B. Vì bạn đã lãng phí cả một cuộn giấy gói quà
- C. Vì bạn đã tặng quà cho bố món quà ông không thích
- D. Vì bạn đã lãng phí thức ăn trong bữa cơm

Câu 2. Vào ngày Giáng Sinh, cô bé trong câu chuyện đã làm gì? (0,5đ– M1)

- A. Bạn đã mang món quà đến tặng ba
- B. Bạn đã trốn đi chơi với các bạn cùng lớp
- C. Bạn đã mang món quà đến tặng mẹ
- D. Bạn đã vứt đi món quà giáng sinh mà mình định tặng bố

Câu 3. Món quà mà bạn nhỏ tặng cha của mình là gì?(0,5 đ–M2)

- A. Không có gì
- B. Một chiếc áo
- C. Một chiếc mũ
- D. Tình yêu thương bạn dành cho cha

Câu 4. Theo em, bạn nhỏ trong câu chuyện là người như thế nào?

(0,5 đ–M2)

- A. Một bạn nhỏ hư
C. Một cô bé hiếu thảo, yêu thương bố.
- B. Một cô bé không biết thương cha
D. Một cô bé nghịch ngợm

Câu 5: Sau khi cô bé qua đời, mỗi khi gặp chuyện buồn, ông bố thường làm gì? Vì sao ông lại làm như vậy? (0,5 đ–M3)

Câu 6: Nếu được đặt tên khác cho câu chuyện, em sẽ đặt là gì? (0,5 điểm – M3)

Câu 6: Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch chân trong câu sau: (0,5 điểm – M3)

Cô bé ngược nhìn cha, nước mắt rưng rưng.

Câu 8: (0, 5đ – M2) Trong câu “Vào đúng ngày Giáng sinh, cô con gái nhỏ mang hộp quà đến nói với cha: “Con tặng bố”. từ chỉ đặc điểm là:

- A. cô gái B. hộp quà C. tặng D. nhỏ

Câu 9: Khoanh tròn chữ cái trước từ ngữ không chỉ những người có ở trường học:

- a. giáo viên b. hiệu trưởng c. công nhân d. học sinh

Câu 10. Đặt một câu theo mẫu Ai- là gì để nói về một người trong gia đình em . (M4 – 1 đ). Trong câu có sử dụng dấu phẩy

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô (hoặc người thân) đọc và viết lại một đoạn trong bài Chiếc hộp đầy ấp nụ hôn (Đoạn từ đầu đến trống rỗng

Tập làm văn (7 điểm): Viết một lá thư ngắn cho một người bạn để làm quen và hẹn nhau cùng học tốt

ĐỀ 10

CÁI CÂY CŨNG BIẾT ĐAU

Có một cái cây con, không biết ai trồng, mọc ngay ở bên đường em đến lớp. Sơn bảo đó là cây xoan. Hà bảo đó là cây táo. Cả hai đều cho là mình nói đúng. Thế là Hà đưa tay bẻ ngay một cành con mang về hỏi mẹ. Mẹ kêu lên:

- Sao con lại bẻ cành xoan như thế? Cành là tay của cây đấy. Con bé thế này thì cây lớn làm sao được?

Hà nhìn chiếc cành nhỏ, lá rủ xuống buồn rầu. Em chạy ra chỗ cây xoan để trả lại cành cho cây thì không được nữa rồi. Ở chỗ cành bị gãy, có giọt nước chảy ra, như giọt nước mắt. Đúng là cây đã bị đau...

Từ buổi ấy, hễ bạn nào đứng gần cái cây non, Hà lại nhắc:

- Đừng bẻ cành cây nhé, nó đau đấy!

Theo Phong Thu

Câu 1. Cái cây con mọc ở bên đường do ai trồng? (0,5 đ – M1)

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| A. Do bạn Sơn trồng | B. Do bạn Hà trồng |
| C. Do mẹ bạn Hà trồng | D. Không biết ai trồng |

Câu 2. Sơn và Hà đã làm gì khi thấy cây con đó? (0,5đ– M1)

- A. Hai bạn mang nhỏ cây mang về nhà mình trồng và còn tưới nước cho cây
- B. Tranh luận với nhau về tên của cây, Hà bẻ thử một cành về để hỏi mẹ xem đó là cây gì.
- C. Tranh luận với nhau về tên của cây, hai bạn nhỏ cây để mang về để hỏi mẹ xem đó là cây gì.
- D. Tranh luận với nhau về tên của cây rồi chạy về hỏi mẹ xem đó là cây gì

Câu 3. Khi Hà về đến nhà, mẹ đã có thái độ như thế nào?(0,5 đ–M2)

- A. Mẹ khen Hà vì đã biết mang cây về trồng.
- B. Mẹ ôn tồn giải thích cho Hà biết đó là cây xoan.
- C. Mẹ trách Hà và yêu cầu bạn mang cây về vị trí cũ.
- D. Mẹ trách Hà vì đã làm cho cây đau.

Câu 4. Khi nghe mẹ nói Hà đã hiểu ra điều gì?(0,5 đ–M2)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5: Câu chuyện muốn nhắn nhủ em điều gì? . (1 đ–M4)

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 6: (0, 5đ – M2) Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch chân trong câu sau

Hà bảo đó là cây táo

.....

.....

Câu 7: Câu được viết theo mẫu Ai- thế nào? ở đoạn 1 là:

- A. Có một cái cây con, không biết ai trồng, mọc ngay ở bên đường em đến lớp.
- B. Sơn bảo đó là cây xoan.
- C. Hà bảo đó là cây táo.
- D. Cả hai đều cho là mình nói đúng.

Câu 8. Hãy viết 1 câu theo mẫu Ai-làm gì? để kể lại việc làm của em để góp phần bảo vệ môi trường.(M3)

.....

.....

.....

KIỂM TRA VIẾT

Chính tả (3 điểm): Nghe thầy cô (hoặc người thân) đọc và viết lại một đoạn trong bài Cái cây cũng biết đau (Đoạn từ Hà nhìn chiếc cành nhỏ đến hết)

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn (7 điểm): Viết một đoạn văn ngắn kể về quê nội (hoặc quê ngoại) của em.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI KÌ 1

ĐÁP ÁN ĐỀ 1

Câu 1: B (0,5 điểm-M1)

Câu 2: A (0,5 điểm- M1)

Câu 3: D (0,5 điểm- M2)

Câu 4: B (0,5 điểm-M2)

Câu 5: (0,5 điểm) Ghi lại câu văn tác giả miêu tả âm thanh của cảnh đêm trăng trên Hồ Tây ? (M2)

Đêm thanh, cảnh vắng, bốn bề lặng ngắt như tờ, chỉ nghe mấy tiếng cá “tắc tắc” ở dưới đám rong, mấy tiếng chim kêu “oác oác” ở trong bụi niễng.

Câu 6: (1 điểm) Em có cảm nhận gì về cảnh đêm trăng trên Hồ Tây?(M4)

Cảnh đêm trăng trên Hồ Tây thật yên bình và thơ mộng: Trăng tỏa sáng rọi vào các gợn sóng lăn tăn; gió đông nam hây hây; sóng vỗ rập rình; hương sen đưa theo chiều gió thơm ngào ngạt... Đọc bài văn, ta như được chìm đắm trong một khoảng không gian mênh mông, tĩnh lặng và tràn ngập hương thơm. Tác giả đã khéo léo vẽ nên một bức tranh sơn thủy non nước hữu tình khiến cho người đọc ai cũng mong một lần được đến nơi đây để chiêm ngưỡng khoảng không gian đẹp đẽ này.

HS có thể nêu ý khác theo cảm nhận cá nhân. Nếu hợp lí vẫn được chấp nhận

Câu 7: (0,5 điểm-M2)

Từ chỉ hoạt động, trạng thái trong bài văn: về, rọi, ra, đi, đưa... HS tìm đúng 2 trong số các từ trên được chấp nhận

Câu 8: C(0,5 điểm-M2)

Câu 9: (1 điểm) Gạch 1 gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì, con gì)?, hai gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi thế nào? trong câu văn sau: (M3)

Mùi hương đưa theo chiều gió ngào ngạt.

Câu 10: (1 điểm) Hình ảnh so sánh trong bài là:

bốn bề lặng ngắt như tờ

HS khoanh tròn từ như

ĐÁP ÁN ĐỀ 2

Đọc thầm bài "*Cây đa quê hương*" sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1. C (0,5 đ – M1)

Câu 2 A(0,5đ– M2)

Câu 3. B(0, 5 đ–M2)

Câu 5. Ghi lại những câu văn miêu tả sự to lớn của cây đa(0,5 đ–M2)

Đó là cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cành cây lớn hơn cột đình. Ngọn chót vót giữa trời xanh.

Câu 6: Bài văn nói lên tình cảm gì của tác giả đối với quê hương? (1 đ –M3)

Bài văn nói lên tình cảm yêu mến, sự gắn bó của tác giả với quê hương mình, một vùng quê yên bình, đơn sơ thông qua hình ảnh của cây đa - một hình ảnh đặc trưng của miền quê Việt Nam

Câu 7: B (0, 5 đ–M2)

Câu 9.Nối các câu ở cột A với mẫu câu thích hợp ở cột B.(1,5 điểm- M3)

A	B
a) Đó là cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây.	1. Ai – làm gì?
b) Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát.	2. Ai – thế nào?
c) Ngọn chót vót giữa trời xanh	3. Ai – là gì?

Câu 8. Em hãy ghi lại cảm nhận của mình về vẻ đẹp của cây đa trong bài bằng 1-2 câu. Trong câu có sử dụng dấu phẩy. (1 đ –M4)

Hình ảnh cây đa già hiện lên mới bình dị, thân thương làm sao! Cây đa như một ông lão hiền lành, phúc hậu đứng đó hàng ngàn năm, chứng kiến những kỉ niệm đẹp của tuổi ấu thơ nơi vùng quê yên bình.

ĐÁP ÁN ĐỀ 3

Đọc thầm bài "*Rừng cọ quê tôi*" sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1. D (0,5 đ – M1)

Câu 2. A (0,5đ– M1)

Câu 3. C (0,5 đ–M2)

Câu 5. A (0,5 đ–M2)

Câu 6: C (0,5 đ–M2)

Câu 7: (1 điểm – M3)

Đoạn văn miêu tả những đặc điểm nổi bật của cây cọ nơi quê hương sông Thao, qua đó thể hiện tình cảm yêu mến và sự gắn bó của tác giả với cây cọ.

Câu 8: B (0, 5 đ - M3)

Câu 8: Tìm và gạch chân các từ chỉ sự vật trong câu sau.(0,5 điểm- M2)

Căn nhà tôi núp dưới rừng cọ.

Câu 8. Điền tiếp bộ phận câu trả lời cho câu hỏi thế nào để dòng sau thành câu có hình ảnh so sánh. (M4 – 1 đ)

Thân cọ cao, thẳng, vững chãi như một chiếc cột trụ trời vậy.

ĐÁP ÁN ĐỀ 4

Câu 1: C (0,5 đ – M1)

Câu 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S? (1,0đ– M2)

a. Cây Sồi cổ thụ to lớn còn những đám Sậy mềm yếu leo quanh thân cây	S
b. Cây Sồi sống thân thiện với đám Sậy	S

Câu 3. C (0,5đ – M2)

Câu4: A (0,5 đ–M2)

Câu 4. A (0,5 đ–M3)

Câu 5: Từ câu chuyện trên em rút ra được bài học gì cho bản thân? (1 điểm – M4)

HS nêu theo ý kiến cảm nhận của cá nhân

Ví dụ: Từ câu chuyện trên, em nghĩ trong cuộc sống, chúng ta cần khiêm tốn, không nên coi thường những người xung quanh. Đôi khi những con người bé nhỏ lại tiềm ẩn một sức mạnh phi thường mà bản thân ta không thể có được.

Câu 6: B (0, 5 đ – M1)

Câu 7: Mắt của bầu trời đêm là những vì sao.

Câu 8 (M3 – 1 đ)

Hôm qua, mẹ đưa em đi thăm bà ngoại

Hoa, Lan, Ngọc là những học sinh xuất sắc của lớp em.

ĐÁP ÁN ĐỀ 5

Câu 1: A (0,5 điểm-M1)

Câu 2: D (0,5 điểm-M2)

Câu 3: A (0,5 điểm-M2)

Câu 4: C (0,5 điểm- M3)

Câu 5: (0,5 điểm) Vì sao chẳng cần phải nói mà ai cũng biết mùa xuân đã đến? (M3)

Vì cảnh vật đều óng ả, xanh tươi, sống động nên ai cũng biết mà chẳng cần phải nói: "Mùa xuân đến rồi".

Câu 6: (1 điểm) Em hãy viết 1-2 câu nói lên cảm nhận của mình về hình ảnh mùa xuân được miêu tả trong bài? (M4)

HS nêu theo cảm nhận cá nhân

Ví dụ: Hình ảnh mùa xuân hiện lên thật đẹp, sinh động và giàu sức sống: cây cối đâm chồi nảy lộc, muôn hoa đua nở, những chú cá ngộ nghĩnh bơi tung tăng. Sau mùa đông lạnh giá, vạn vật như được thổi hồn, trở lên tươi tắn hơn, mới mẻ hơn và tràn ngập năng lượng.

Câu 7: B (0,5 điểm-M1)

Câu 8: C (0,5 điểm)

Câu 9: (0,5 điểm-M2)

Tất cả đám cá vàng cứ lắc lắc mình và bắt đầu bơi tung tăng..

Câu 10: (1 điểm- M3)

Ví dụ:

Hoa thủy tiên dịu dàng như những nàng công chúa.

Những chú cá nhỏ tinh nghịch như những đứa trẻ.

ĐÁP ÁN ĐỀ 6

Câu 1: B. Đó là: Ni-ki-ta, Gô-sa Chi-ôm-ca và bà ngoại của các bạn (1 điểm-M1)

Câu 2: A (0,5 điểm-M2)

Câu 3: (1 điểm) Gô-sa trong bài có đức tính như thế nào? Chi tiết nào cho em biết điều đó? (M2)

Gô-sa là một bạn nhỏ láu lỉnh, thấy nhiều mẫu bánh mì vụn rơi trên bàn, bạn liếc nhìn bà rồi nhanh tay phúi xuống đất, hồi hả chạy theo anh.

Câu 4: B (0,5 điểm- M3)

Câu 5: (0,5 điểm) Em có đồng ý với nhận xét của nhân vật bà về tính cách của từng cháu không? Theo em, qua lời nhận xét ấy, bà đã giúp các bạn hiểu được điều gì? (M3- 1)

Bà đã nhận xét rất đúng về tính cách của từng đứa cháu. Qua lời nhận xét ấy, bà đã dạy các cháu bài học về lao động, biết quan tâm đến mọi người xung quanh, biết yêu thương và chăm sóc đến những con vật nhỏ bé như chim bồ câu.

Câu 7: A (0,5 điểm-M1)

Câu 8: D (0,5 điểm-M2)

a. Ai làm gì?

b. Ai thế nào?

c. Ai là gì?

d. Khi nào?

Câu 10: (1 điểm) Trong từ gia đình, tiếng gia có nghĩa là nhà. Em hãy tìm 2 từ chứa tiếng gia cũng có nghĩa là nhà. Đặt 1 câu với 1 trong các từ em vừa tìm được. (M4)

HS tự tìm

VD: gia tài, gia giáo, gia tiên, gia sản,....

Đặt câu: Người cha mất để lại cho hai anh em một gia tài khổng lồ.

Ba bảo gia sản lớn nhất của ba là hai anh em tôi.

ĐÁP ÁN ĐỀ 7

Đọc thầm bài "*Cây sồi già*" sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1. C (0,5 đ – M1)

Câu 2. A (0,5đ– M1)

Câu 3. D (0,5 đ–M2)

Câu 4. B (0,5 đ–M2)

Câu 5: B (0,5 đ–M3)

Câu 6: Tác giả đã không tin nổi chính cây sồi già cằn cỗi đã sinh ra chùm lá non xanh mơn mớn ấy.

(1 điểm – M3)

Câu 8: b. 2 từ: ôm, gãy(0, 5đ - M3)

Câu 9: Gạch chân dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi “Ở đâu?” trong câu sau?(0, 5 đ - M3)

Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi.

Câu 10. Điền từ ngữ, dấu câu thích hợp vào chỗ trống câu sau để nói về cây sồi được miêu tả trong bài văn . (M4 – 1 đ)

Đến tháng sáu cây sồi tựa như được thổi thêm sức sống, trở nên xum xuê, tươi tốt lạ thường.

ĐÁP ÁN ĐỀ 8

Đọc thầm bài "*Phong cảnh quê hương Bác*" sau đó khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và hoàn thành câu hỏi dưới đây:

Câu 1. B (0,5 đ – M1)

Câu 2. A (0,5đ– M1)

Câu 3. D (0,5 đ–M2)

Câu 4. D

(0,5 đ–M2)

Câu 5: A (0,5 đ–M3)

Câu 6: B (0,5 đ–M3)

Câu 7: HS tự nêu. Ví dụ: Em thích nhất chi tiết “Nhìn xuống cánh đồng, có đủ màu xanh : xanh pha vàng của ruộng lúa, xanh rất mượt mà của lúa chiêm đang thì con gái, xanh đậm của những rặng tre, đây đó một vài cây phi lao xanh biếc và rất nhiều màu xanh khác nữa.” Tác giả đã sử dụng rất nhiều màu xanh khác nhau để miêu

tả cánh đồng, tạo nên một không gian bạt ngàn màu xanh, mang lại cảm giác tươi mới, mát mẻ, gợi lên một cuộc sống thanh bình, âm no.

Hoặc đoạn văn dùng từ ngữ chỉ màu xanh rất đa dạng và phù hợp với từng cảnh vật: ruộng mía xanh pha vàng, lúa chiêm đương thời con gái có màu xanh rất mượt, rặng tre xanh đậm, phi lao xanh biếc. Cách dùng từ góp phần gợi tả vẻ đẹp nên thơ và tràn trề sức sống của cảnh vật quê hương Bắc. (1 điểm – M4)

Câu 8: (0, 5đ - M3) Tìm một số thành ngữ , tục ngữ nói về tình thân chia sẻ , đùm bọc nhau của những người sống trong một cộng đồng :

Ví dụ: Lá lành đùm lá rách

Chia ngọt sẻ bùi

Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết

HS tìm được từ 2 thành ngữ trở nên được tính điểm

Câu 9: C

Câu 10. (M4 – 1 đ)

Dòng sông mềm như một dải lụa vắt qua cánh đồng xanh mượt lúa khoai.

ĐÁP ÁN ĐỀ 9

Câu 1. B (0,5 đ – M1)

Câu 2. A (0,5đ– M1)

Câu 3. D (0,5 đ–M2)

Câu 4. C

(0,5 đ–M2)

Câu 5: Sau khi cô bé qua đời, mỗi khi gặp chuyện buồn, ông bố thường làm gì? Vì sao ông lại làm như vậy? (0,5 đ–M3)

Sau khi cô bé qua đời, mỗi khi gặp chuyện buồn, ông bố thường mang chiếc hộp và lấy ra một nụ hôn. Ông bố làm như vậy vì ông muốn tưởng tượng và nhớ về tình yêu mà đứa con gái nhỏ của mình đã thổi vào.

Câu 6: HS tự đặt. Ví dụ: Tình cha con, cô bé hiếu thảo... HS có thể dựa vào nội dung để giải thích (0,5 điểm – M3)

Câu 7: (0,5 điểm – M3)

Ai ngược mắt nhìn cha, nước mắt rung rung?

Câu 8: D (0, 5đ – M2)

Câu 9: C Khoanh tròn chữ cái trước từ ngữ không chỉ những người có ở trường học:

a. giáo viên

b. hiệu trưởng

c. công nhân

d. học sinh

**Câu 10. Đặt một câu theo mẫu Ai- là gì để nói về một người trong gia đình em .
(M4 – 1 đ). Trong câu có sử dụng dấu phẩy**

Bố em là công nhân.

Mẹ em là một phụ nữ nhân hậu, luôn biết hi sinh vì gia đình.

ĐÁP ÁN ĐỀ 10

Câu 1. D (0,5 đ – M1)

Câu 2. B (0,5đ– M1)

Câu 3. D (0,5 đ–M2)

Câu 4. Khi nghe mẹ nói, Hà hiểu rằng hành động của mình là chưa đúng, Hà không những làm cây bị đau mà vô tình đã làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường. Hà rất ân hận vì việc mình đã làm **(0,5 đ–M2)**

Câu 5: (1 đ–M4)

Câu chuyện muốn nhắn nhủ em rằng chúng ta cần biết bảo vệ và chăm sóc cây xanh để cây luôn tươi tốt, làm đẹp cho môi trường xung quanh mình

Câu 6: (0, 5đ – M2) Hà làm gì?

Câu 7: A

Câu 8. (1 điểm M3) HS tự đặt câu, câu có đủ thành phần, đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm được tính điểm tối đa.

Chủ nhật tuần trước, em cùng bố mẹ và các cô các bác trong xóm chung tay dọn vệ sinh khu phố.
